



TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2 0 2 4

*"Đệt Xanh vững bền  
May đo thịnh vượng"*

## THÔNGIỆP TỪ CHỦ TỊCH HĐQT

### 01. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

### 02. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2024

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 03. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá của ban Tổng Giám đốc về tình hình kinh doanh 2024

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý

Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025

Báo cáo đánh giá liên quan đến môi trường và xã hội

# MỤC LỤC



### 04. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty

Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

### 05. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

### 06. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Môi trường

Con người

Kinh tế

### 07. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán

# Danh mục từ viết tắt

<b>ATVSLĐ</b>	:	An toàn vệ sinh lao động
<b>ĐHĐCĐ</b>	:	Đại hội đồng cổ đông
<b>HĐQT</b>	:	Hội đồng quản trị
<b>BKS</b>	:	Ban kiểm soát
<b>TGD</b>	:	Tổng Giám đốc
<b>BCTC</b>	:	Báo cáo tài chính
<b>CTCP</b>	:	Công ty cổ phần
<b>TNHH MTV</b>	:	Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
<b>GDP</b>	:	Tổng sản phẩm quốc nội
<b>TP. HCM</b>	:	Thành phố Hồ Chí Minh
<b>ĐVT</b>	:	Đơn vị tính
<b>VĐL</b>	:	Vốn điều lệ
<b>SXKD</b>	:	Sản xuất kinh doanh
<b>UBCKNN</b>	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>SGDCK</b>	:	Sở Giao dịch Chứng khoán
<b>HĐKD</b>	:	Hoạt động kinh doanh
<b>CNTT</b>	:	Công nghệ thông tin
<b>NLĐ</b>	:	Người lao động
<b>TH</b>	:	Thực hiện
<b>CB CNV</b>	:	Cán bộ công nhân viên
<b>VSDC</b>	:	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

*Việt Thắng*

Một trong những trụ cột chính về mặt hàng dệt thoi  
tại khu vực phía Nam



# THÔNG ĐIỆP

## của Chủ tịch Hội đồng quản trị



Kính gửi: Quý cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đơn vị đối tác!

Năm 2024 là một năm không mấy “dễ dàng”, trong bối cảnh quốc tế nhiều biến động với hàng loạt diễn biến khó lường như căng thẳng địa chính trị leo thang, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) bất ngờ hạ lãi suất lần đầu sau 4 năm và cuộc đua vào Nhà trắng đầy kịch tính, bên cạnh đó doanh nghiệp còn phải đối diện với hàng loạt khó khăn từ việc áp dụng cơ chế EPR (trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất) và CBAM (cơ chế điều chỉnh biên giới Carbon) cũng như Chiến lược “Thời trang bền vững” thay cho “thời trang nhanh”... những yếu tố đó đã góp phần tạo nên một năm đầy thách thức với nền kinh tế thế giới và của cả Việt Nam. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo nền kinh tế toàn cầu vẫn tăng trưởng đều ở mức 3,2% trong năm 2024 và 2025 (giảm 0,1%) so với mức tăng trưởng năm 2023.

Còn ở thị trường trong nước, sau khởi đầu khó khăn trong quý 1/2024, bức tranh kinh tế trong nước đã tích cực hơn khi đã phục hồi dần vững chắc qua các tháng của năm,

nhạy chóng đưa Việt Nam trở lại như một ngôi sao tăng trưởng trong khối ASEAN, ghi nhận mức tăng trưởng năm 2024 của Việt Nam GDP đạt 7,09%; Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu tiến tới mốc lịch sử trên 800 tỷ USD, cao nhất từ trước tới nay; Xuất siêu năm thứ 9 liên tục với mức thặng dư gần 25 tỷ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu dệt may cả năm đạt 44 tỷ USD tăng trên 10% so với năm 2023, quay lại ngang mức đỉnh cao năm 2022.

Nhận định rất sát tình hình, với sự chỉ đạo kịp thời của cổ đông Vinatex, Tổng Công ty đã tập trung nguồn lực, đưa ra các phương án linh hoạt trong điều hành để duy trì đơn hàng, ổn định trong sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa mặt hàng, duy trì khách hàng hiện có và tìm kiếm thêm nhiều khách hàng mới, đẩy mạnh bán hàng xuất khẩu, giảm mạnh nhập siêu và rủi ro về tỷ giá. Bên cạnh đó Công ty đã thực hiện chính sách “thâm dụng đầu tư thay cho thâm dụng lao động”, tăng đầu tư vào thiết bị chuyên dụng và tự động hóa máy móc thiết bị, giảm chi phí nhân công và tăng năng suất sản xuất. Kết quả, năm 2024 Tổng Công ty vẫn duy trì được sản lượng trên 68 triệu m<sup>2</sup> vải và gần 12,000 tấn sợi các loại, duy trì ổn định gần 900 lao động với thu nhập bình quân ~11 triệu đồng/người/tháng. Năm 2024 nhờ có sự sâu sát của Ban Lãnh đạo, Tổng Công ty đã cải thiện hiệu quả một cách đáng kể so với năm 2023 và là một trong số rất ít các doanh

“Với lợi thế rất lớn của Việt Thắng mà ít doanh nghiệp trong nước có được đến từ chuỗi sản xuất khép kín từ “Sợi, dệt, nhuộm, may”, cũng là tiền đề tốt cho cạnh tranh trong tình hình khó khăn hiện nay. Ngoài chuỗi khép kín nội bộ, Tổng Công ty còn mở rộng tham gia hợp tác cả trong đào tạo nhân lực, trao đổi kỹ thuật, liên kết thành chuỗi phục vụ các khách hàng trọn gói ở trình độ cao với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn, để cùng nhau vượt qua thời điểm khó khăn này và xây dựng năng lực cạnh tranh tốt hơn trong dài hạn...”

nh nghiệp chỉ sản xuất dệt, sợi có hiệu quả trên thị trường. Mặc dù hiệu quả sản xuất kinh doanh vẫn chưa bằng thời điểm trước dịch, tuy nhiên Tổng Công ty đang trên con đường tăng trưởng trở lại. Tổng Công ty vinh dự một lần nữa nhận danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động 2024” đây là sự cố gắng nỗ lực của tập thể Ban Lãnh đạo và Cán bộ nhân viên Tổng Công ty, sự đồng hành, thấu hiểu, chia sẻ khó khăn của các cổ đông, đối tác.

Trong năm 2025, dệt may Việt Nam có nhiều thuận lợi khi thương mại quốc tế dự kiến phục hồi ở mức khá, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu và tạo điều kiện thuận lợi cho các DN; Chuyển đổi số, phát triển bền vững và các hiệp định thương mại tự do (FTA) sẽ là những xu hướng chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Thị trường trong nước được dự báo tăng trưởng khoảng 9% trong năm 2025, bảo đảm các cân đối lớn, ổn định cung cầu sau 15 năm triển khai Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; Là trụ đỡ để hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng vĩ mô, đặc biệt lộ trình giảm thuế hàng dệt may về 0% tại châu Âu. Tuy nhiên, dệt may Việt Nam cũng vẫn phải đối mặt với hàng loạt yêu cầu, thách thức của các thị trường lớn như chiến lược “dệt may bền vững” với 3 tiêu chuẩn độ bền, khả năng tái sử dụng, tái chế từ sợi thành sợi và hàm lượng tái chế bắt buộc; DN phải in dữ liệu liên quan tiêu chuẩn và quá trình sản xuất. Theo đó, năm 2025 vẫn sẽ là năm nhiều thách thức tiềm ẩn với các doanh nghiệp trong đó có Tổng Công ty Việt Thắng, xanh hóa sản xuất thông qua tiết kiệm và sử dụng năng lượng tái tạo, tái chế, tái sử dụng nguyên phụ liệu, nước thải, chất thải theo hướng kinh doanh tuần hoàn, xây dựng chuỗi cung ứng bền vững cũng là mục tiêu mà Tổng Công ty cần theo đuổi.

Với những cơ hội và thách thức mới trong năm 2025, việc tư duy chiến lược phát triển bền vững sản phẩm dệt – sợi, bám sát thị trường và những dự báo xu thế của thị trường, công nghệ, hành vi tiêu dùng của thế giới, kịp thời điều chỉnh và phản ứng linh hoạt với thị trường là các mục tiêu và giải pháp hướng tới, cùng với nó là quyết tâm gia nhập chuỗi cung ứng vải cho ngành may mặc xuất khẩu

là trọng tâm chiến lược. Năm 2025 tổng công ty tiếp tục đầu tư đổi mới máy móc trang thiết bị với công nghệ và mức độ tự động hoá cao để tăng năng suất chất lượng, giảm chi phí, giảm lao động dẫn đến giảm giá thành; Bên cạnh việc tập trung vào các sản phẩm truyền thống có thế mạnh của Việt Thắng, việc tăng cường mở rộng thị trường xuất khẩu cũng là mục tiêu cần phát huy; Tập trung tuyển dụng, đào tạo và đặt trọng tâm vào việc ứng dụng CNTT vào chuyển đổi số sẽ là nền tảng cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Tổng Công ty.

Phát huy hơn nữa lợi thế rất lớn của Việt Thắng mà ít doanh nghiệp trong nước có được đến từ chuỗi sản xuất khép kín từ “Sợi, dệt, nhuộm, may” nên cũng là tiền đề tốt cho cạnh tranh trong tình hình khó khăn hiện nay. Ngoài chuỗi khép kín nội bộ, Tổng Công ty còn mở rộng tham gia hợp tác cả trong đào tạo nhân lực, trao đổi kỹ thuật, liên kết thành chuỗi phục vụ các khách hàng trọn gói ở trình độ cao với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn để cùng nhau vượt qua thời điểm khó khăn này và xây dựng năng lực cạnh tranh tốt hơn trong dài hạn.

Thay mặt HĐQT và Ban Lãnh đạo Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP (Vicotex), tôi xin gửi tới Quý cổ đông, Nhà đầu tư lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành công!

TM. Hội đồng quản trị  
**CHỦ TỊCH Hội đồng quản trị**

Lê Tiến Trường



TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT

**1.707**

TỶ ĐỒNG

# 01

## THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro





## THÔNG TIN KHẮT QUÁT

**Tên giao dịch**

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG – CTCP

**Tên tiếng Anh**

Viet Thang Corporation

**Tên viết tắt**

VICOTEX

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**

Số 0301445210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 9 ngày 09/09/2022

**Vốn điều lệ**

210.000.000.000 đồng

**Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

210.000.000.000 đồng

**Địa chỉ**

Số 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Số điện thoại**

(028) 38969 337 – 3896 0543

**Số fax**

(028) 38969 319

**Website**

[www.vietthang.com.vn](http://www.vietthang.com.vn)

**Mã cổ phiếu**

TVT





## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

Tổng Công ty Việt Thắng là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dệt may Việt Nam được xây dựng từ năm 1960 và đưa vào hoạt động từ năm 1962, do một số nhà tư bản trong nước và nước ngoài góp vốn với tên gọi Việt Mỹ kỹ nghệ dệt sợi công ty (VIMYTEX), chuyên sản xuất sợi - dệt và in nhuộm hoàn tất.

**1960 - 1962**

**1975**

Công ty được Nhà nước tiếp quản, quốc hữu hóa, giao cho Bộ Công nghiệp nhẹ tiếp nhận và duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh cho đến nay.

Công ty được cổ phần hóa, chuyển thành Công ty Cổ phần Dệt Việt Thắng với 52,3% vốn Nhà nước.

**2007**

**2009**

Công ty cổ phần Dệt Việt Thắng được chuyển đổi thành Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP; hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con.

Tổng Công ty đẩy mạnh đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm cải tiến và đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Tổng giá trị đầu tư máy móc thiết bị trong năm hơn 21 tỷ đồng.

**2014**

**2017**

Cổ phiếu Tổng Công ty được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu TVT.

Tổng Công ty tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng cường đầu tư máy móc thiết bị hiện tại nhằm cải tiến và đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. thu hút nguồn khách hàng tiềm năng.

**2018**

**2019**

Tổng Công ty tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phát triển thêm nhiều sản phẩm có mẫu mã sáng tạo, độc đáo, thiết kế tinh tế hiện đại phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng.

Năm thứ 5 liên tiếp Tổng Công ty đạt danh hiệu "Doanh nghiệp vì người lao động".

Là đơn vị tiên phong đủ điều kiện được cấp chứng chỉ Global Recycled Standard (GRS) về ngành Sợi và Vải tái chế.

**2023 - nay**



## TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

### TÂM NHÌN

**Tổng Công ty Việt Thang - CTCP** là Công ty dệt số 1 Việt Nam, vươn tầm thế giới Bằng quyết tâm và lao động sáng tạo, chúng tôi tạo ra những sản phẩm ngày càng xanh hóa, có giá trị vượt trội, gắn liền với chiến lược phát triển.

Khẳng định vị thế số 1 tại Việt Nam và từng bước trở thành mắc xích quan trọng trong chuỗi cung ứng hàng dệt may toàn cầu.

### SỨ MỆNH

Chúng tôi làm việc vì

#### 1 KHÁCH HÀNG



Mang đến lợi ích cho khách hàng bằng sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, thân thiện với môi trường.

#### 2 NGƯỜI LAO ĐỘNG



Đảm bảo công ăn việc làm ổn định, có tính phát triển. Lắng nghe, thấu hiểu chia sẻ và đảm bảo chế độ phúc lợi đầy đủ theo quy định.

### VỊ THẾ

*Cánh chim đầu đàn  
về sản xuất sợi và vải dệt thời*

### GIÁ TRỊ CỐT LÕI

#### 1 HIỆU QUẢ



Đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD, duy trì lợi nhuận bền vững cho nhà đầu tư cũng như nâng cao vị thế của Tổng Công ty.

#### 2 CHÍNH TRỰC



Phát huy tính trung thực trong môi trường kinh doanh như là một nét văn hóa doanh nghiệp.

#### 3 HỌC HỎI



Không ngừng học hỏi, đổi mới, sáng tạo, cải tiến trong lao động.

#### 4 PHỤC VỤ



Với chúng tôi:  
Khách hàng luôn ĐÚNG!



## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Mã ngành	Tên ngành
1311	Sản xuất sợi - Chi tiết: Sản xuất bông, xơ, sợi
1312	Sản xuất vải dệt thoi - Chi tiết: Sản xuất vải
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên
5629	Dịch vụ ăn uống khác - Chi tiết: Hoạt động của các căn tin (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp - Chi tiết: Lắp đặt máy móc và thiết bị ngành công nghiệp (Dịch vụ lắp ráp, lắp đặt không phải dịch vụ xây dựng) (không hoạt động tại trụ sở)
3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước - Chi tiết: Cung cấp nước trong khu công nghiệp phục vụ sản xuất
3700	Thoát nước và xử lý nước thải
3811	Thu gom rác thải không độc hại - Chi tiết: Thu gom rác từ các đơn vị sản xuất trong khuôn viên Công ty để về điểm tập kết xử lý (trừ hoạt động thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình)

Mã ngành	Tên ngành
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)
8620	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa - chi tiết: Khám Bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp (trừ lưu trú bệnh nhân)
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)
8130	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
3511	Sản xuất điện - (Không hoạt động tại trụ sở)
3512	Truyền tải và phân phối điện - Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)
4641	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép - Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên
1392	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) - Chi tiết: Sản xuất sản phẩm dệt may

### ĐỊA BÀN KINH DOANH

Thị trường của Việt Thang bao gồm:

- Thị trường trong nước
- Thị trường nước ngoài: Mỹ, Nhật, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc, Colombia, Thổ Nhĩ Kỳ



## THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP được tổ chức, quản lý và hoạt động theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, cụ thể như sau:

### Đại hội đồng cổ đông

bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty.

### Ban kiểm soát

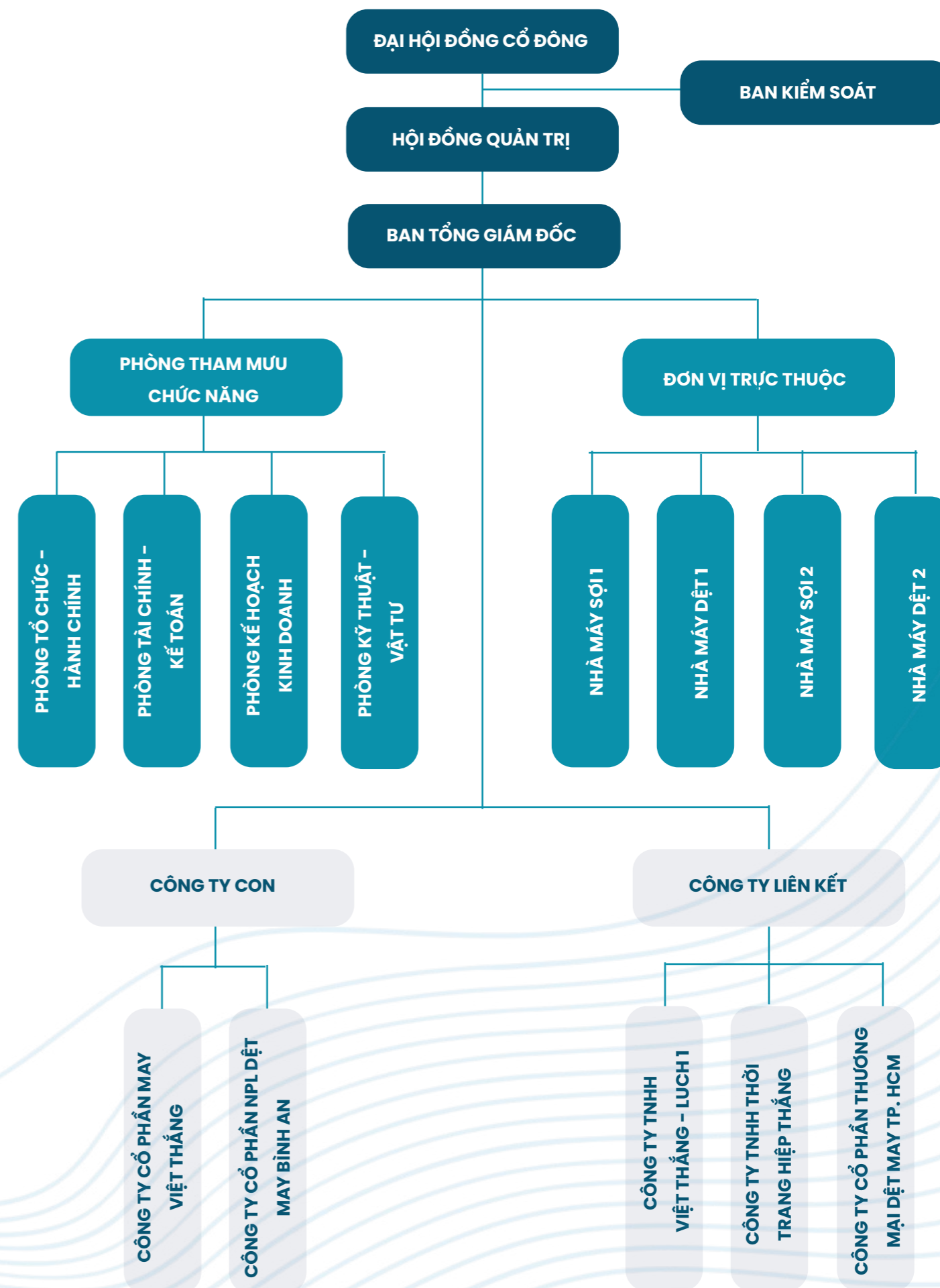
Ban kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

### Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ của Công ty quy định.

### Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc được HĐQT bổ nhiệm có quyền và nhiệm vụ thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo quy chế hoạt động của HĐQT, thay mặt Tổng Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức; chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT.





## CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

### CÔNG TY CON

#### CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT THẮNG

Địa chỉ 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP.HCM.

HĐKD chính Sản xuất hàng may mặc, gia công may

Tỷ lệ sở hữu 52,27%

#### CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN PHỤ LIỆU DỆT MAY BÌNH AN

Địa chỉ 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP.HCM.

HĐKD chính Sản xuất và mua bán phụ liệu ngành dệt may

Tỷ lệ sở hữu 58,55%

### CÔNG TY LIÊN KẾT

#### CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG LUCH I

Địa chỉ 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP.HCM.

HĐKD chính Sản xuất các loại áo cao cấp

Tỷ lệ sở hữu 50,00%

#### CÔNG TY TNHH THỜI TRANG HIỆP THẮNG

Địa chỉ 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP.HCM.

HĐKD chính Sản xuất các loại quần áo thời trang

Tỷ lệ sở hữu 35%

#### CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỆT MAY TP.HCM

Địa chỉ 96 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM

HĐKD chính Sản xuất các loại quần áo thời trang

Tỷ lệ sở hữu 20,00%



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### 1 CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, thực hiện nghĩa vụ đầy đủ với Nhà nước. Xây dựng đội ngũ nghiên cứu và phát triển sản phẩm lành tính, chủ yếu làm từ thiên nhiên đến với người tiêu dùng.
- Đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp từ nguồn vốn huy động của các cá nhân, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong nước và ngoài nước.
- Phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động, của các cổ đông; tăng cường sự giám sát của nhà đầu tư đối với doanh nghiệp, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.
- Nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp; tạo ra loại hình doanh nghiệp đại chúng, trong đó có đông đảo chủ sở hữu là người lao động; tạo động lực mạnh mẽ và cơ sở quản lý năng động cho doanh nghiệp để sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản của nhà nước và doanh nghiệp.
- Mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động mà Tổng Công ty có ưu thế, tạo nền tảng một cách ổn định, lâu dài và vững chắc.

### 2 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Tiếp tục nâng cao công nghệ thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất hiện đại nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Đẩy mạnh chuyển đổi, đầu tư cho dự án phần mềm quản trị Công ty để công tác quản lý được hiệu quả hơn, hoàn thiện mô hình sản xuất nhà máy sợi.
- Thực hiện cân bằng và đa dạng hóa thị trường, khách hàng và chủng loại sản phẩm, hướng đến đáp ứng yêu cầu sản xuất xanh.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu sản phẩm mới nhằm khai thác thị trường mới, thị trường ngách, mở rộng thị trường xuất khẩu để cân đối nguồn ngoại tệ cho việc nhập khẩu nguyên liệu và tổ chức sản xuất linh hoạt đáp ứng các yêu cầu thay đổi đột ngột của thị trường.
- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, đa dạng hóa nguồn vốn, nguồn tài chính để phục vụ tốt cho sản xuất kinh doanh. Xác định mặt hàng vải mốt dệt thoi sẽ là mặt hàng chiến lược của Tổng Công ty.
- Tiếp tục thực hiện chương trình hành động tiết kiệm điện, nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng,... mang lại hiệu quả thiết thực cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đảm bảo việc làm, tích cực chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

## CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Yếu tố bảo vệ môi trường được đội ngũ công nhân viên cũng như toàn thể Công ty đặt lên hàng đầu. Tổng Công ty thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh hạn chế gây ra ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí để góp phần nâng cao trách nhiệm môi trường đối với cộng đồng. Chúng tôi luôn đảm bảo tuân thủ, chấp hành quy định, chính sách về môi trường mà Nhà nước đã đề ra.

Nâng cao đời sống của từng người lao động từ công ăn việc làm, mức thu nhập ổn định và các hoạt động chương trình đời sống tinh thần, giải trí. Tạo nên một văn hóa doanh nghiệp với tinh thần làm việc cao đồng góp cho sự phát triển chung của Tổng Công ty.

Hưởng ứng các chương trình xã hội với ngành, địa phương, đóng góp đến ơn đáp nghĩa, ủng hộ các chương trình biển đảo, quỹ cho người có hoàn cảnh khó khăn, quỹ từ thiện sách nói cho người mù, hỗ trợ trung tâm mồ côi, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, hỗ trợ xây nhà tình thương cho công nhân, mang đến một tinh thần vì cộng đồng.



# NHỮNG RỦI RO & GIẢI PHÁP

## 1 RỦI RO KINH TẾ



Rủi ro kinh tế là những thay đổi nội tại của nền kinh tế cùng với sự thay đổi của chính sách tài khóa và tiền tệ làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động của Tổng Công ty. Đồng thời, những biến động của nền kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người dân, do đó tác động đến nhu cầu và thị hiếu của người dân, bao gồm đến việc tiêu thụ các sản phẩm dệt may. Mặc dù trong năm 2024 tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp

với tình hình kinh tế - chính trị còn nhiều bất ổn với giá xăng dầu, cước vận tải biến động mạnh, kinh tế thương mại phục hồi chậm, đặc biệt tổng đầu tư toàn cầu sụt giảm, nhu cầu tiêu dùng toàn cầu chưa phục hồi như trước đại dịch nhưng ngành dệt may Việt Nam vẫn giữ được mức tăng trưởng khá. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu ngành dệt may tăng (ước đạt 44 tỷ USD, tăng 11,3% so với cùng kỳ), đứng đầu thị trường xuất khẩu dệt may vẫn là Mỹ với kim ngạch ước đạt 16,71 tỷ USD, tăng 12,3% so với cùng kỳ và chiếm tỷ trọng gần 38% tổng kim ngạch xuất khẩu. Tiếp đến là thị trường Nhật Bản, EU, Hàn Quốc, Trung Quốc và thị trường ASEAN với mức tăng trưởng lần lượt là 6,2%, 7,6%, 10,4%, 1,8% và 4,9%. Thị trường xuất khẩu ghi nhận kết quả tích cực trong năm 2024

phần lớn do doanh nghiệp tận dụng tốt chuyển dịch đơn hàng xuất khẩu từ một số quốc gia, điển hình như Bangladesh; thích ứng nhanh với những yêu cầu từ thị trường nhập khẩu. Cùng với đó, là việc áp dụng các giải pháp về công nghệ, tự động hoá nhằm nâng cao năng suất lao động.

**Giải pháp để ra:** Ban lãnh đạo Tổng công ty chủ trương đưa ra kịch bản cho từng giai đoạn kinh doanh, dựa trên cơ sở phân tích, nghiên cứu thị trường chuyên sâu và hiểu biết về tiềm năng của Công ty cũng như yêu cầu của khách hàng. Các quyết định và chính sách đưa ra phải đáp ứng với tình hình sản xuất kinh doanh và bối cảnh kinh tế hiện tại, nhằm giảm thiểu rủi ro và tối đa hóa lợi nhuận.



## 2 RỦI RO TỶ GIÁ



Với thị phần chính của TVT là thị trường xuất khẩu nên Tổng Công ty không thể tránh khỏi rủi ro biến động tỷ giá giữa Việt Nam và ngoại tệ tương đương. Tỷ giá trung tâm năm 2024 về cơ bản ổn định nhờ việc điều hành tỷ giá của NHNN phù hợp, tuy nhiên áp lực tỷ giá về cuối năm có sự căng thẳng do sự phục hồi mạnh mẽ của đồng USD sau chiến thắng của tân Tổng thống Trump. Dự kiến áp lực tỷ giá sẽ tăng trong năm 2025 do khả năng tăng giá của USD từ các chính sách mà Trump đề xuất có thể sẽ gây thêm áp lực lên tỷ giá USD/VND

cũng như các kế hoạch nới lỏng tài khóa của chính quyền mới.

**Giải pháp đề ra:** Để đối phó với rủi ro này, Tổng Công ty không chỉ thực hiện các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát rủi ro tỷ giá một cách hiệu quả mà còn liên tục cập nhật và theo dõi sát sao các biến động trên thị trường. Thông qua việc lập kế hoạch định kỳ hàng tháng, hàng quý, Tổng Công ty đã chủ động đưa ra các quyết sách linh hoạt và phù hợp để tránh những ảnh hưởng tiêu cực từ những cú sốc của thị trường, từ đó đảm bảo sự ổn định và tăng trưởng bền vững.

## 3 RỦI RO LÃI SUẤT



Trung bình mặt bằng lãi suất cho vay năm 2024 có xu hướng giảm (trung bình -0,44 đpt so với cuối năm 2023) nhờ Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành và chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí hoạt động để giảm lãi suất cho vay. Trong BCTC 2024 của Việt Thắng, các khoản vay ngắn hạn đã giảm gần 67 tỷ đồng so với đầu năm cùng với tình hình lãi suất giảm trong năm 2024 thì áp lực lãi vay của Tổng Công ty đã phần nào được giảm bớt. Tuy nhiên, dự báo diễn biến lãi suất trong năm 2025 sẽ tăng 0,5 – 1,0 đpt, do đó Việt Thắng cần lưu ý về những tiềm ẩn có thể xảy ra trong quá trình hoạt động kinh doanh để giảm thiểu những tổn thất về lợi nhuận. Ngoài ra, Việt Thắng còn có khoản tiền gửi

ngân hàng 197 tỷ đồng tính đến cuối năm 2024, tăng 41 tỷ đồng so với đầu năm. Với tình hình NHNN tiếp tục duy trì ổn định mặt bằng lãi suất tiền gửi giúp tiết kiệm chi phí để giảm lãi suất cho vay thì áp lực về rủi ro tiền gửi đối với TVT là không lớn trong năm 2024.

**Giải pháp đề ra:** Ban lãnh đạo Tổng Công ty đã đề ra những phương hướng, lối đi phù hợp cho doanh nghiệp nhằm tối đa hóa lợi nhuận mà vẫn đạt được kế hoạch đề ra. Bằng cách cân nhắc đánh giá lại cơ cấu nợ và tài sản của mình, từ đó đưa ra những phương án tối ưu hóa việc quản lý tài chính, giảm thiểu chi phí lãi vay và tăng cường tính thanh khoản. Tổng Công ty cũng đồng thời phân tích và dự báo lãi suất để có kế hoạch huy động vốn vay và gửi tiết kiệm phù hợp.



## 4 RỦI RO PHÁP LUẬT



TVT là một doanh nghiệp lớn hoạt động trong nền kinh tế, cho nên tuân thủ pháp luật là một trong những tiêu chí ảnh hưởng đến quản lý và điều hành doanh nghiệp. Do đó Tổng Công ty chịu sự chi phối các luật chung như Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế,... Những thay đổi trong hệ thống pháp luật sẽ có nhiều tác động đến quyết định quản trị cũng như hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Ngoài ra, là một công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). TVT luôn

luôn chủ động nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới nhằm tuân thủ các điều luật, các quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản dưới Luật liên quan khác. Trong năm 2024, Thông tư 68/2024/TT-BTC được ban hành ngày 18/09/2024 quy định về về lộ trình công bố thông tin bằng tiếng Anh của tổ chức niêm yết, công ty đại chúng. Những quy định mới trong năm 2024 sẽ là một trong những thách thức đòi hỏi Tổng Công ty phải nắm rõ nhằm tuân thủ các điều luật.

**Giải pháp đề ra:** Ban lãnh đạo TVT đã sử dụng các giải pháp tư vấn cũng như đào tạo nhân sự để tìm hiểu và cập nhật các quy định mới liên quan đến chứng khoán, pháp luật về công bố thông tin, nhằm đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt những quy định của pháp luật đối với công ty niêm yết; để kịp thời điều chỉnh các văn bản nội bộ phù hợp với quy định hiện hành.

Bên cạnh đó, là một đơn vị của Tập đoàn Dệt may Việt Nam, ngoài việc phải tuân thủ theo sự quản lý của Hiệp hội Dệt may Việt Nam, khách hàng của TVT là các quốc gia ở thị trường quốc tế như Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc,... nên các hiệp định như CPTPP, EVFTA và FTA thế hệ mới cũng ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Một trong những thuận lợi để thúc đẩy sự phát triển của ngành trong những năm tiếp theo là các FTA thế hệ mới, tạo nên môi trường kinh doanh thuận lợi cho Tổng Công ty.

## 5 RỦI RO NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO



Doanh thu của TVT đến từ 3 mảng: mảng sợi, mảng vải, mảng may. Ở mảng sợi, sản phẩm của TVT gồm sợi cotton và các loại sợi pha. Nguồn nguyên liệu chính để sản xuất sợi là bông vì vậy rủi ro biến động giá nguyên liệu đầu vào luôn được chú trọng hàng đầu. Chuỗi giá trị ngành dệt may Việt Nam từ trước đến nay luôn tồn tại sự thiếu liên kết trong các khâu. Trong đó, 90% lượng bông trong nước sử dụng nhập khẩu từ nước ngoài, 70% đến từ thị trường Trung Quốc trong khi 70% sản lượng sợi lại được xuất khẩu. Nguyên nhân đến từ việc các vùng trồng bông trong nước còn hạn chế vì điều kiện thổ nhưỡng và giá trị sản xuất đem lại không cao. Biến động giá bông sẽ được quyết định theo những nơi có trữ

lượng bông lớn trên thế giới như vùng Tân Cương cung ứng sản lượng bông lớn cho Trung Quốc hay Texas tại Mỹ. Từ đó bất kỳ tác động từ vụ mùa, thời tiết hay chính sách điều tiết sản lượng cung ứng từ các quốc gia này đều ảnh hưởng lên giá bông xuất khẩu.

Trong năm 2024, giá Cotton đã trải qua ba giai đoạn biến động rõ rệt. Đầu năm, giá tăng mạnh do kỳ vọng thắt chặt nguồn cung. Tuy nhiên, từ cuối tháng 3 đến đầu tháng 9, giá giảm mạnh xuống 65 cent/pound do tăng diện tích trồng và mức tồn kho cao. Nhìn chung, diễn biến giá bông thế giới là khá bất thường và dự kiến giá bông quốc tế khó bảo tồn xu hướng tăng do cung vượt cầu trong dài hạn. Đây là một rủi ro đặc thù ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong trường hợp giá bông thay đổi đột biến, tác động đến hiệu quả kinh doanh của các đơn hàng đã ký kết theo giá giao

ngay. Bên cạnh đó, Tổng Công ty sẽ phải chủ động trong nguồn nguyên liệu đầu vào khi phải tuân theo các quy tắc xuất xứ của FTA như “từ sợi trở đi” và “từ vải trở đi”.

**Giải pháp để ra:** Nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của giá thành nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận, ngoài việc duy trì mối quan hệ tốt với các nhà cung ứng hiện tại, Việt Thắng luôn chủ động trong việc tìm kiếm các nhà cung cấp mới trong và ngoài nước để khi có những biến động ngoài dự đoán xảy ra thì Việt Thắng vẫn có thể chủ động tìm nguồn cung ứng thay thế kịp thời, hạn chế được những ảnh hưởng không tốt đến doanh thu, lợi nhuận và uy tín của Việt Thắng với khách hàng. Ngoài ra, để hạn chế những biến động của giá nguyên vật liệu, Tổng Công ty luôn có những phân tích giá kết hợp với việc nghiên cứu tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình biến động nguồn vật tư trong và ngoài nước.

## 6 RỦI RO CHI PHÍ NHÂN CÔNG



Trong tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn như hiện tại, chi phí nhân công là yếu tố ảnh hưởng đầu tiên trong việc chọn quốc gia sản xuất và gia công. Hiện nay, Việt Nam đang bị cạnh tranh bởi các nước khác ở chi phí nhân công, cụ thể là Bangladesh mặc dù từ trước đến nay, Việt Nam vẫn luôn được đánh giá cao về tay nghề và chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, áp lực tăng chi phí lao động là một thách thức lớn với doanh nghiệp trong khi đơn giá sản xuất phải đảm bảo tính cạnh tranh và thời gian giao hàng. Điều này đặt ra yêu cầu cho các doanh nghiệp dệt may phải gia tăng hiệu quả quản lý để

phát triển lợi nhuận.

**Giải pháp để ra:** Trước tình hình này, Tổng Công ty đã tiến hành thực hiện chính sách “thâm dụng đầu tư thay cho thâm dụng lao động”. Tổng Công ty tăng đầu tư vào thiết bị chuyên dụng và tự động hóa máy móc thiết bị, từ đó giảm thiểu sự phụ thuộc vào lao động và tăng năng suất sản xuất. Đồng thời, Tổng Công ty cũng tập trung vào việc nâng cao kỹ năng lao động trực tiếp và gián tiếp để đáp ứng yêu cầu của thị trường và cải thiện hiệu quả sản xuất. Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách này là một quá trình lâu dài và đòi hỏi chi phí đầu tư ban đầu lớn.

## 7 RỦI RO KHÁC



Để đảm bảo an toàn cho người lao động, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh liên tục và tránh các tổn thất không đáng có, doanh nghiệp luôn phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, cập nhật thông tin thời tiết, xã hội... thực hiện mua đầy đủ các loại bảo hiểm cần thiết trong năm.

# 02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2024

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2024

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu



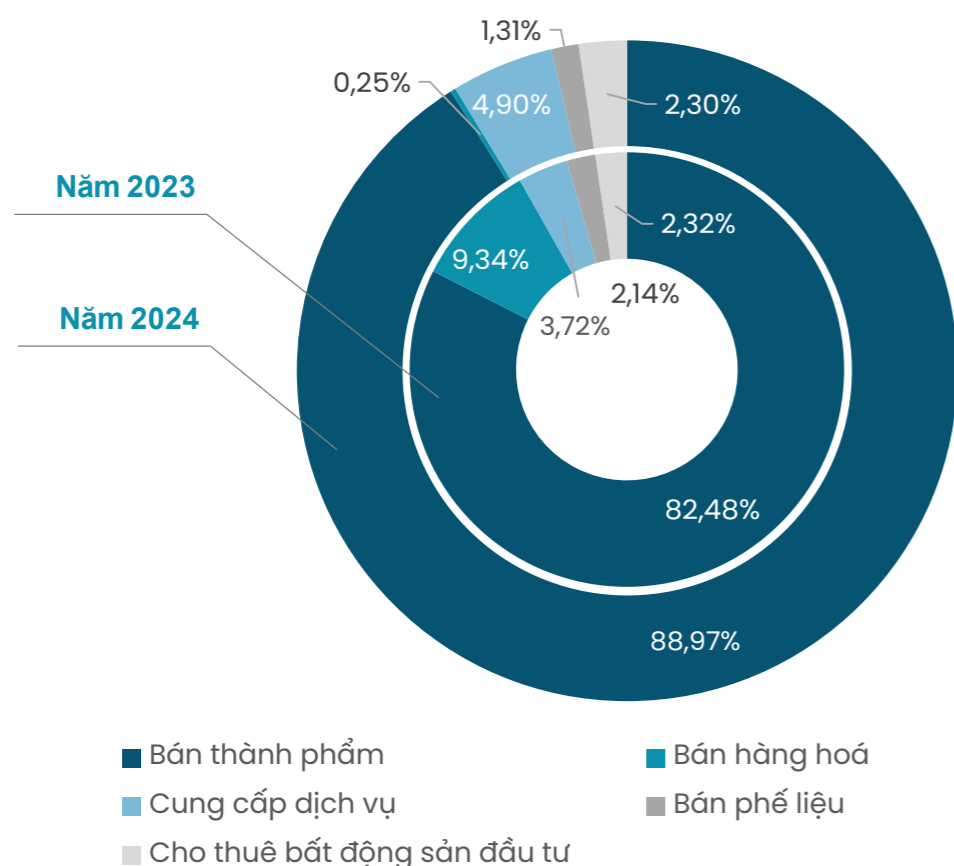


## TÌNH HÌNH KINH DOANH 2024

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM

Chỉ tiêu	2023 (triệu đồng)	Tỷ trọng 2023 (%)	2024 (triệu đồng)	Tỷ trọng 2024 (%)	%2024/2023
<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>1.683.511</b>	<b>100%</b>	<b>1.708.116</b>	<b>100%</b>	<b>101,46%</b>
Bán thành phẩm	1.388.589	82,48%	1.519.685	88,97%	109,44%
Bán hàng hoá	157.162	9,34%	43.110	0,25%	27,43%
Cung cấp dịch vụ	62.860	3,72%	83.694	4,90%	133,53%
Bán phế liệu	35.971	2,14%	22.313	1,31%	62,03%
Cho thuê bất động sản đầu tư	39.109	2,32%	39.315	2,30%	100,53%
<b>Các khoản giảm trừ DT</b>	<b>1.561</b>	<b>-</b>	<b>803</b>	<b>-</b>	<b>51,44%</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.681.950</b>	<b>-</b>	<b>1.707.314</b>	<b>-</b>	<b>101,51%</b>

Cơ cấu doanh thu năm 2024



Năm 2023 được coi là năm khó khăn đối với ngành dệt may với các ảnh hưởng của suy thoái kinh tế và lạm phát toàn cầu, cũng như những áp lực về sản xuất và cơ chế chính sách. Sang năm 2024, ngành dệt may đã có tín hiệu khởi sắc nhờ các yếu tố chu kỳ tăng cầu dệt may vào cuối năm và sự hồi phục từ các thị trường chủ lực, với số liệu xuất khẩu cả năm 2024 ước đạt 44 tỷ USD, tăng 11,26% so với cùng kỳ năm 2023.

Môi trường kinh doanh thuận lợi hơn so với năm 2023 đã phản ánh vào hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp dệt may khi kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp tăng trưởng tích cực nhờ tình hình xuất khẩu khả quan, nhiều đơn vị đã nhận đủ đơn hàng đến cuối năm. Trong đó, Việt Thắng ghi nhận doanh thu thuần đạt **1.708.116 triệu đồng**, tăng nhẹ 1,46% so với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu doanh thu có sự thay đổi nhẹ với so với năm 2023 với doanh thu từ bán thành phẩm đạt **1.519.685 triệu đồng**, tăng tỷ trọng lên gần 89% so với năm trước. Trong khi đó, doanh thu bán hàng hóa có xu hướng giảm tỷ trọng so với năm ngoái, chiếm 0,25% tổng doanh thu, tương đương 43.110 triệu đồng. Điều này cho thấy Tổng Công ty đẩy mạnh bán thành phẩm trong năm 2024. Còn lại doanh thu từ cung cấp dịch vụ, bán phế liệu, cho thuê bất động sản đầu tư của Tổng Công ty chiếm tỷ trọng dưới 5% doanh thu.

Giá vốn hàng bán	2023		2024	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Giá vốn thành phẩm	1.302.121	84,68%	1.351.462	90,45%
Giá vốn hàng hoá	155.025	10,08%	43.425	2,90%
Giá vốn cung cấp dịch vụ	47.586	3,09%	73.518	4,90%
Giá vốn phế liệu	31.790	2,07%	19.956	1,33%
Giá vốn bất động sản đầu tư cho thuê	6.749	0,44%	9.545	0,64%
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-5.517	-0,36%	1.712	0,11%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.537.754</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.499.618</b>	<b>100,00%</b>

Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi phí sản xuất của TVT vẫn là giá vốn hàng bán. Theo Hiệp hội Dệt May Việt Nam (VITAS), năm 2024, ngành dệt may ghi nhận sự phục hồi tích cực khi kim ngạch xuất khẩu ước đạt 44 tỷ USD, tăng 11,26% so với năm 2023. Tuy nhiên, doanh nghiệp trong ngành vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức như chi phí sản xuất cao, yêu cầu chuyển đổi xanh và biến động nhu cầu từ thị trường quốc tế. Trong bối cảnh này, giá nguyên liệu đầu vào (bông, sợi) không có sự gia tăng đột biến do nguồn cung ổn định và mức tồn kho dần cải thiện từ cuối năm 2023. Nhờ đó, giá vốn hàng bán của TVT trong năm 2024 ghi nhận mức giảm nhẹ 2,5% so với năm trước, từ 1.537.754 triệu đồng xuống còn 1.499.618 triệu đồng, phản ánh chiến lược tối ưu hóa chi phí sản xuất và quản lý hàng tồn kho hiệu quả trong năm 2024.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



### DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH 2024

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	51.000	0,24%
2	Ông Lê Nguyên Ngọc	Phó Tổng Giám đốc (Không chuyên trách)	23.560	0,11%
3	Ông Đậu Phi Quyết	Phó Tổng Giám đốc	-	-
4	Ông Bùi Đăng Hoàn	Giám đốc điều hành	-	-
5	Ông Diệp Quốc Bình	Kế toán trưởng	-	-

#### Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2024

Trong năm 2024 không có thay đổi về nhân sự Ban điều hành Tổng Công ty.



### ÔNG NGUYỄN QUANG MINH

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 11/03/1969

Nơi sinh: Tỉnh Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Mỹ Thuật

#### Số lượng cổ phần sở hữu

Sở hữu cá nhân	51.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,24 %
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	2.505.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	11,93 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

#### Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 - 2004	Công ty Dệt Việt Thắng	Công tác tại Nhà máy Nhuộm
2005 - 04/2011	Công tác tại Công ty Cp May Việt Thắng	
05/2011 - 06/2012	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Công tác tại Phòng Tổ chức
07/2012 - 04/2013	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó Phòng Tổ chức
05/2013 - 05/2017	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Trưởng Phòng Tổ chức
06/2017 - 06/2020	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó Tổng Giám đốc
07/2020 - 05/2022	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Quyển Tổng Giám đốc
05/2024 đến nay	Công ty CP may Việt Thắng	Thành viên HĐQT
06/2022 đến nay	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

**ÔNG LÊ NGUYÊN NGỌC**

Phó Tổng Giám đốc (Không chuyên trách)

Ngày sinh: 23/01/1966

Trình độ chuyên môn: Đại Học Luật

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Phó Tổng Giám đốc (không chuyên trách)

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần May Việt Thắng,
- Giám đốc Công ty TNHH Việt Thắng Luch 1

**Số lượng cổ phần sở hữu**

Sở hữu cá nhân	Số lượng	Loại cổ phần	Tỷ lệ
Sở hữu cá nhân	23.560	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,11 %
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

**Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1990 - 1996	Công ty Dệt Việt Thắng	Phòng XNK
1996 - 2004	Công ty LD - Việt Thắng Luch 1	Giám đốc
2004 - 2006	Tổng công ty Việt Thắng - CTCP	Giám đốc điều hành
2005 đến nay	Công ty Cổ Phần May Việt Thắng	Tổng Giám đốc
2012 đến nay	Công ty TNHH Việt Thắng Luch 1	Giám đốc
2006 đến nay	Tổng công ty Việt Thắng - CTCP	Phó Tổng Giám đốc (Không chuyên trách)

**ÔNG ĐẠU PHI QUYẾT**

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 15/01/1980

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

**Số lượng cổ phần sở hữu**

Sở hữu cá nhân	Số lượng	Loại cổ phần	Tỷ lệ
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

**Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2011 - 06/2013	Công ty CP Nước Hoàng Minh	Trưởng phòng Kinh Doanh
07/2013 - 05/2017	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó trưởng phòng KH-KD
06/2017 - 02/2022	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Trưởng phòng KT-VT
03/2022 - Nay	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó Tổng Giám đốc

**ÔNG BÙI ĐĂNG HOÀN**

Giám đốc điều hành

Ngày sinh: 10/02/1973

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Giám đốc điều hành khối sợi

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

**Số lượng cổ phần sở hữu**

Sở hữu cá nhân	Số lượng	Loại cổ phần	Tỷ lệ
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

**Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/1994 - 05/2005	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Công nhân bảo trì máy ống
06/2005 - 06/2008	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Công nhân bảo trì máy bông chải
07/2008 - 07/2011	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Trưởng công đoạn bông chải
08/2012 - 09/2014	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó giám đốc nhà máy sợi
10/2014 - 03/2017	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó giám đốc nhà máy sợi 2
04/2017 - 04/2018	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó giám đốc nhà máy sợi
05/2018 - 02/2022	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Giám đốc nhà máy sợi 2
03/2022 - Nay	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Giám đốc điều hành khối sợi

**ÔNG DIỆP QUỐC BÌNH**

Kế Toán trưởng

Ngày sinh: 07/06/1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế Toán

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Kế Toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

**Số lượng cổ phần sở hữu**

Sở hữu cá nhân	Số lượng	Loại cổ phần	Tỷ lệ
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

**Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2017 - 06/2017	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Kế toán viên
06/2017 - 01/2018	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó phòng Tài chính kế toán
01/2018 - Nay	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Kế Toán trưởng



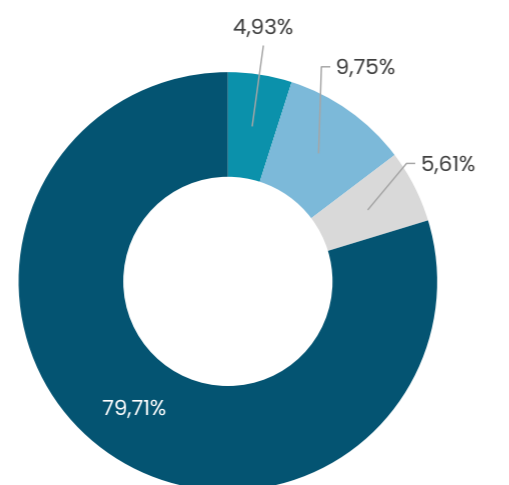
## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

### SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tại ngày 31/12/2024, số lượng và cơ cấu người lao động của Tổng Công ty như sau:

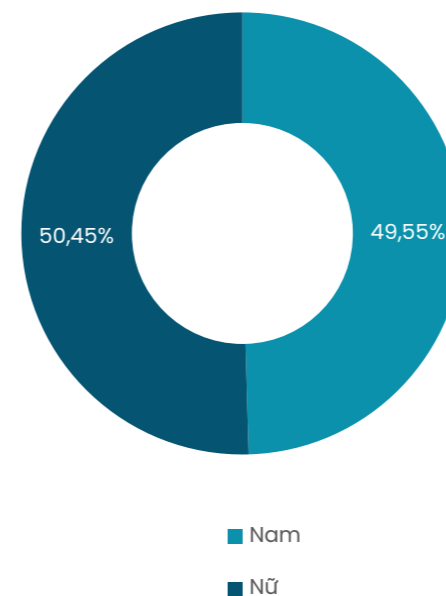
STT	Tiêu chí	Năm 2023		Năm 2024	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>941</b>	<b>100,00%</b>	<b>892</b>	<b>100,00%</b>
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	45	4,78%	44	4,93%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	96	10,20%	87	9,75%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	50	5,31%	50	5,61%
4	Lao động phổ thông	750	79,70%	711	79,71%
<b>II</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>941</b>	<b>100,00%</b>	<b>892</b>	<b>100,00%</b>
1	Nam	475	50,5%	442	49,55%
2	Nữ	466	49,5%	450	50,45%
<b>III</b>	<b>Theo thời hạn HĐLĐ</b>	<b>941</b>	<b>100,00%</b>	<b>892</b>	<b>100,00%</b>
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	20	2,13%	18	2,02%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	301	31,99%	292	32,74%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	620	65,89%	582	65,25%
<b>Tổng cộng</b>		<b>941</b>	<b>100%</b>	<b>892</b>	<b>100%</b>

Cơ cấu nhân sự theo trình độ lao động

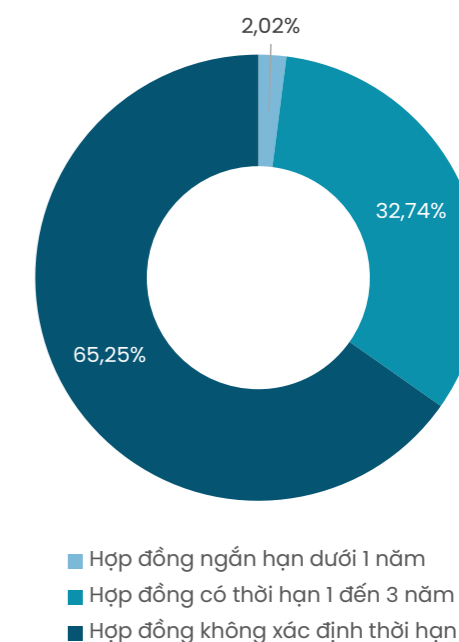


- Trình độ Đại học và trên Đại học
- Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp
- Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật
- Lao động phổ thông

Cơ cấu nhân sự theo giới tính

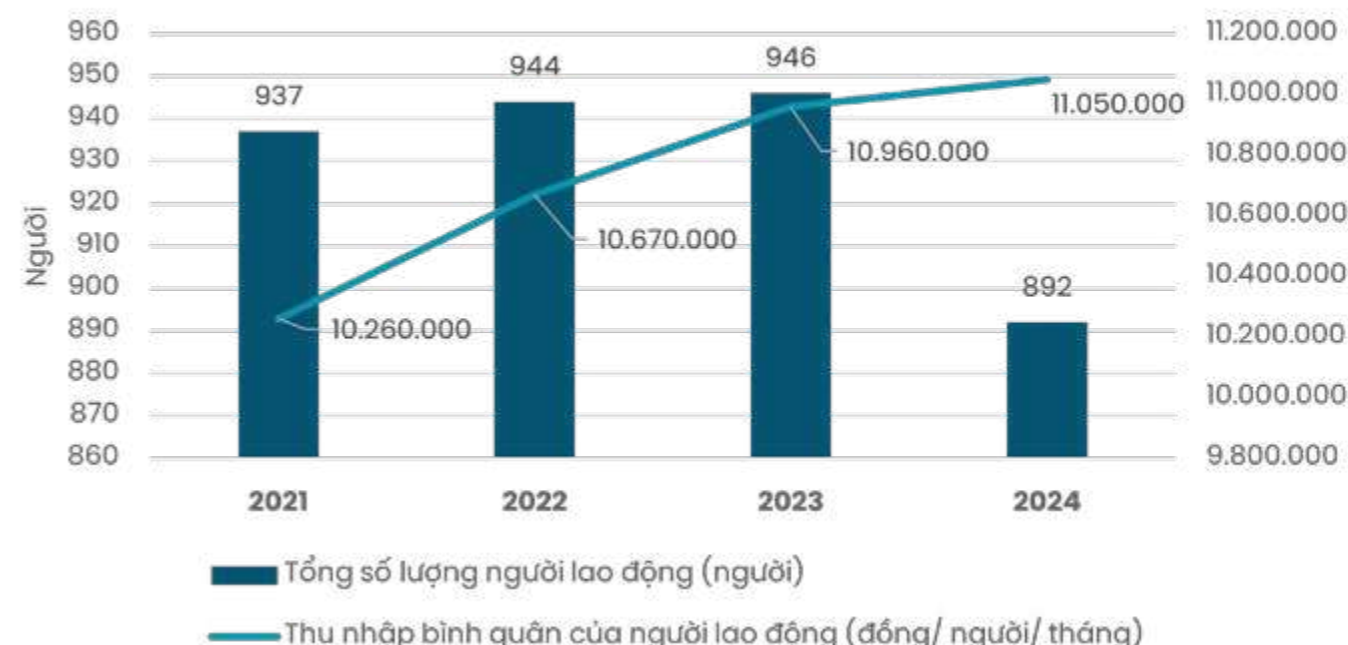


Cơ cấu nhân sự theo thời hạn HĐLĐ



Năm	2021	2022	2023	2024
Tổng số lượng người lao động (người)	937	944	946	892
Thu nhập bình quân của người lao động (đồng/ người/ tháng)	10.260.000	10.670.000	10.960.000	11.050.000

Số lượng và thu nhập bình quân người lao động





## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

### CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



#### CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG & PHÚC LỢI

Tổng Công ty luôn chú trọng việc nâng cao trình độ tay nghề của người lao động trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Hàng năm, Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nội bộ ngắn hạn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật công nghệ, quy trình làm việc mới. Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, Tổng Công ty luôn quan tâm đào tạo nâng cao kiến thức, trau dồi kỹ năng chuyên môn, tiếp cận và ứng dụng các phương pháp quản lý tiên tiến để đảm nhiệm các vị trí quan trọng của công ty.



#### CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN VIÊN

An toàn lao động luôn được Tổng Công ty đặt lên hàng đầu. Thường xuyên tổ chức những buổi tập huấn, các khóa huấn luyện an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy cho công nhân viên. Trang bị đầy đủ cho người lao động những thiết bị bảo hộ cần thiết, phù hợp với yêu cầu của công việc. Bên cạnh đó, Tổng Công ty ban hành và giám sát chặt chẽ việc thực hiện nội quy về an toàn lao động, vệ sinh môi trường đồng thời thường xuyên kiểm tra đánh giá công tác an toàn lao động nơi làm việc.



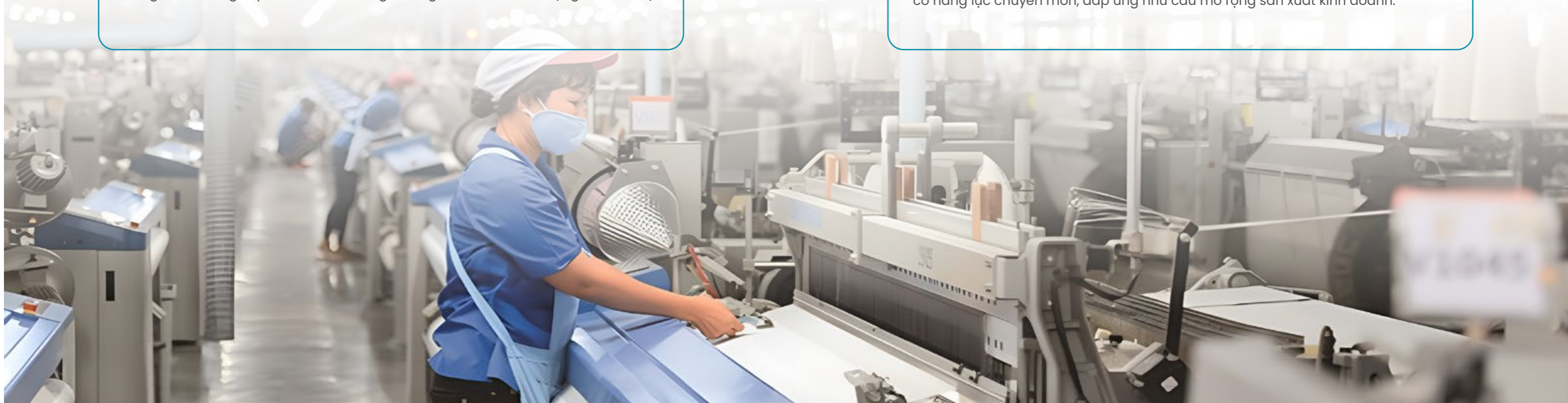
#### CHÍNH SÁCH AN TOÀN, BẢO HỘ LAO ĐỘNG

Tổng Công ty đề ra những tiêu chí rõ ràng về thời gian và điều kiện làm việc đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động. Ban lãnh đạo Công ty luôn cố gắng xây dựng một chế độ làm hợp lý nhằm tạo môi trường làm việc lành mạnh, tâm lý thoải mái cho người lao động. Bên cạnh đó, Tổng Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội như: ký hợp đồng lao động, thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, nghỉ lễ, phép, việc riêng; trả lương làm thêm giờ, phụ cấp ca đêm; các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; kỷ luật lao động; chính sách đối với lao động nữ; an toàn - bảo hộ lao động. Ngoài ra, Tổng Công ty luôn có chế độ khen thưởng phù hợp để khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy trách nhiệm, tinh thần lao động, nâng cao trình độ chuyên môn và tự hoàn thiện mình và mang lại lợi ích cho Tổng Công ty, đặc biệt là các thành tích nổi bật và ý tưởng sáng tạo mang lại hiệu quả trong các công tác hoạt động sản xuất, kinh doanh.



#### CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, công bằng, lành mạnh nhằm tuyển chọn nhân sự đáp ứng được yêu cầu công việc, đảm bảo lực lượng lao động ổn định, chất lượng cao. Bên cạnh đó, TVT ưu tiên tuyển chọn những cá nhân có năng lực chuyên môn, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh.





## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

### CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM

Năm 2024 tình hình kinh tế hết sức khó khăn nên Tổng Công ty đã tạm dừng các dự án đầu tư và sẽ tái khởi động khi phù hợp

### CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

#### CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT THẮNG

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	%2024/2023
1	Tổng tài sản	201.236	172.890	85,91%
2	Doanh thu thuần	443.947	562.180	126,63%
3	Giá vốn hàng bán	391.478	496.620	126,86%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.108	3.158	149,81%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	51.981	63.644	122,44%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.594	5.077	195,72%
7	Lợi nhuận khác	1.763	1.119	63,47%
8	Lợi nhuận trước thuế	4.357	6.197	142,23%
9	Lợi nhuận sau thuế	3.122	4.583	146,80%

#### CÔNG TY NPL DỆT MAY BÌNH AN

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	%2024/2023
1	Tổng tài sản	170.760	133.470	78,16%
2	Doanh thu thuần	71.494	86.007	120,30%
3	Giá vốn hàng bán	70.617	88.430	125,22%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.846	0.048	1,69%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	5.963	7.704	129,20%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(2.240)	-10.079	449,96%
7	Lợi nhuận khác	108	0.039	35,88%
8	Lợi nhuận trước thuế	(2.132)	-10.041	470,97%
9	Lợi nhuận sau thuế	(2.132)	-10.041	470,97%

#### CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG LUCH 1

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	%2024/2023
1	Tổng tài sản	41.766	40.426	96,79%
2	Doanh thu thuần	49.214	48.971	99,51%
3	Giá vốn hàng bán	44.465	42.894	96,47%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.576	0.856	54,31%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	6.260	6.821	108,96%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	65	0.112	172,31%
7	Lợi nhuận khác	1.214	0.419	34,51%
8	Lợi nhuận trước thuế	1.278	0.532	41,63%
9	Lợi nhuận sau thuế	1.278	0.520	40,69%

#### CÔNG TY TNHH THỜI TRANG HIỆP THẮNG

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	%2024/2023
1	Tổng tài sản	14.273	16.432	115,13%
2	Doanh thu thuần	16.945	18.693	110,32%
3	Giá vốn hàng bán	13.621	13.443	98,69%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	-	0.000	35,27%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	2.470	2.897	117,29%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	855	2.353	275,20%
7	Lợi nhuận khác	-	0.000	-
8	Lợi nhuận trước thuế	855	2.352	275,09%
9	Lợi nhuận sau thuế	680	1.878	276,18%



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	2023 (triệu đồng)	2024 (triệu đồng)	% 2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	1.456.300	1.335.469	91,71%
2	Doanh thu thuần	1.681.950	1.707.314	101,51%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.008	30.334	202,12%
4	Lợi nhuận khác	2.872	1.908	66,45%
5	Lợi nhuận trước thuế	17.879	32.242	180,33%
6	Lợi nhuận sau thuế	12.686	21.784	171,72%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	557	1.099	197,31%

(Theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán)

Trong năm 2024, Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP (TVT) ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.707.314 triệu đồng, tăng 1,51% so với năm 2023 (1.681.950 triệu đồng). Mức tăng trưởng này phản ánh sự phục hồi tích cực của ngành dệt may Việt Nam, với kim ngạch xuất khẩu toàn ngành ước đạt 44 tỷ USD, tăng 11,26% so với cùng kỳ, nhờ xu hướng chuyển dịch đơn hàng từ các quốc gia như Trung Quốc, Bangladesh và Myanmar sang Việt Nam. Trong bối cảnh các thị trường xuất khẩu chính như Mỹ, EU và Nhật Bản có tín hiệu cải thiện, TVT duy trì sản lượng ổn định với hơn 68 triệu m<sup>2</sup> vải và gần 12.000 tấn sợi các loại.

Về lợi nhuận, TVT đạt kết quả ấn tượng với lợi nhuận trước thuế tăng từ 17.879 triệu đồng năm 2023 lên 32.242 triệu đồng năm 2024, tăng 180,33%, và lợi nhuận sau thuế tăng từ 12.686 triệu đồng năm 2023 lên 21.784 triệu đồng năm 2024, tăng 171,72%. Thành tựu này đến từ chiến lược điều hành linh hoạt, tối ưu chi phí (giá vốn hàng bán giảm 2,48% từ 1.537.754 triệu đồng xuống 1.499.618 triệu đồng) và tập trung vào sản phẩm giá trị gia tăng cao, với doanh thu bán thành phẩm đạt 1.519.685 triệu đồng, chiếm gần 89% cơ cấu doanh thu. Việc đầu tư vào tự động hóa và thiết bị hiện đại đã hỗ trợ Tổng Công ty giảm chi phí lao động, nâng cao năng suất, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn sản xuất xanh theo chuẩn quốc tế.



Hướng tới năm 2025, triển vọng kinh tế toàn cầu được dự báo sáng sủa, với tăng trưởng GDP tại các thị trường trọng điểm như Mỹ, EU, Trung Quốc và Nhật Bản dự kiến sẽ thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng dệt may. Các yếu tố thuận lợi khác bao gồm lạm phát dần ổn định, xu hướng giảm lãi suất từ Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED), cùng lộ trình giảm thuế dệt may về 0% tại châu Âu theo các hiệp định thương mại tự do (FTA). Những điều kiện này tạo nền tảng để TVT phát huy lợi thế từ chuỗi sản xuất khép kín “sợi – dệt – nhuộm – may” và chiến lược xanh hóa sản xuất. Tuy nhiên, TVT vẫn phải đối mặt với những thách thức như biến động địa chính trị, chi phí lao động tăng, và các yêu cầu nghiêm ngặt về bền vững – bao gồm độ bền, khả năng tái chế, và tỷ lệ tái chế bắt buộc. Để ứng phó, công ty đã chủ động triển khai các giải pháp phòng ngừa rủi ro, như mở rộng thị trường, đầu tư vào công nghệ tái chế, và tăng cường quản lý chuỗi cung ứng, nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh ổn định trong mọi tình huống.

### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	2023	2024
<b>A Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,26	1,30
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,63	0,58
<b>B Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	60,46	57,63
2	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	152,89	136,03
<b>C Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,17	2,99
2	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,03	1,22
<b>D Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,75	1,28
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,08	3,72
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,74	1,44
4	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	0,89	1,78

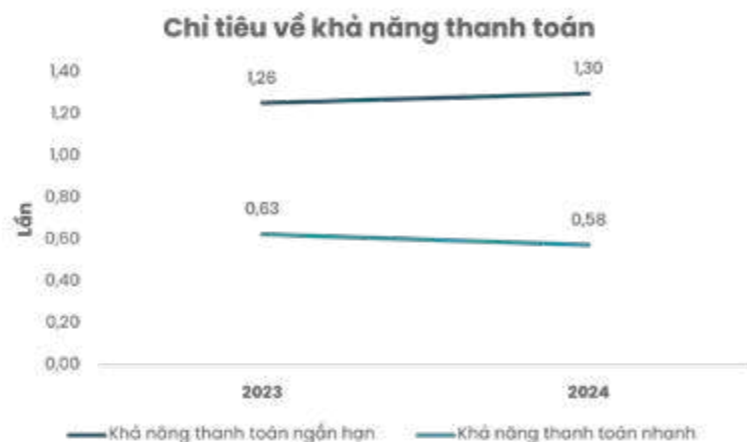


## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)



### CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Hệ số khả năng thanh toán của Tổng Công ty không có nhiều thay đổi đáng kể trong năm 2024, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng nhẹ từ 1,26 lần lên 1,30 lần. Điều này cho thấy Tổng Công ty nâng cao được khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Trong khi đó, hệ số thanh toán nhanh của Tổng Công ty có sự sụt giảm từ 0,63 xuống 0,58 lần. Nguyên nhân là do hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn, khoảng 50% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn của Việt Thang, điều này cũng thể hiện phần lớn các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty được tài trợ bởi hàng tồn kho. Do đó, việc loại trừ hàng tồn kho ra khỏi hệ số thanh toán nhanh đã ảnh hưởng đến khả năng thanh toán tức thời nợ ngắn hạn của Tổng Công ty.



### CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Cơ cấu vốn của Việt Thang đều có xu hướng giảm trong năm 2024, trong đó hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu giảm mạnh nhất là 11,03%. Nguyên nhân đến từ tổng nợ của Tổng Công ty có sự sụt giảm trong năm, chủ yếu là giảm các khoản tài trợ thương mại từ ngân hàng giảm khoảng 135.912 triệu đồng, trong khi vốn chủ sở hữu chỉ giảm nhẹ 10.067 triệu đồng. Hệ số nợ/ tổng tài sản ghi nhận sự sụt giảm nhẹ từ 60,46% xuống còn 57,63%, do nợ và tổng tài sản của Tổng Công ty đều giảm lần lượt 110.763 triệu đồng và 120.830 triệu đồng. Trong năm 2024, Tổng Công ty đã không triển khai dự án nào nên việc giảm các khoản vay đã góp phần giảm gánh nặng tài chính cho Tổng Công ty trong bối cảnh địa chính trị còn nhiều bất ổn.



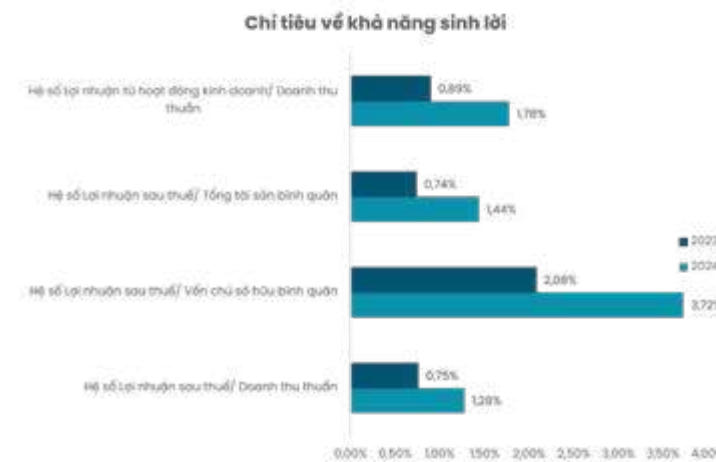
### CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Trong giai đoạn 2023-2024, Tổng Công ty ghi nhận vòng quay hàng tồn kho giảm từ 3,17 xuống 2,99 vòng, do hàng tồn kho trung bình tăng từ 484.469 triệu đồng (2023: 482.354 triệu đồng đầu kỳ, 486.583 triệu đồng cuối kỳ) lên 500.813 triệu đồng (2024: 486.583 triệu đồng đầu kỳ, 515.042 triệu đồng cuối kỳ), cao hơn trung bình ngành (763 tỷ đồng), cho thấy Tổng Công ty cần quản lý hàng tồn kho tốt hơn để giảm rủi ro tổn đọng vốn. Ngược lại, vòng quay tổng tài sản tăng từ 1,03 lên 1,22 vòng, dù tổng tài sản trung bình giảm từ 1.634.790 triệu đồng xuống 1.395.884 triệu đồng, vẫn thấp hơn trung bình ngành (8.530 tỷ đồng). Nhờ tinh gọn tài sản và tự động hóa, TVT giảm giá vốn hàng bán 2,48% (từ 1.537.753 triệu đồng xuống 1.499.618 triệu đồng), phù hợp chiến lược sản xuất xanh. Tại thời điểm hiện tại, Tổng Công ty vẫn đang cân nhắc kế hoạch huy động thêm vốn dài hạn để mở rộng quy mô và tăng sức cạnh tranh trong ngành.



### CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Tính đến cuối năm 2024, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Tổng Công ty đều ghi nhận tăng trưởng so với cùng kỳ trong bối cảnh môi trường kinh doanh thế giới còn nhiều diễn biến bất thường. Kết quả này không những phản ánh chiến lược kinh doanh hiệu quả của Ban Lãnh đạo mà còn là sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên của Tổng Công ty. Trong đó, nổi bật nhất là hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân tăng từ 2,08% lên 3,72%, phản ánh hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty tăng cao nhất trong năm. Dự đoán trong năm 2025, ngành dệt may Việt Nam sẽ có nhiều thuận lợi khi thương mại quốc tế dự kiến phục hồi ở mức khá, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp. Ban Lãnh đạo của Tổng Công ty sẽ có những chiến lược kinh doanh phù hợp để mang lại kết quả kinh doanh luôn vượt kế hoạch trong các năm sau.





## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

### CỔ PHẦN



### DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Số 25 Bà Triệu - P. Hàng Bài - Q. Hoàn Kiếm - Tp. Hà Nội	9.855.000	46,93%
2	Công ty TNHH Dệt Tường Long	Số 5, Thống Nhất, Dĩ An, Bình Dương	1.651.850	7,87%

### TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Từ khi thành lập cho đến nay, Tổng Công ty đã thực hiện 02 đợt tăng vốn với thông tin cụ thể sau

Thời gian	Trước khi tăng vốn (đồng)	Tăng vốn (đồng)	Sau khi tăng vốn (đồng)	Phương thức
Tháng 04/ 2011	140.000.000.000	60.000.000.000	200.000.000.000	Phát hành riêng lẻ
Tháng 07/2014	200.000.000.000	10.000.000.000	210.000.000.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	0,00%	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập/ Cổ đông FDI	-	0,00%	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)					
	- Trong nước	11.506.850	54,79%	2	2	
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
4	Công đoàn công ty					
	- Trong nước	124.830	0,59%	1	1	
	- Nước ngoài	-	-	0	0	
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-	-
7	Cổ đông khác					
	- Trong nước	9.313.330	44,35%	750	8	742
	- Nước ngoài	54.990	0,26%	16	5	11
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>21.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>769</b>	<b>16</b>	<b>753</b>
<b>Trong đó:</b>						
	- Trong nước	20.945.010	99,74%	753	11	742
	- Nước ngoài	54.990	0,26%	16	5	11

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0% (\*)

(\*) Theo công văn số 7876/UBCK-PTTT ngày 28/11/2022 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổng Công ty tại mức 0% là đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### CÁC CHỨNG KHOẢN KHÁC

Trong năm 2024, Công ty không phát hành các loại chứng khoán khác.

# 03

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về tình hình kinh doanh 2024

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý

Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025

Báo cáo đánh giá liên quan đến môi trường và xã hội



*Việt Thắng*

Một trong những trụ cột chính về mặt hàng dệt thoi tại khu vực phía Nam



## ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH 2024

### 1 THUẬN LỢI

Tổng Công ty là một trong những doanh nghiệp có bề dày lịch sử trong ngành dệt may Việt Nam, nhờ đó đã xây dựng được mạng lưới khách hàng lâu năm và ổn định. Tổng Công ty sở hữu đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực sợi, gắn bó lâu dài, cùng đội ngũ công nhân sản xuất lành nghề, tay nghề cao, và hệ thống máy móc tiên tiến, hiện đại. Trong năm 2024, Việt Thang tiếp tục đẩy mạnh đầu tư đổi mới trang thiết bị cho ngành sợi và dệt, hướng tới nâng cao chất lượng và sản lượng sản phẩm, đồng thời tối ưu hóa quy trình sản xuất để giảm thiểu sử dụng nhân công, qua đó hạ giá thành sản phẩm.

Về tình hình kinh doanh năm 2024, mặc dù nhu cầu thị trường dần hồi phục so với năm 2023, nhưng áp lực cạnh tranh và biến động giá cả vẫn ảnh hưởng đến ngành dệt may. Giá nguyên liệu đầu vào như sợi bông và sợi polyester có xu hướng ổn định hơn, giúp chi phí sợi/vải trung bình giảm nhẹ, phần nào bù đắp cho mức giá bán trung bình chưa tăng mạnh. TVT vẫn duy trì vị thế là một trong số ít doanh nghiệp dệt may niêm yết sở hữu mảng sản xuất vải, tạo lợi thế cạnh tranh đáng kể. Nhờ Hiệp định EVFTA (có hiệu lực từ ngày 01/08/2020), TVT tiếp tục hưởng lợi từ quy tắc xuất xứ “từ vải trở đi”. Theo đó, để được ưu đãi thuế quan, các doanh nghiệp may phải sử dụng vải từ Việt Nam, EU, hoặc các nước thứ ba có ký kết hiệp định thương mại tự do với cả Việt Nam và EU (như Hàn Quốc, Nhật Bản và một số quốc gia ASEAN), giúp TVT củng cố vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

### 2 KHÓ KHĂN

Trong năm 2024, ngành dệt may Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, dù kim ngạch xuất khẩu ước tính phục hồi nhẹ lên khoảng 42 tỷ USD, tăng khoảng 5% so với năm 2023. Tuy nhiên, xuất khẩu dệt may Việt Nam vẫn chịu áp lực cạnh tranh lớn, một phần do tỷ giá USD/VND duy trì ổn định trong khi các quốc gia đối thủ như Bangladesh tận dụng đồng nội tệ thấp để thúc đẩy xuất khẩu. Lãi suất cho vay tại Việt Nam, dù đã giảm nhẹ xuống khoảng 8%-10% trong năm 2024, vẫn là gánh nặng đối với các doanh nghiệp khi tiếp cận vốn, đặc biệt trong bối cảnh cần đầu tư để cải thiện công nghệ và sản xuất bền vững. Sự cạnh tranh từ Trung Quốc – nhà cung cấp dệt may lớn nhất thế giới – tiếp tục gia tăng, gây ảnh hưởng trực tiếp đến thị phần của Việt Nam trên thị trường toàn cầu.

Về phía Tổng Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 ghi nhận dấu hiệu phục hồi nhẹ. Các sản phẩm may mặc của TVT, chủ yếu xuất khẩu sang Mỹ và EU, tiếp tục chịu tác động từ nhu cầu tiêu dùng chưa ổn định tại các thị trường này. Các nhà bán lẻ thời trang quốc tế vẫn đối mặt với tồn kho cao và cạnh tranh gia tăng, dẫn đến tình trạng đơn hàng không đều đặn. TVT phải duy trì chi phí vận hành lớn, đặc biệt là chi phí lương nhân công, trong khi lượng đơn hàng chưa đáp ứng kỳ

vọng. Đối với mảng sợi và vải – chủ yếu phục vụ thị trường nội địa – dù không trực tiếp chịu ảnh hưởng từ việc giãn/hủy đơn hàng xuất khẩu, nhưng nhu cầu tiêu thụ vẫn giảm do các doanh nghiệp may trong nước cắt giảm sản xuất.

Ngoài ra, áp lực giải quyết hàng tồn kho và kiểm soát chi phí tiếp tục là trọng tâm trong năm 2024, khi ngành dệt may toàn cầu duy trì trạng thái thận trọng trong kinh doanh. Nhu cầu chi tiêu cho các mặt hàng không thiết yếu, bao gồm thời trang, dự kiến vẫn ở mức thấp ít nhất đến đầu năm 2025. Trong bối cảnh này, Bangladesh nhiều cơ hội sẽ chiếm lấy thị phần nhờ lợi thế về giá thành thấp và chính sách thuế ưu đãi. Quốc gia này còn dẫn đầu trong xu hướng xanh hóa ngành dệt may, với hơn 52/100 nhà máy đạt tiêu chuẩn công trình xanh LEED của Mỹ, đáp ứng tốt yêu cầu ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị). Điều này đặt ra thách thức lớn cho TVT và các doanh nghiệp dệt may Việt Nam, không chỉ trong việc tối ưu hóa chi phí mà còn trong việc chuyển đổi mô hình sản xuất để đáp ứng xu hướng tiêu dùng bền vững và thời trang xanh. Để cạnh tranh, TVT đã lên kế hoạch đầu tư sâu hơn vào công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, nhằm củng cố vị thế trước các đối thủ quốc tế ngày càng mạnh mẽ.





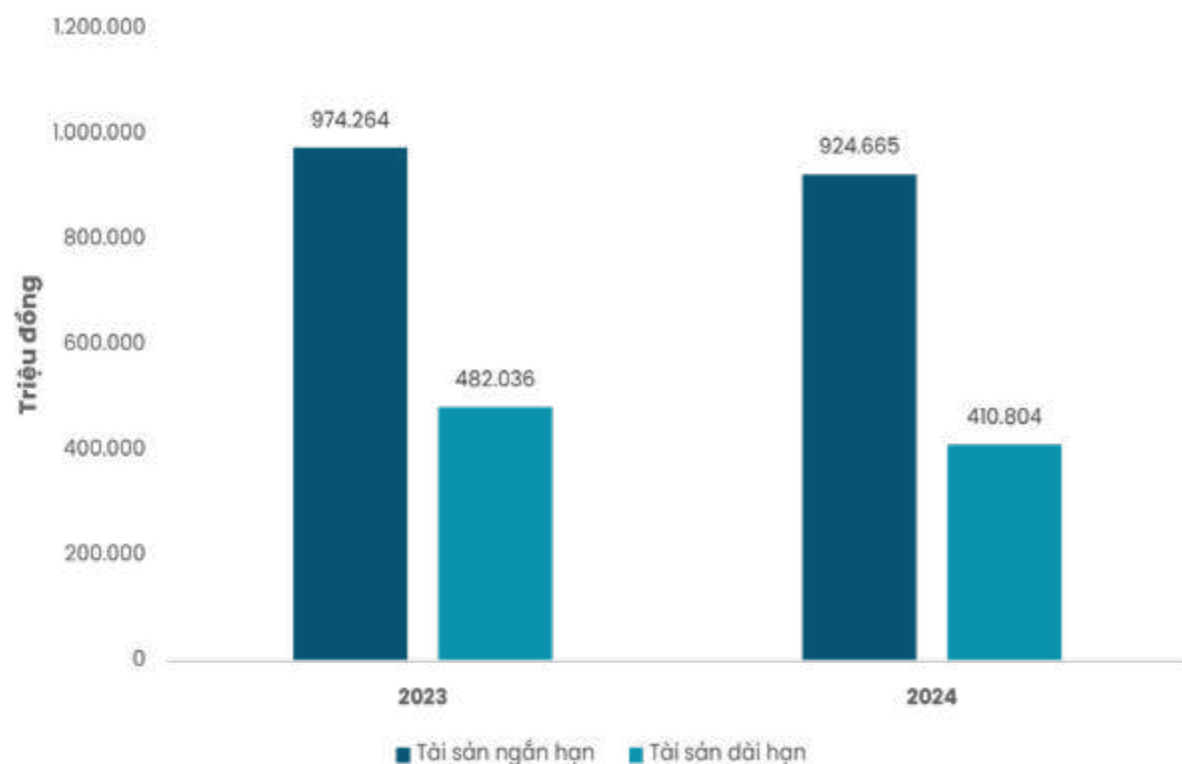
## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		% 2024/2023
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	974.264	66,90%	924.665	69,24%	94,91%
Tài sản dài hạn	482.036	33,10%	410.804	30,76%	85,22%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.456.300</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.335.469</b>	<b>100,00%</b>	<b>91,70%</b>

Doanh nghiệp sản xuất hàng may mặc vốn thâm dụng lao động, nên tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn thường chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài chính. Năm 2024, Tổng Công ty ghi nhận tổng tài sản đạt 1.335.469 triệu đồng, giảm 8,3% so với cùng kỳ, với cả tài sản ngắn hạn và dài hạn đều sụt giảm, lần lượt đạt 924.665 triệu đồng và 410.804 triệu đồng. Tài sản ngắn hạn giảm chủ yếu do khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiền gửi kỳ hạn 12 tháng tại ngân hàng, lãi suất 4,7%) giảm mạnh từ 109.000 triệu đồng xuống còn 2.000 triệu đồng, cùng với tài sản ngắn hạn khác giảm nhẹ 14,7 tỷ đồng, dù các khoản còn lại tăng so với năm trước. Về tài sản dài hạn, TVT cắt giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang từ 38.783 triệu đồng xuống 4.620 triệu đồng và giảm tài sản cố định hữu hình khoảng 42.781 triệu đồng, phản ánh chiến lược tinh gọn tài sản trong năm.

Tình hình tài sản

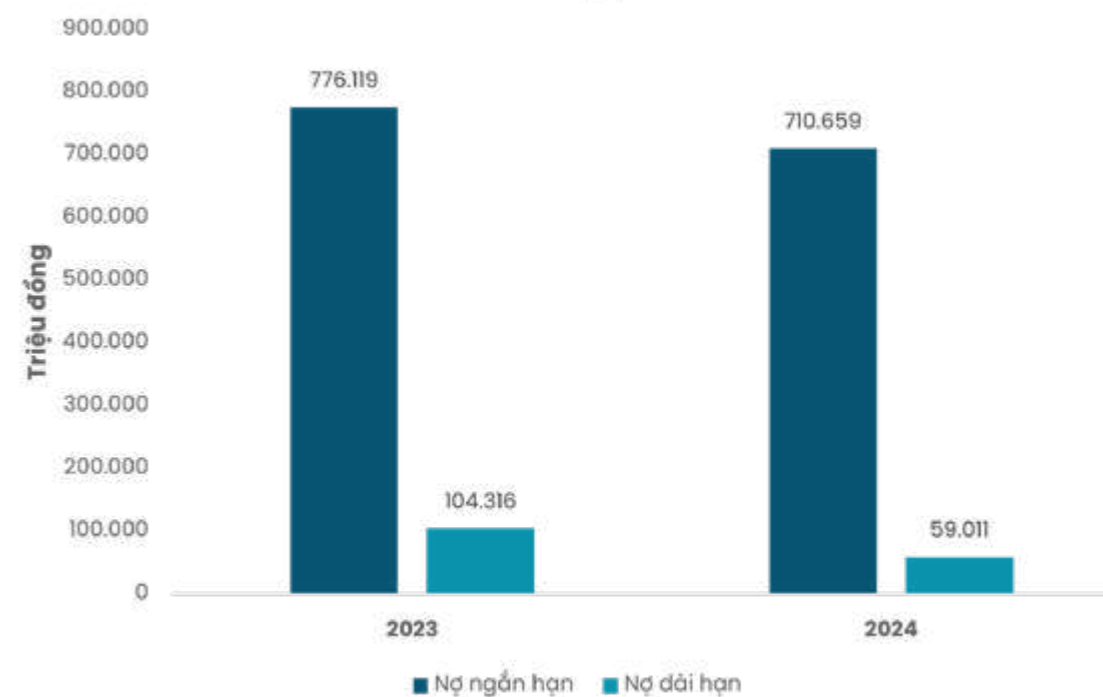


### TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		% 2024/2023
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	776.119	88,15%	710.659	92,33%	91,57%
Nợ dài hạn	104.316	11,85%	59.011	7,67%	56,57%
<b>Tổng nợ</b>	<b>880.435</b>	<b>100,00%</b>	<b>769.670</b>	<b>100,00%</b>	<b>87,42%</b>

Tương tự như xu hướng giảm của tổng tài sản, tổng nợ phải trả của Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP (TVT) trong năm 2024 giảm còn 769.670 triệu đồng, tương ứng 87,42% so với năm 2023. Trong cơ cấu vốn, nợ ngắn hạn tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 710.659 triệu đồng, giảm 8,43% so với năm trước, chủ yếu do khoản phải trả ngắn hạn khác sụt giảm đáng kể. Cụ thể, các khoản tài trợ thương mại từ ngân hàng trong mục này giảm mạnh gần 135.912 triệu đồng, phản ánh chiến lược giảm phụ thuộc vào nguồn vốn vay ngắn hạn của công ty. Bên cạnh đó, các khoản nợ dài hạn cũng ghi nhận mức giảm mạnh 43,43%, xuống còn 59.011 triệu đồng, tương ứng giảm 45.305 triệu đồng, cho thấy TVT đang điều chỉnh cơ cấu nợ để giảm áp lực tài chính trong dài hạn. Với bề dày hoạt động hơn 60 năm và sự hậu thuẫn từ Tập đoàn Dệt May Việt Nam, TVT luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán nợ đúng hạn, đồng thời duy trì lịch sử tín dụng tích cực, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững.

Tình hình nợ phải trả





## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ

Trong năm Tổng Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong tình hình mới; tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty phù hợp với sự thay đổi của pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty.

Bố trí, sắp xếp lại các khâu sản xuất một cách hợp lý, hạn chế thuê mướn nhân công bên ngoài nhằm tiết giảm chi phí và không ảnh hưởng đến quỹ lương.



## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Với những cơ hội và thách thức mới trong năm 2025, việc tư duy chiến lược phát triển bền vững sản phẩm dệt – sợi, bám sát thị trường và những dự báo xu thế của thị trường, công nghệ, hành vi tiêu dùng của thế giới, kịp thời điều chỉnh và phản ứng linh hoạt với thị trường là các mục tiêu và giải pháp hướng tới, cùng với nó là quyết tâm gia nhập chuỗi cung ứng vải cho ngành may mặc xuất khẩu là trọng tâm chiến lược. Năm 2025 Tổng Công ty tiếp tục đầu tư đổi mới máy móc trang thiết bị với công nghệ và mức độ tự động hoá cao để tăng năng suất chất lượng, giảm chi phí, giảm lao động dẫn đến giảm giá thành; Bên cạnh việc tập trung vào các sản phẩm truyền thống có thế mạnh của Việt Thang, việc tăng cường mở rộng thị trường xuất khẩu cũng là mục tiêu cần phát huy; Tập trung tuyển dụng, đào tạo và đặt trọng tâm vào việc ứng dụng CNTT vào chuyển đổi số sẽ là nền tảng cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Tổng Công ty.

Trong năm 2025, Tổng Công ty không có dự định triển khai đầu tư dự án mới mà vẫn sẽ tiếp tục vận hành những dự án đã triển khai từ những năm trước.

*"Dệt Xanh vững bền  
May đo thịnh vượng"*



## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Bảo vệ môi trường là mục tiêu hàng đầu của Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP, không chỉ thể hiện trách nhiệm với cộng đồng mà còn hướng tới một tương lai bền vững cho thế giới. Để đạt được điều này, TVT nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường và triển khai nhiều biện pháp thiết thực như sử dụng tiết kiệm năng lượng, nước, xử lý nước thải và quản lý chất thải một cách khoa học, nhằm giảm thiểu tác động xấu đến môi trường xung quanh. Công ty chú trọng phát triển các sản phẩm và dịch vụ ứng dụng công nghệ tiên tiến, giúp giảm lượng chất thải phát sinh và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên.

Về tiết kiệm năng lượng, TVT đã tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cấp thiết bị tiết kiệm điện và thường xuyên tuyên truyền, nâng cao ý thức cho nhân viên về sử dụng năng lượng hiệu quả. Đối với quản lý chất thải, TVT xây dựng quy trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải bài bản, đồng thời đầu tư vào công nghệ hiện đại để xử lý chất thải an toàn, hiệu quả, góp phần bảo vệ môi trường một cách bền vững. Đánh giá liên quan đến người lao động.



### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đối với Tổng Công ty, việc chăm sóc đời sống và nâng cao năng lực cho người lao động hết sức cần thiết. Để thực hiện được điều này, Tổng Công ty đã đưa ra các tiêu chí rõ ràng về thời gian và điều kiện làm việc, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động. Ban lãnh đạo cũng rất nỗ lực trong việc xây dựng một chế độ làm việc hợp lý, với môi trường làm việc lành mạnh và tâm lý thoải mái cho nhân viên.

Dựa trên các điều khoản và chính sách khung của Thỏa ước ngành Dệt may Việt Nam, Tổng Công ty đã xây dựng thỏa ước lao động tập thể cho doanh nghiệp, trong đó bao gồm nhiều quy định thể hiện sự quan tâm đặc biệt đến người lao động và mang lại lợi ích cho NLĐ, chẳng hạn như thực hiện chính sách trả lương công bằng và hợp lý theo từng vị trí công việc; tăng lương cho cán bộ và NLĐ từ 5 đến 10% tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm; và tổ chức chương trình du lịch hè cho NLĐ, cũng như tạo cơ hội cho những lao động tiêu biểu được đi du lịch nước ngoài. Ngoài ra, Tổng Công ty còn có các khoản chi thưởng cho NLĐ vào các dịp Lễ, Tết Dương lịch; quà mừng cưới; hỗ trợ NLĐ tiền xe đi làm tự túc; thưởng 6 tháng; trợ cấp NLĐ bị ốm đau nằm viện và bệnh hiểm nghèo. NLĐ khi nghỉ hưu được doanh nghiệp trợ cấp thêm mỗi năm làm việc tại tổng công ty bằng 1/2 tháng lương cơ bản... An toàn lao động được Tổng Công ty đặt lên hàng đầu, với các buổi tập huấn và khóa huấn luyện về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy dành cho công nhân viên. Tổng Công ty cũng trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ cần thiết cho nhân viên, phù hợp với yêu cầu công việc cụ thể. Hơn nữa, Tổng Công ty giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về an toàn lao động và vệ sinh môi trường, thường xuyên kiểm tra và đánh giá công tác an toàn nơi làm việc.

Để thể hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương, Tổng Công ty Việt Thắng luôn tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện và chương trình từ thiện trong khu vực. Họ cũng làm việc chặt chẽ với chính quyền địa phương để thực hiện các chương trình từ thiện, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn.

Lãnh đạo Tổng Công ty luôn xác định mục tiêu, thành quả doanh nghiệp đạt được không chỉ là kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm mà phải đảm bảo hài hòa 3 lợi ích của Nhà nước – doanh nghiệp – người lao động. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến nhân tố con người, đặt NLĐ là vị trí trung tâm của chiến lược phát triển của doanh nghiệp





### NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT

Công đoàn Tổng Công ty đã triển khai các hoạt động mới nhằm khơi gợi tinh thần tích cực lao động của CBNV, điển hình như:

#### Về công tác tuyên truyền

- Đơn vị có tổ chức tuyên truyền và tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng Tháng công nhân và Tuần lễ Quốc gia về ATVSLĐ.
- Tổ chức tuyên truyền phổ biến chế độ, chính sách đối với CBNV, NLD các chương trình về ATVSLĐ trong phân xưởng sản xuất, chương trình an toàn vệ sinh thực phẩm hàng Quý.
- Tuyên truyền giáo dục CB, CNV thực hiện văn hóa doanh nghiệp, nếp sống văn minh trong nhà ăn, không hút thuốc lá trong Tổng Công ty, hạn chế sử dụng điện thoại vào việc riêng trong giờ làm việc, phòng chống tệ nạn xã hội.

#### Về công tác huấn luyện tại chỗ

Định kỳ hàng năm Tổng Công ty mời giảng viên từ trường Đại học; trung tâm kiểm định an toàn 3 về giảng dạy kiến thức cho CB CNV trực tiếp sản xuất những chuyên đề về ATVSLĐ, an toàn thực phẩm và sơ cấp cứu. Trong 02 ngày 23 và 24/4/2024, Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP đã tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn điện và làm việc trên cao cho 49 cán bộ làm công tác ATVSLĐ và những lao động chuyên trách công tác ATLĐ. Ngoài ra Tổng Công ty còn tổ chức lớp huấn luyện và cấp giấy chứng nhận về PCCC cho các công nhân và định kỳ tổ chức cho tất cả CB CNV tham gia công tác diễn tập thoát hiểm tại các nhà máy trong Tổng Công ty 1 quý/ lần.



Hình ảnh : Lực lượng Bảo vệ thực hành sử dụng vòi chữa cháy

### Công tác thực hiện chế độ chính sách lao động

- Thực hiện ký kết Thỏa ước lao động tập thể theo đúng quy định của ngành dệt may.
- Xây dựng thang bảng lương theo ND 49/NĐCP có điều chỉnh hàng năm theo mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định, đảm bảo có lợi cho NLD và phù hợp điều kiện thực tế Tổng Công ty.
- Thực hiện việc thưởng Tết Nguyên đán (bao gồm thưởng lương tháng 13), Tết Dương lịch, 6 tháng và các ngày lễ trong năm; trợ cấp, thăm hỏi cán bộ công nhân viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, phục vụ ăn sáng miễn phí, khám sức khỏe định kỳ; ...
- Vận động Cán bộ công nhân viên & người lao động đóng góp vào quỹ xã hội nội bộ để giúp đỡ công nhân có hoàn cảnh khó khăn, bệnh hiểm nghèo, hỗ trợ xây nhà tình thương.
- Tham gia chương trình hiến máu nhân đạo, chương trình giúp đỡ người nghèo, người già tàn tật, neo đơn, chương trình đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ vật chất và tinh thần cho con em người lao động có hoàn cảnh khó khăn học giỏi, ...
- Xây dựng cửa hàng tiện ích phục vụ công nhân trong khuôn viên của Tổng Công ty và giao cho Công đoàn quản lý để NLD được mua với giá ưu đãi; NLD có hoàn cảnh khó khăn được mua hàng trả chậm. Tiền lãi của cửa hàng được tích lũy dùng để bổ sung nguồn vốn và thăm hỏi, tặng quà NLD khó khăn.
- Đối với lao động nữ: Tổng Công ty sẽ chi tiền ăn cao hơn so với mức ăn ca hằng ngày của NLD đối với lao động nữ mang thai từ tháng thứ 7 trở đi được bồi dưỡng 1 tuần (trong thai kỳ). Khi sinh con, lao động nữ được hưởng tiền trợ cấp của Tổng Công ty.



## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI (TIẾP THEO)

### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tổng Công ty luôn đặt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội song hành, không chỉ để tạo ra lợi nhuận mà còn để đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của địa phương và cộng đồng dân cư. Với tinh thần trách nhiệm và sự gắn bó sâu sắc với nơi mình hoạt động, TVT thường xuyên tham gia các chương trình tình nguyện và hoạt động từ thiện trên địa bàn, thể hiện tình cảm và cam kết lâu dài với cộng đồng. Công ty phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để triển khai các sáng kiến thiết thực, như hỗ trợ nâng cao chất lượng sống cho người dân, đặc biệt là những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn, và trẻ em mồ côi. Chẳng hạn, TVT đã phát động phong trào vận động cán bộ, công nhân viên và người lao động đóng góp vào quỹ xã hội nội bộ, qua đó hỗ trợ các công nhân gặp bất hạnh trong cuộc sống, như mắc bệnh hiểm nghèo hoặc gia đình gặp thiên tai, đồng thời tổ chức các đợt công tác xã hội như thăm hỏi, tặng quà cho các hoàn cảnh đặc biệt. Những hoạt động này không chỉ là trách nhiệm xã hội của một doanh nghiệp mà còn là biểu hiện của đạo đức, lòng nhân ái và tinh thần sẻ chia của từng nhân viên TVT đối với cộng đồng, đồng thời giúp mỗi cá nhân nhận thức sâu sắc hơn về giá trị của mình trong xã hội.

Trong năm 2024, TVT đã có nhiều đóng góp nổi bật, tiêu biểu là chương trình ủng hộ chăm lo Tết Giáp Thìn tại địa phương, với các hoạt động như trao quà Tết, hỗ trợ nhu yếu phẩm cho các gia đình khó khăn, được Ủy ban Nhân dân Thành phố Thủ Đức ghi nhận và trao Giấy khen theo Quyết định số 2090/QĐ-UBND ngày 22/02/2024. TVT cam kết tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm xã hội, không ngừng đóng góp cho sự phát triển bền vững của địa phương, đồng thời khẳng định vai trò của một doanh nghiệp có trách nhiệm, luôn đồng hành cùng cộng đồng trong mọi hoàn cảnh.



*"Đệt Xanh vững bền  
May đo thịnh vượng"*

# 04

## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty

Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024 (triệu đồng)	Thực hiện 2024 (triệu đồng)	TH 2023 (triệu đồng)	% TH 2024/ KH 2024	%TH2024/ TH2023
1	Tổng Doanh thu	1.250.000	1.707.313	1.681.949	136,59%	101,51%
2	Lợi nhuận trước thuế	37.000	32.242	17.879	87,14%	180,33%

Năm 2024, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục đà phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch Covid-19, đánh dấu năm thứ tư trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm của Nhà nước. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động, Việt Nam đã đạt được những kết quả ấn tượng. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 7,09%, vượt mục tiêu đề ra là 6-6,5%, với quy mô GDP đạt 476,3 tỷ USD. Kim ngạch xuất khẩu đạt 405,53 tỷ USD, tăng 14,3% so với năm trước, trong khi vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4%

Trong bối cảnh đó, ngành dệt may nói chung và Tổng Công ty Việt Thắng nói riêng tiếp tục đối mặt với những thách thức như chi phí nguyên liệu và nhân công tăng cao, cùng với sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường quốc tế. Tuy nhiên, với sự đoàn kết và nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, cùng

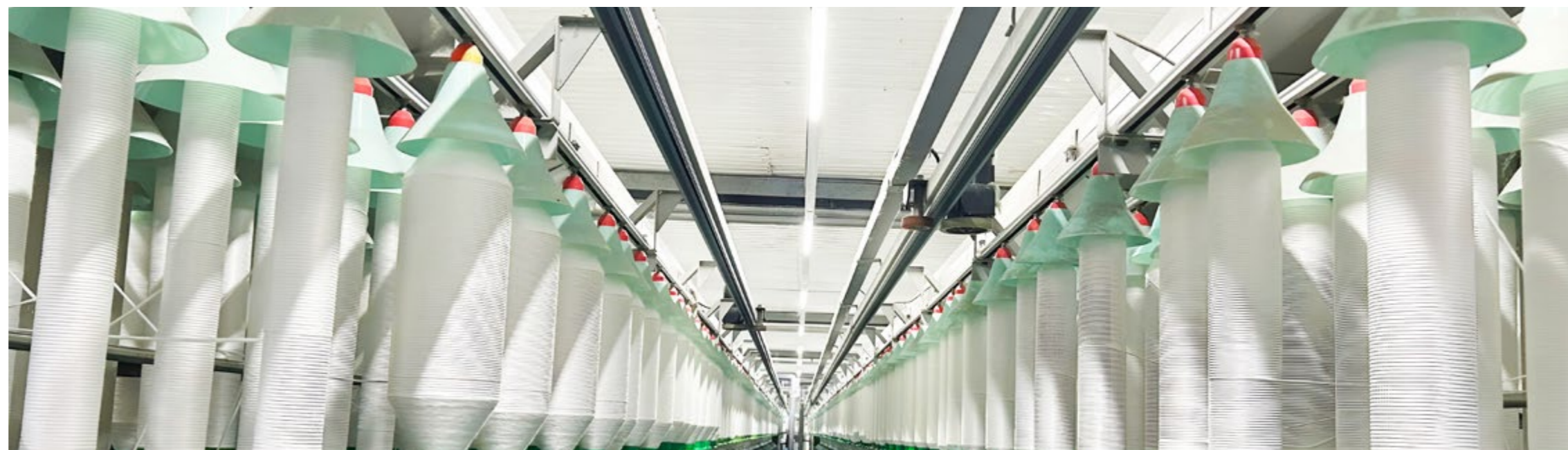
#### Trách nhiệm với môi trường và xã hội

Về vấn đề môi trường, Tổng Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt những vấn đề liên quan đến môi trường. Tổng Công ty tập trung xây dựng và phát triển hệ thống quản lý môi trường toàn Tổng Công ty. Thực hiện xử lý chất thải theo đúng quy định, xây dựng môi trường làm việc an toàn. Tổng Công ty cam kết sẽ luôn nỗ lực trong việc tạo ra nhiều sản phẩm hướng đến một môi trường Xanh - Sạch - Đẹp và phát triển bền vững, ổn định an toàn trong sản xuất.

với những quyết sách đúng đắn từ đầu năm, Tổng Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Cụ thể, về hoạt động đầu tư, trong năm 2024, Việt Thắng đã đầu tư nâng cấp công nghệ và mở rộng sản xuất, bao gồm việc đầu tư thêm máy móc hiện đại và cải tiến quy trình sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Đồng thời, Tổng Công ty tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội và môi trường, đảm bảo các sản phẩm đáp ứng yêu cầu khắt khe của thị trường quốc tế.

Những nỗ lực này không chỉ giúp Việt Thắng duy trì ổn định sản xuất và việc làm cho người lao động, mà còn góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường trong và ngoài nước.



### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi các hoạt động của Tổng Giám đốc và các công việc quản lý khác để kiểm tra các vấn đề:

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra. Tại Đại hội thường niên 2024, Đại hội đã thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2024; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023; Tờ trình báo cáo tài chính năm 2023 (Đã được kiểm toán); Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch năm 2024; Tờ trình Thù lao HĐQT và BKS và tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
- HĐQT cũng thường xuyên giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo các nội dung thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT ban hành theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế quản trị của Tổng công ty, xem xét đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh để có biện pháp chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc, quan tâm nguồn nhân lực để bổ sung cho Tổng Công ty.

### Công việc cụ thể Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành

- Hoàn thành và công bố thông tin Báo cáo tài chính đúng quy định;
- Ban Tổng Giám đốc đã đưa ra các cơ chế, chính sách kinh doanh phù hợp, từng bước vượt khó khăn thách thức, hoàn thành vượt mức phần lớn các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, thị trường của Tổng Công ty tiếp tục được giữ vững.
- Sản phẩm của Tổng Công ty luôn ổn định và có chất lượng cao, tiếp tục được người sử dụng trong và ngoài nước tin dùng.
- Việc triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.
- Tình hình tài chính, các khoản chi phí được Ban Tổng Giám đốc kiểm soát.
- Các hợp đồng kinh doanh được Tổng giám đốc thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế quản lý của Công ty.
- Thực hiện tốt chính sách tiền lương, thưởng và quan tâm đến đời sống về nhiều mặt cho người lao động; môi trường làm việc của người lao động tiếp tục được cải thiện.
- Giám sát hoạt động của người đại diện vốn tại các công ty con.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY (TIẾP THEO)

### KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2025, dệt may Việt Nam có nhiều thuận lợi khi thương mại quốc tế dự kiến phục hồi ở mức khá, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu và tạo điều kiện thuận lợi cho các DN; Chuyển đổi số, phát triển bền vững và các hiệp định thương mại tự do (FTA) sẽ là những xu hướng chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Thị trường trong nước được dự báo tăng trưởng khoảng 9% trong năm 2025, bảo đảm các cân đối lớn, ổn định cung cầu sau 15 năm triển khai Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; Là trụ đỡ để hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng vĩ mô, đặc biệt lộ trình giảm thuế hàng dệt may về 0% tại châu Âu. Tuy nhiên, dệt may Việt Nam cũng vẫn phải đối mặt với hàng loạt yêu cầu, thách thức của các thị trường lớn như chiến lược “dệt may bền vững” với 3 tiêu chuẩn độ bền, khả năng tái sử dụng, tái chế từ sợi thành sợi và hàm lượng tái chế bắt buộc; DN phải in dữ liệu liên quan tiêu chuẩn và quá trình sản xuất. Theo đó, năm 2025 vẫn sẽ là năm nhiều thách thức tiềm ẩn với các doanh nghiệp trong đó có Tổng Công ty Việt Thắng, xanh hóa sản xuất thông qua

tiết kiệm và sử dụng năng lượng tái tạo, tái chế, tái sử dụng nguyên phụ liệu, nước thải, chất thải theo hướng kinh doanh tuần hoàn, xây dựng chuỗi cung ứng bền vững cũng là mục tiêu mà Việt Thắng cần theo đuổi.

Với những cơ hội và thách thức mới trong năm 2025, việc tư duy chiến lược phát triển bền vững sản phẩm dệt – sợi, bám sát thị trường và những dự báo xu thế của thị trường, công nghệ, hành vi tiêu dùng của thế giới, kịp thời điều chỉnh và phản ứng linh hoạt với thị trường là các mục tiêu và giải pháp hướng tới, cùng với nó là quyết tâm gia nhập chuỗi cung ứng vải cho ngành may mặc xuất khẩu là trọng tâm chiến lược. Năm 2025 Tổng Công ty tiếp tục đầu tư đổi mới máy móc trang thiết bị với công nghệ và mức độ tự động hoá cao để tăng năng suất chất lượng, giảm chi phí, giảm lao động dẫn đến giảm giá thành; Bên cạnh việc tập trung vào các sản phẩm truyền thống có thế mạnh của Việt Thắng, việc tăng cường mở rộng thị trường xuất khẩu cũng là mục tiêu cần phát huy; Tập trung tuyển dụng, đào tạo và đặt trọng tâm vào việc ứng

dụng CNTT vào chuyển đổi số sẽ là nền tảng cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Tổng Công ty.

Phát huy hơn nữa lợi thế rất lớn của Việt Thắng mà ít doanh nghiệp trong nước có được đến từ chuỗi sản xuất khép kín từ “Sợi, dệt, nhuộm, may” nên cũng là tiền đề tốt cho cạnh tranh trong tình hình khó khăn hiện nay. Ngoài chuỗi khép kín nội bộ, Tổng Công ty còn mở rộng tham gia hợp tác cả trong đào tạo nhân lực, trao đổi kỹ thuật, liên kết thành chuỗi phục vụ các khách hàng trọn gói ở trình độ cao với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn để cùng nhau vượt qua thời điểm khó khăn này và xây dựng năng lực cạnh tranh tốt hơn trong dài hạn. Trong thời gian tới, Tổng Công ty cam kết sẽ đưa ra các chiến lược phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong tương lai.

Các chiến lược này sẽ bao gồm việc cải thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản lý, đào tạo và phát triển nhân sự, đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại, và tăng cường quản lý sản phẩm đầu ra chất lượng hơn.

Đồng thời, Tổng Công ty mong muốn đưa TVT dần trở thành một khâu quan trọng trong chuỗi cung ứng Dệt May toàn cầu. Từ nay đến năm 2030, TVT sẽ là điểm đến cung cấp trọn gói các sản phẩm dệt may từ khâu đầu tới khâu cuối cùng, đồng thời khẳng định vị thế là nhà sản xuất vải hàng đầu Việt Nam cả về số lượng và chất lượng.

Trong bối cảnh ngành dệt may năm 2025, với mong muốn tiếp tục phát triển và đóng góp quan trọng vào nền kinh tế quốc gia, Tổng Công ty sẽ không ngừng nỗ lực để đạt được mục tiêu và cam kết của mình trong giai đoạn tới.

Chỉ tiêu kế hoạch	Số chi tiết
Doanh thu kế hoạch (tỷ đồng)	1.200
Lợi nhuận Kế hoạch (tỷ đồng)	38
Sợi (tấn)	11.500
Vải mộc (triệu m)	40,94
Vải thành phẩm (triệu m)	2,8



# 05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,  
Ban Tổng Giám đốc & Ban Kiểm Soát





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2024

Tính đến ngày 24/01/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Tiến Trường	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Ông Nguyễn Đức Khiêm	Phó Chủ tịch HĐQT	765.500	3,64%
3	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT	51.000	0,24%
4	Ông Điều Chí Hào	Thành viên HĐQT	-	-
5	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT	-	-



### ÔNG LÊ TIẾN TRƯỜNG

Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 04/01/1973

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Tập Đoàn Dệt May Việt Nam

Số lượng cổ phần sở hữu			
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	9.855.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	46,93 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

### Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1994 - 07/1997	Trường ĐHBK Hà Nội	Trợ giảng tại Khoa Kinh tế quản lý
08/1997 - 12/1999	Công ty LD Coats Phong Phú	Trợ lý Giám đốc
01/2000 - 04/2000	Công ty LD Coats Phong Phú	Phó Giám đốc
04/2000 - 08/2007	Công ty LD Coats Phong Phú	Giám đốc
08/2007 - 06/2008	Công ty LD Coats Phong Phú	Kiểm nhiệm Giám đốc Nhân sự
07/2008 - 07/2009	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Giám đốc điều hành
08/2009 - 01/2011	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Phó TGD
02/2011 - 07/2014	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Ủy viên HĐQT, Phó TGD
07/2014 - 01/2015	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	TV HĐQT, Phó TGD thường trực
01/2015 - 07/2020	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	TV HĐQT, TGD
08/2020 - Nay	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Thành viên HĐQT, TGD
06/2022 - Nay	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị
06/2022 - nay	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Chủ tịch Hội đồng quản trị

**ÔNG NGUYỄN ĐỨC KHIÊM**

Phó Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 01/11/1958

Trình độ chuyên môn: Đại Học , Chuyên Ngành : Sợi - Dệt

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Việt Thắng Luch 1

**Số lượng cổ phần sở hữu**

Sở hữu cá nhân	765.500	cổ phần, chiếm tỷ lệ	3,64 %
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

**Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1982 - 1990	Nhà máy Dệt Việt Thắng	Cán bộ kỹ thuật tại Nhà máy Dệt
1990 - 1994	Nhà máy dệt Youhan hợp tác giữa Công ty dệt Việt Thắng với Hàn Quốc	Phó giám đốc, Bí thư chi bộ
1994-2000	Tổng công ty Việt Thắng-CTCP	Phó Phòng Kế hoạch Kinh doanh; Trưởng Phòng Kế Hoạch kinh doanh; Ủy viên BCH Đảng bộ.
2000 - 2004	Tổng công ty Việt Thắng-CTCP	Phó Tổng Giám đốc; Bí thư chi bộ; Ủy viên BCH Đảng bộ
2004 - 2009	Tổng công ty Việt Thắng-CTCP	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy
2010-7/2020	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Giám Đốc điều hành tập đoàn, Phó TGD
	Tổng công ty Việt Thắng-CTCP	Chủ tịch HĐQT; Bí thư Đảng ủy
07/2020 - 06/2022	Tổng công ty Việt Thắng-CTCP	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
09/2007 - nay	Công ty cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An	Chủ tịch HĐQT
06/2022 - nay	Tổng công ty Việt Thắng-CTCP	Phó Chủ tịch HĐQT

**ÔNG NGUYỄN QUANG MINH**

(Xem lí lịch tại Ban điều hành)

**ÔNG ĐIỀU CHÍ HÀO**

Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 25/11/1975

Trình độ chuyên môn: Đại Học

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dệt Tường Long

**Số lượng cổ phần sở hữu**

Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

**Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995 - 2003	Cty TNHH Quốc Tế Hoàng Việt	Giám đốc Kinh Doanh và Xuất nhập khẩu
2004 - 2012	Cty TNHH Tường Long	Giám đốc
2013 - nay	Cty TNHH Dệt Tường Long	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
06/2022 - nay	Tổng Công ty Việt Thắng-CTCP	Thành viên HĐQT

**ÔNG NGUYỄN NGỌC BÌNH**

Thành viên HĐQT độc lập

Ngày sinh: : 10/05/1976

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ Thăng Bình

**Số lượng cổ phần sở hữu**

Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

**Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999 - 2000	XN May 1- Công ty Dệt may Hòa Thọ	Cán bộ xuất nhập khẩu
2001 - 2002	Phòng KD-XNK May - Công ty Dệt May	Cán bộ xuất nhập khẩu
2003 - 2004	Phòng KD-XNK May - Công ty Dệt May	Phó Phòng KD-XNK May
2005 - 2007	Phòng KD-XNK May - Công ty Dệt May	Phó TP.KD-XNK Sợi
2008 - 2011	Công ty Sợi Hòa Thọ - Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	Phó GD
2012 - 2013	Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	Trưởng phòng Kinh doanh Sợi
2013 - 2014	Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	Giám đốc điều hành kiêm TP. KD Sợi
2014 - 2017	Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	Phó Tổng Giám đốc
2017 - 2022	Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	Ủy Viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
04/2022 - nay	Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	Ủy viên HĐQT
10/2024- nay	Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ Thăng Bình	Chủ tịch HĐQT
06/2022 - nay	Tổng Công ty Việt Thắng-CTCP	Thành viên HĐQT



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

### CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo quy định hoạt động và cơ cấu nhân sự tổ chức của TVT hiện nay, Hội đồng quản trị nhận thấy đủ khả năng và chuyên môn để có thể xử lý và thực hiện các công tác quản trị thống nhất cho toàn Công ty. Vì vậy, việc thành lập các tiểu ban trong Hội đồng quản trị hiện nay là chưa cần thiết.

### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Lê Tiến Trường	Chủ tịch HĐQT	14/14	100%		Nhiệm kỳ mới ngày 08/06/2022
2	Ông Nguyễn Đức Khiêm	Phó Chủ tịch HĐQT	14/14	100%		
3	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT	14/14	100%		
4	Ông Điều Chí Hào	Thành viên HĐQT	14/14	100%		
5	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT	14/14	100%		Nhiệm kỳ mới ngày 08/06/2022

"Đệt Xanh vững bền  
May đo thịnh vượng"

## NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

Hội đồng quản trị đã tổ chức 14 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

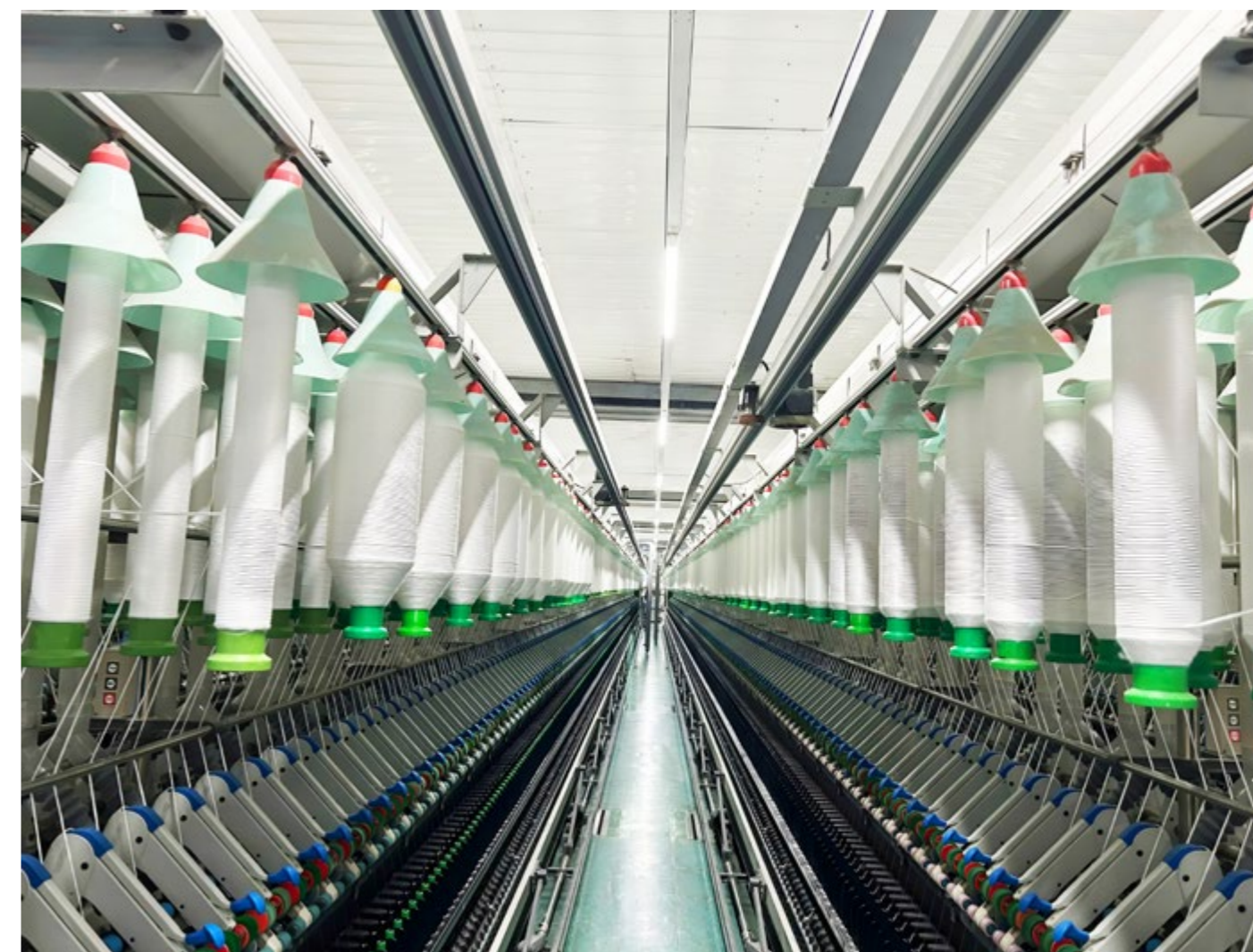
STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/Biên bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 03/BB-HĐQT Ngày 12/01/2024	Biên bản họp HĐQT - Thông qua kế hoạch Đầu tư thay thế / bổ sung MMTB 2024.	100%
2	Số 04/NQ-HĐQT Ngày 12/01/2024	Nghị quyết HĐQT - Về thông qua việc Đầu tư thay thế / bổ sung MMTB 2024.	100%
3	Số 05/BB-HĐQT Ngày 12/01/2024	Biên bản họp HĐQT - Thông qua phương án sử dụng vốn số 01/2023, các phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư 12 tháng tiếp theo. - Thông qua việc vay vốn, sử dụng hạn mức cấp tín dụng và các khoản thế chấp, bảo đảm của Công ty tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Tp Hồ Chí Minh	100%
4	Số 06/NQ-HĐQT Ngày 12/01/2024	Nghị quyết HĐQT - Thông qua phương án sử dụng vốn số 01/2023, các phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư 12 tháng tiếp theo. - Thông qua việc vay vốn, sử dụng hạn mức cấp tín dụng tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Tp Hồ Chí Minh	100%
5	Số 08/BB-HĐQT Ngày 16/01/2024	Biên bản họp HĐQT - Báo cáo tổng kết SX-KD năm 2023, Kế hoạch năm 2024. - Tình hình thực hiện các nghị quyết HĐQT của Ban Điều hành 2023. - Tờ trình của Ban Điều hành v/v "Thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch các bên có liên quan". - Ban Điều hành xin chủ trương HĐQT v/v chuyển đổi NM Sợi 2 đang chạy 100% Cotton sang SX sợi pha và sợi 100 Polyester; Xin thực hiện dự án bổ xung thiết bị NM Sợi năm 2024. - Thảo luận và kết luận của HĐQT	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/Biên bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	Số 09/NQ-HĐQT Ngày 16/01/2024	Nghị quyết HĐQT - Thông qua Báo cáo tổng kết SX-KD năm 2023, Kế hoạch năm 2024.	100%
		- Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện các nghị quyết HĐQT của Ban Điều hành 2023.	
		- Thông qua chủ trương HĐQT v/v chuyển đổi NM Sợi 2 đang chạy 100% Cotton sang sản xuất sợi pha và sợi 100 Polyester; Xin thực hiện dự án bổ sung thiết bị NM Sợi năm 2024. - Thông qua việc thảo luận và kết luận của HĐQT	
7	Số 10/NQ-HĐQT Ngày 16/01/2024	Nghị quyết HĐQT - Thông qua chủ trương chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Tổng Công ty Việt Thắng-CTCP với người / tổ chức có liên quan, có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	100%
8	Số 32/BB-HĐQT Ngày 18/03/2024	Biên bản họp HĐQT - Thảo luận và quyết định thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 - Phân công chuẩn bị Đại hội.	100%
9	Số 33/NQ-HĐQT Ngày 18/03/2024	Nghị quyết HĐQT - Thông qua nội dung thảo luận và quyết định thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024. - Thông qua nội dung phân công chuẩn bị Đại hội.	100%
10	Số 44/BB-HĐQT Ngày 17/04/2024	Biên bản họp HĐQT - Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán. - Thông qua chương trình Đại hội cổ đông dự kiến 09.05.2024. - Thông qua các tờ trình của HĐQT trình ĐHCĐ. - Thông qua báo cáo BKS tại đại hội. - Thông qua kết quả quý 1 và nhiệm vụ quý 2/2024.	100%
11	Số 45/NQ-HĐQT Ngày 17/04/2024	Nghị quyết HĐQT - Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán. - Thông qua chương trình Đại hội cổ đông dự kiến 09.05.2024. - Thông qua các tờ trình của HĐQT trình ĐHCĐ. - Thông qua báo cáo BKS tại đại hội. - Thông qua kết quả quý 1 và nhiệm vụ quý 2/2024.	100%
12	Số 75/BB-HĐQT Ngày 20/06/2024	Biên bản họp HĐQT - Xây dựng và ban hành Quy chế công bố thông tin.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/Biên bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	Số 76/NQ-HĐQT Ngày 24/06/2024	Nghị quyết HĐQT - Xây dựng và ban hành Quy chế công bố thông tin.	100%
14	Số 78/BB-HĐQT Ngày 04/07/2024	Biên bản họp HĐQT - Lựa chọn Đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2024 - Thảo luận & kết luận của HĐQT	100%
15	Số 79/NQ-HĐQT Ngày 04/07/2024	Nghị quyết HĐQT - Lựa chọn công ty TNHH Kiểm toán AFC là đơn vị kiểm toán BCTC cho Tổng Công Ty Việt Thắng-CTCP năm 2024.	100%
16	Số 91/BB-HĐQT Ngày 02/08/2024	Biên bản họp HĐQT - Thông qua báo cáo SX-KD 06 tháng đầu năm 2024. - Dự kiến kế hoạch kinh doanh và kết quả quý 3. - Báo cáo các chương trình công tác của CQĐH. - Báo cáo kiểm soát 6 tháng của BKS. - Thảo luận và kết luận của HĐQT.	100%
17	Số 92/NQ-HĐQT Ngày 05/08/2024	Nghị quyết HĐQT - Đánh giá kết quả quý 2 và báo cáo 06 tháng đầu năm 2024 - Mục tiêu quý 3/2024 - Thông qua Báo cáo kiểm soát 6 tháng của BKS. - Về các giải pháp sắp tới.	100%
18	Số 91-1/BB-HĐQT Ngày 02/08/2024	Biên bản họp HĐQT - Xây dựng và ban hành Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền HĐQT.	100%
19	Số 92-1/NQ-HĐQT Ngày 05/08/2024	Nghị quyết HĐQT - Thống nhất thông qua việc xây dựng và ban hành Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền HĐQT.	100%
20	Số 102/BB-HĐQT Ngày 23/09/2024	Biên bản họp HĐQT - Thông qua việc vay vốn tại chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển TP.HCM. - Ủy quyền cho Ông Nguyễn Quang Minh - Tổng Giám Đốc đại diện Tổng công ty thực hiện các công việc được ủy quyền.	100%
21	Số 103/NQ-HĐQT Ngày 23/09/2024	Nghị quyết HĐQT - Về việc vay vốn tại chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển TP.HCM. - Ủy quyền cho Ông Nguyễn Quang Minh - Tổng Giám Đốc đại diện Tổng công ty thực hiện các công việc được ủy quyền.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/Biên bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
22	Số 108/BB-HĐQT Ngày 08/10/2024	Biên bản họp HĐQT - Thông qua việc vay vốn tại Ngân SINOPAC-Chi nhánh TP.HCM. - Ủy quyền cho Ông Nguyễn Quang Minh (Tổng Giám Đốc) và ông Diệp Quốc Bình (kế toán trưởng) đại diện Tổng Công Ty để đồng thời ký hợp đồng vay vốn, nhận nợ, văn bản hồ sơ liên qu an.	100%
23	Số 109/NQ-HĐQT Ngày 09/10/2024	Nghị quyết HĐQT - Thông qua việc vay vốn tại Ngân SINOPAC-Chi nhánh TP.HCM - Ủy quyền cho Ông Nguyễn Quang Minh (Tổng Giám Đốc) và ông Diệp Quốc Bình (kế toán trưởng) đại diện Tổng công ty để đồng thời ký hợp đồng vay vốn, nhận nợ, văn bản hồ sơ liên qu an	100%
24	Số 111/BB-HĐQT Ngày 14/10/2024	Biên bản họp HĐQT - Đánh giá ước SX-KD 9 tháng đầu năm 2024. - Dự kiến kế hoạch KD và kết quả quý 4. - Chuẩn bị cho việc lập kế hoạch SX-KD năm 2025. - Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền HĐQT.	100%
25	Số 112/NQ-HĐQT Ngày 15/10/2024	Nghị quyết HĐQT - Thông qua đánh giá ước SX-KD 9 tháng đầu năm 2024 - Thông qua kế hoạch KD và kết quả quý 4 - Thông qua định hướng kế hoạch SX-KD năm 2025 - Thống nhất chủ trương hợp tác giữa Công ty CP NPL Dệt May Bình An và Công ty Sun kam kwong International Trade Co., Ltd	100%
26	Số 128/BB-HĐQT Ngày 09/12/2024	Biên bản họp HĐQT - Căn cứ vào văn bản đề nghị số 605/TĐDMVT-TCKT ngày 19/11/2024 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam và Tờ trình số 123/TTr-VT ngày 25/11/2024 của Tổng giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị thống nhất nội dung sau : - Thống nhất tạm ứng chi trả cổ tức lần 1 năm 2024 - Tỷ lệ thực hiện tạm ứng : 4% / cổ phiếu - Hình thức tạm ứng ; Bằng tiền	100%
27	Số 129/NQ-HĐQT Ngày 10/12/2024	Nghị Quyết HĐQT - Thống nhất tạm ứng chi trả cổ tức lần 1 năm 2024 - Tỷ lệ thực hiện tạm ứng : 4% / cổ phiếu - Hình thức tạm ứng ; Bằng tiền	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/Biên bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
28	Số 131/BB-HĐQT Ngày 19/12/2024	Biên bản họp HĐQT - Thông qua phương án vay vốn, mở tín dụng chứng từ (L/C) của Tổng công ty Việt Thắng-CTCP tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) với tổng hạn mức tín dụng là 327.000.000.000 VND : - Mục đích bổ xung vốn lưu động và đầu tư bổ xung thiết bị nhà máy Sợi	100%
29	Số 132/NQ-HĐQT Ngày 20/12/2024	Nghị quyết HĐQT - Thông qua phương án vay vốn, mở tín dụng chứng từ (L/C) của Tổng công ty Việt Thắng-CTCP tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) với tổng hạn mức tín dụng là 327.000.000.000 VND - Mục đích bổ xung vốn lưu động và đầu tư bổ sung thiết bị nhà máy Sợi	100%





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

### ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi các hoạt động của Tổng Giám đốc và các công việc quản lý khác để kiểm tra các vấn đề:

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra. Tại Đại hội thường niên 2025, ngoài các báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2025; Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, Đại hội còn thông qua các Tờ trình: Tờ trình báo cáo tài chính năm 2024 (Đã được kiểm toán); Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch năm 2025; Tờ trình Thủ lao HĐQT và BKS; Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
- HĐQT đã tổ chức 14 phiên họp trong năm 2024 để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Qua đó ban hành các Nghị quyết và Quyết định. Các chính sách, nghị quyết của Công ty được xem xét kỹ lưỡng trước khi ban hành nhằm mang lại hiệu quả cao cho tình hình hoạt động thực tế của Tổng Công ty.
- HĐQT xây dựng chương trình hoạt động thường xuyên và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên giám sát, kiểm tra kỹ lưỡng từng bộ phận hoạt động trong Công ty. Đồng thời chỉ đạo đối với Ban điều hành tổ chức, triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- HĐQT cũng thường xuyên giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo các nội dung thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT ban hành theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế quản trị của Tổng công ty, xem xét đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh để có biện pháp chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc, quan tâm nguồn nhân lực để bổ sung cho Tổng Công ty.

### DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hiện nay các thành viên HĐQT đang tích cực trao đổi kinh nghiệm quản trị từ các thông lệ tốt trên thị trường và Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo, các buổi hội thảo, đối thoại do UBCKNN, Sở GD&ĐT TP. Hồ Chí Minh, VSDC, và các đơn vị chuyên môn tổ chức.

Năm 2024 Tổng Công ty đã cử 02 cán bộ đi học lớp quản trị công ty. Cả 02 học viên đã hoàn thành và được cấp chứng nhận của Trường ĐH Kinh tế Tp. HCM.

Ngoài ra, Các TV HĐQT, BKS, BGD vẫn tự nghiên cứu, thường xuyên cập nhật thông tin về các hoạt động quản trị công ty thông qua các hội thảo trực tiếp hoặc trực tuyến để cải thiện và tuân thủ đúng Pháp luật về Quản trị công ty.



### HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Năm 2024, Thành viên HĐQT độc lập tham gia 100% các phiên họp của HĐQT và có những ý kiến đóng góp quan trọng vào công tác quản trị công ty. Đồng thời, thành viên HĐQT độc lập còn tham gia đưa ý kiến tham vấn, phản biện các quyết định của HĐQT trên tinh thần thượng tôn pháp luật và đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty.

Thành viên HĐQT độc lập là người am hiểu rất sâu sắc về ngành dệt may nên rất thuận lợi cho quá trình đóng góp ý kiến cho HĐQT về chiến lược và các quyết sách phù hợp. Thành viên HĐQT độc lập thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ Tổng Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ. Trong năm 2024 thành viên độc lập HĐQT đã hoàn thành các công việc sau:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng Công ty.
- Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh

doanh của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Tổng Công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông tin này được niêm yết tại trụ sở chính của Tổng Công ty.
- Đưa ra góc nhìn tổng thể, bao quát đến toàn bộ lợi ích của các chủ thể có liên quan, đưa ra những ý kiến, quyết định tăng cường tính hiệu quả, khả thi các quyết định của HĐQT, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty, đảm bảo được quyền và lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty. Thành viên độc lập HĐQT thực hiện các chức năng quản lý thông qua quá trình tham gia thảo luận và ra quyết định của HĐQT, đồng thời đảm bảo những quyết định đó được đưa ra công bằng và hợp lý.



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

### ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Các thành viên của HĐQT là những người có trình độ chuyên môn cao, bề dày kinh nghiệm, mạng lưới quan hệ rộng và uy tín trong ngành Dệt May. Đồng thời, các thành viên HĐQT luôn học hỏi, đúc kết kinh nghiệm để nâng cao năng lực lãnh đạo quản lý, điều hành, góp phần nâng tầm uy tín và thương hiệu của Tổng Công ty.

Trong năm 2024, HĐQT thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Từng thành viên HĐQT đã thực hiện đúng và hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo phân công. Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Cơ quan điều hành nhằm đảm bảo thực hiện đúng nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024, các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đã đặt ra. HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Cơ quan điều hành trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường để thông qua các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc. Tại các cuộc họp sơ kết quý và tổng kết năm của Tổng Công ty, HĐQT đã tham dự và chỉ đạo, định hướng các hoạt động kinh doanh cũng như công tác quản lý điều hành của Tổng Công ty.

#### Tổng công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Quản trị công ty niêm yết

Đảm bảo tỷ lệ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên Hội đồng quản trị độc lập; thực hiện đầy đủ và đúng hạn tất cả các nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ và bất thường đối với công ty đại chúng niêm yết; Báo cáo thường niên và các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông được lập với đầy đủ nội dung và thông tin về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị, điều hành, giám sát của Tổng công ty.

#### Xuyên suốt năm 2024, Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành

Nhằm đảm bảo thực hiện đúng nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024, các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đã đặt ra. HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Cơ quan điều hành trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

#### HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường

Để thông qua các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc. Tại các cuộc họp sơ kết quý và tổng kết năm của Công ty, HĐQT đã tham dự và chỉ đạo, định hướng các hoạt động kinh doanh cũng như công tác quản lý điều hành của Tổng Công ty.

#### Đồng thời, HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát và Ban Điều hành

trong việc điều hành sản xuất kinh doanh, tài chính của Tổng Công ty, hướng tới các chuẩn mực quản trị quốc tế khu vực và quốc tế



## BAN KIỂM SOÁT



### DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT 2024

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Vũ Thị Thùy Dương	Trưởng Ban kiểm soát		
2	Ông Nguyễn Đức Lợi	Thành viên Ban Kiểm soát	7.460	0,035%
3	Bà Đào Thị Nội	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-

**BÀ VŨ THỊ THÙY DƯƠNG**

Trưởng Ban kiểm soát

Ngày sinh: 10/10/1976

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Phó Chánh văn phòng HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- Thành viên HĐQT Công ty CP Dệt May Viễn Thông Sài Gòn Vina

**Số lượng cổ phần sở hữu**

Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	1.050.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	5 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

**Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1998 - 08/2002	Công ty Tài chính Dệt may	Kế toán
08/2002 - 08/2006	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán
08/2006 - 08/2010	Chi nhánh Công ty Tài chính Dệt may	Trưởng phòng Kế toán và Nguồn vốn
08/2010 - 01/2011	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán
01/2011 - 03/2011	Văn phòng đại diện Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại TP. HCM	Phó Phòng Tài chính Kế toán
03/011- 12/2019	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Phó Ban Tài chính Kế toán
2011	Công ty CP TMDM TPHCM	Thành viên Ban kiểm soát
2011 - nay	Tổng Công ty cổ phần Phong Phú	Thành viên Ban kiểm soát
2012 - 2018	Công ty CP Bông Việt Nam	Trưởng Ban kiểm soát
2013 - 2019	Công ty CP Đầu tư Vinatex Tân Tạo	Trưởng Ban kiểm soát
2014 - 2015	Công ty TNHH MTV Thời trang Dệt may VN	Thành viên HĐQT
2015 - 04/2018	Tổng Công ty Việt Thắng-CTCP	Trưởng Ban kiểm soát
10/2016 - 02/2020	Cty TNHH MTV DK Đông Phương	Kiểm soát viên
2018 - 2020	Công ty Cp may Hữu Nghị	Thành viên Ban kiểm soát
04/2018 - 06/2022	Tổng Công ty Việt Thắng-CTCP	Thành viên Ban kiểm soát
2019 - nay	Công ty CP Dệt May Viễn Thông Sài Gòn Vina	Thành viên HĐQT
2020 - nay	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Phó Chánh văn phòng HĐQT
06/2022 - nay	Tổng Công ty Việt Thắng-CTCP	Trưởng Ban kiểm soát

**ÔNG NGUYỄN ĐỨC LỢI**

Thành viên BKS

Ngày sinh: 26/10/1964

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Toán-Tin

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có

**Số lượng cổ phần sở hữu**

Sở hữu cá nhân	7.460	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,036 %
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

**Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1989-2004	Tổng công ty Việt Thắng - CTCP	Phòng tài chính kế toán - Kế toán TSCĐ & Phụ trách tin học
2005-2022	Tổng công ty Việt Thắng - CTCP	Phòng kỹ thuật - Vật tư phụ trách công nghệ thông tin
2012-04/2018	Tổng công ty Việt Thắng - CTCP	Thành viên Ban kiểm soát
04/2018 - 06/2022	Tổng công ty Việt Thắng - CTCP	Trưởng Ban kiểm soát
06/2022 - nay	Tổng công ty Việt Thắng - CTCP	Thành viên Ban kiểm soát

**BÀ ĐÀO THỊ NỘI**

Thành viên BKS

Ngày sinh: 19/06/1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Thương mại

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP May Việt Thắng

**Số lượng cổ phần sở hữu**

Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

**Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2/1995 - 02/1998	Công ty Dệt Việt Thắng	Kế toán tổng hợp tại Trung tâm Thời Trang
02/1998 -02/2006	Nhà máy May 5- Công ty Dệt Việt Thắng	Kế toán trưởng
02/2006 - 11/2006	CTCP May Việt Thắng	Nhân viên kế toán
11/2006 - nay	CTCP May Việt Thắng	Kế toán Trưởng
2012 - nay	Tổng công ty Việt Thắng - CTCP	Thành viên Ban kiểm soát

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2024, Ban Kiểm Soát của Tổng Công ty có 03 thành viên, đã xem xét giám sát các hoạt động của HĐQT để thực hiện kế hoạch tài chính 2024 và các kế hoạch khác đã được Đại hội đồng cổ đông 2024 thông qua. Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Ban kiểm soát kiểm tra giám sát các hoạt động của công ty đề tuân thủ theo pháp luật, điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao. Phối hợp trong công tác kiểm tra giám sát và kiểm soát nội bộ.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Vũ Thị Thuỳ Dương	Trưởng BKS	4/4	100%
2	Ông Nguyễn Đức Lợi	Thành viên BKS	4/4	100%
3	Bà Đào Thị Nội	Thành viên BKS	4/4	100%

Ban kiểm soát đã tổ chức 4 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Kết quả
1	Cuộc họp 1	11/04/2024	Thẩm định BCTC 2023 trình ĐHĐCĐ năm 2024	Thống nhất 3/3
2	Cuộc họp 2	22/05/2024	Thẩm định BCTC quý I/2024	Thống nhất 3/3
3	Cuộc họp 3	29/07/2024	Thẩm định BCTC 6th2024	Thống nhất 3/3
4	Cuộc họp 4	01/11/2024	Thẩm định BCTC 9th2024	Thống nhất 3/3



## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Điều Chí Hào	Người nội bộ	576.85	2,75%	1.651.850	7,87%	Giao dịch thỏa thuận
2	Công Ty TNHH Tường Long	Tổ chức liên quan	1.075.000	5,12%	-	0%	Giao dịch thỏa thuận
3	Điều Chí Hào	Người nội bộ	1.651.850	7,87%	-	0%	Giao dịch thỏa thuận
4	Công Ty TNHH Dệt Tường Long	Tổ chức liên quan	-	0%	1.651.850	7,87%	Giao dịch thỏa thuận

## LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO & CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)
1	Ông Lê Tiến Trường	Chủ tịch HĐQT	378.934.000	128.000.000
2	Ông Nguyễn Đức Khiêm	Phó Chủ tịch HĐQT	1.101.742.818	856.193.000
3	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	72.000.000	88.000.000
4	Ông Điều Chí Hào	Thành viên HĐQT	130.966.000	94.000.000
5	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT	133.091.000	94.000.000
6	Bà Vũ Thị Thuỳ Dương	Trưởng BKS	134.366.000	94.000.000
7	Ông Nguyễn Đức Lợi	Thành viên BKS	274.144.813	240.876.000
8	Bà Đào Thị Nội	Thành viên BKS	276.652.062	292.102.464
9	Ông Lê Nguyên Ngọc	Phó Tổng Giám đốc (Không chuyên trách)	555.800.614	581.683.705
10	Ông Đậu Phi Quyết	Phó Tổng Giám đốc	781.606.855	795.596.391
11	Ông Bùi Đăng Hoàn	Giám đốc điều hành	590.867.924	458.280.000
12	Ông Diệp Quốc Bình	Kế toán trưởng	768.401.250	776.724.775



## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH (TIẾP THEO)

### HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

v

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đồng)	Ghi chú
1	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Cổ đông lớn	0100100008 06/10/2021 Sở KHĐT Tp Hà Nội	Tòa nhà Leadvisors Place - 41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	Năm 2024	Nghị quyết HĐQT số 09/BB-HĐQT thông qua ngày 16/01/2024	13.797.000.000	Chia cổ tức
2	Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng	0312527930 30/10/2013 Sở KHĐT Tp.HCM	0303224665 21/06/2021 Sở KHĐT Tp. HCM	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Tp. Thủ Đức	Năm 2024	Nghị quyết HĐQT số 09/BB-HĐQT thông qua ngày 16/01/2024	21.446.184.904	Chi phí dịch vụ khác
3	Công Ty TNHH Việt Thắng - Luch I	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0304163091 27/4/2021 Sở KHĐT Tp HCM	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Tp. Thủ Đức	Năm 2024	Nghị quyết HĐQT số 09/BB-HĐQT thông qua ngày 16/01/2024	2.000.000.000	Thu tiền cho vay





## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH (TIẾP THEO)

### ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2024, Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP đã không ngừng nỗ lực để nâng cao chất lượng quản trị công ty, thể hiện qua việc tích cực tham gia các hoạt động đào tạo và hội thảo chuyên môn nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết cho đội ngũ lãnh đạo. Dù chưa triển khai các khóa đào tạo chính thức về quản trị công ty, TVT đã chủ động khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên ban kiểm soát và Tổng Giám đốc tham gia các sự kiện chuyên môn uy tín, giúp nâng cao năng lực quản trị và cập nhật các quy định mới nhất. Các hội thảo và hội nghị nổi bật mà TVT tham gia trong năm bao gồm:

STT	Thời gian	Hội thảo/Sự kiện
1	03/2024	Hội nghị tập huấn về hồ sơ đăng ký chào bán, phát hành chứng khoán, do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức, nhằm hướng dẫn các doanh nghiệp niêm yết thực hiện đúng quy trình và quy định pháp luật liên quan đến phát hành chứng khoán.
2	06/2024	Hội nghị “Những vấn đề cần lưu ý trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán của công ty đại chúng, công ty niêm yết; Các sai sót trong lập và trình bày báo cáo tài chính (BCTC)”, do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam tổ chức. Hội nghị tập trung hướng dẫn các công ty đại chúng và niêm yết nâng cao tính tuân thủ pháp luật chứng khoán, cải thiện chất lượng công bố thông tin BCTC, đồng thời chỉ ra các sai sót phổ biến và cách khắc phục hiệu quả.
3	07/2024	Hội nghị “Tăng cường năng lực quản trị công ty cho các doanh nghiệp niêm yết”, thuộc chương trình quản trị công ty và nâng hạng thị trường chứng khoán, do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức với sự hỗ trợ kỹ thuật từ Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD). Sự kiện này cung cấp các kiến thức chuyên sâu về quản trị hiện đại, giúp doanh nghiệp niêm yết cải thiện hiệu quả quản lý và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.
4	08/2024	Hội thảo “Hội nghị các tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSDC năm 2024”, do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) tổ chức, tập trung thảo luận về các quy định và quy trình liên quan đến lưu ký chứng khoán, hỗ trợ doanh nghiệp niêm yết tối ưu hóa hoạt động giao dịch và quản lý chứng khoán.



5	09/2024	Hội thảo “Nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị công ty đại chúng bằng các quy định nội bộ”, do CTCP Chứng khoán FPT tổ chức với sự hỗ trợ chuyên môn từ Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM. Hội thảo hướng dẫn cách xây dựng và áp dụng các quy định nội bộ để tăng cường hiệu quả quản trị, đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ pháp luật.
6	10/2024	Hội thảo giới thiệu và hướng dẫn sử dụng Sổ tay về triển khai và công bố thông tin ESG, do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp niêm yết thực hiện công bố thông tin về môi trường, xã hội và quản trị (ESG), đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao từ thị trường quốc tế.

Ngoài việc tham gia các sự kiện trên, HĐQT của TVT trong năm 2024 đã triển khai công tác kiểm toán nội bộ một cách bài bản, giúp kiểm soát chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh, từ khâu vận hành, quản lý tài chính đến sản xuất. Hoạt động này không chỉ giúp Tổng Công ty phát hiện kịp thời các vấn đề tồn đọng mà còn đưa ra các giải pháp xử lý hiệu quả, đảm bảo hoạt động kinh doanh diễn ra ổn định và bền vững. Những nỗ lực này đã minh chứng cho cam kết của TVT trong việc thúc đẩy tính minh bạch, công bằng trên thị trường chứng khoán, đồng thời xây dựng một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai, hướng tới mục tiêu trở thành một doanh nghiệp niêm yết hàng đầu, đáp ứng các tiêu chuẩn quản trị quốc tế.

# 06

## BÁO CÁO

### PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



"Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai, cốt lõi nằm ở việc cân bằng các yếu tố về môi trường, xã hội và kinh tế."

# 01 MÔI TRƯỜNG

Ngành dệt may vẫn là một trong những ngành công nghiệp tạo ra lượng chất thải lớn, bao gồm vải vụn, sản phẩm bị loại bỏ và đặc biệt là chất thải hóa học phát sinh từ các công đoạn xử lý, nhuộm và hoàn tất vải. Việc sử dụng nhiều loại hóa chất trong quá trình sản xuất có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường nước và đất nếu không được kiểm soát chặt chẽ. Trong bối cảnh năm 2024, khi yêu cầu về phát triển bền vững và tiêu chuẩn môi trường ngày càng được siết chặt trên quy mô toàn cầu, ngành dệt may Việt Nam không chỉ chịu áp lực từ chi phí sản xuất tăng cao mà còn phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường từ các thị trường xuất khẩu như EU và Mỹ – nơi đang ưu tiên các sản phẩm “xanh” và có nguồn gốc bền vững. Nhận thức rõ điều đó, TVT đã và đang nỗ lực thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường như tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và nước trong sản xuất, đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn và áp dụng quy trình quản lý chất thải chặt chẽ, đảm bảo việc thu gom và xử lý chất thải nguy hại được thực hiện qua các đơn vị được cấp phép. Trước thực tế chi phí xử lý chất thải ngày càng leo thang, Ban Lãnh đạo Tổng Công ty đã chủ động rà soát và cập nhật các rủi ro môi trường có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất – kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	YẾU TỐ	RỦI RO, MỨC ĐỘ TÁC ĐỘNG (diễn giải)
1	<b>Biến đổi khí hậu</b>	Thiên tai, bão mưa lũ kéo dài: Cao (ảnh hưởng quá trình giao hàng, vận chuyển hàng hóa, khách hàng không nhận hàng, chậm tiến độ sản xuất, tăng tồn kho). Nắng nóng kéo dài: Trung bình, nguy cơ về cháy nổ. Sóng thần, thiên tai ngoài biển: Cao, ảnh hưởng quá trình nhập khẩu nguyên vật liệu, xuất khẩu hàng hóa.
2	<b>Năng lượng</b>	Rủi ro về năng lượng (điện, nước..): Rất cao, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, làm chậm tiến độ sản xuất, mất điện đột xuất ảnh hưởng đến lô hàng hóa đang vận hành
3	<b>Tài nguyên thiên nhiên</b>	Tài nguyên ở đây bao gồm đất, nước, cây xanh, khoáng sản, không khí...:Trung bình, không ảnh hưởng nhiều đến sản xuất, doanh nghiệp đảm bảo mảng xanh trong đơn vị Tổng Công ty
4	<b>Xử lý và tái chế chất thải</b>	Xử lý nước thải, rác nguy hại: Trung bình, do đã ký kết với đơn vị xử lý ngoài, nhưng khi có vấn đề phát sinh việc sẽ ảnh hưởng đến quy trình sản xuất

## TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Năm 2024, TVT tiếp tục đẩy mạnh sử dụng vải tái chế và các vật liệu thân thiện với môi trường nhằm giảm lượng rác thải phát sinh trong sản xuất. Trong điều kiện thị trường xuất khẩu, đặc biệt là châu Âu và Bắc Mỹ, đang gia tăng yêu cầu truy xuất nguồn gốc, sản phẩm “xanh” trở thành tiêu chí ưu tiên của người tiêu dùng, TVT đã chủ động thích ứng bằng cách nâng cao tỷ trọng sử dụng nguyên liệu bền vững trong cơ cấu sản phẩm. Công ty cũng tiếp tục duy trì và nâng cấp hệ thống quản lý rác thải tại nhà máy, đảm bảo việc thu gom, phân loại và xử lý chất thải – bao gồm cả chất thải rắn và nước thải – được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn môi trường hiện hành. Bên cạnh đó, TVT đẩy mạnh triển khai các chương trình tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải tại từng công đoạn sản xuất, song song với việc tham gia vào các sáng kiến môi trường tại địa phương. Năm 2024, trong bối cảnh các cam kết quốc tế về giảm phát thải carbon và sản xuất bền vững trở thành tiêu chuẩn ngành, việc đầu tư cho công nghệ sạch và tối ưu hóa hiệu suất năng lượng được TVT xem là ưu tiên chiến lược. Ngoài khía cạnh môi trường, Công ty cũng đặc biệt quan tâm đến yếu tố con người thông qua việc không ngừng cải thiện điều kiện lao động, thúc đẩy bình đẳng giới và đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động. Những nỗ lực này không chỉ giúp TVT giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội, mà còn góp phần củng cố năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín thương hiệu và hướng tới sự phát triển bền vững toàn diện trong chuỗi giá trị ngành dệt may.

## TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trong bối cảnh năm 2024, khi ngành dệt may toàn cầu tiếp tục chịu sức ép từ các cam kết cắt giảm phát thải khí nhà kính, chi phí năng lượng gia tăng và yêu cầu tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường ngày càng khắt khe từ các thị trường xuất khẩu, Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP (TVT) đã chủ động triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm sử dụng tài nguyên hiệu quả và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Hoạt động sản xuất của TVT chủ yếu sử dụng điện năng cho vận hành máy móc và hệ thống chiếu sáng tại các phân xưởng. Nhận thức rõ vai trò của việc tiết kiệm năng lượng trong chiến lược phát triển bền vững, Công ty luôn nghiêm túc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, xem đây là một công cụ trọng yếu để tối ưu hóa chi phí sản xuất trong dài hạn. Trước diễn biến giá điện có xu hướng tăng trong năm 2024 do điều chỉnh theo cơ chế thị trường và nhu cầu tiêu thụ điện ngày càng lớn trong ngành công nghiệp, TVT tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp giảm tiêu thụ điện năng

như cắt giảm thiết bị không cần thiết, chuyển đổi dần sang hệ thống chiếu sáng LED tiết kiệm điện, đồng thời nâng cao hiệu quả vận hành thông qua việc bảo dưỡng định kỳ máy móc và dây chuyền sản xuất. Bên cạnh đó, nguồn phát thải chính của Công ty hiện nay vẫn đến từ hoạt động vận hành lò hơi và xử lý nước thải. Nhằm kiểm soát phát thải hiệu quả, từ năm 2022, TVT đã chuyển đổi mô hình sang mua hơi từ Công ty Lữ Gia thay vì tự vận hành lò hơi, góp phần giảm lượng tiêu thụ nhiên liệu và phát thải tại chỗ. Về xử lý nước thải, Công ty tiếp tục duy trì hợp tác với Công ty Bình An – đơn vị có năng lực và giấy phép xử lý nước thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật. Những biện pháp này đã và đang giúp TVT kiểm soát tốt các yếu tố môi trường trong quá trình sản xuất, đồng thời từng bước hiện thực hóa định hướng phát triển bền vững thông qua việc giảm phát thải, tiết kiệm tài nguyên và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.

Ưu tiên	Giải pháp	Tiết kiệm (Triệu đồng)	Đầu tư (Triệu đồng)	Hoàn vốn (Năm)	Tiến độ
<b>Nhóm I: Giải pháp tiết kiệm năng lượng không đầu tư và đầu tư thấp</b>					
1	Bảo ôn cách nhiệt cho van hơi	6,3	5	0,8	Thực hiện 90%
2	Thu hồi nước giải nhiệt từ máy hồ NM Dệt 1,2	83	60	0,7	Đã hoàn thiện
3	Lắp đặt hệ thống nước nóng NLMT cho máy rửa khay	19	40	2,1	Chưa thực hiện
<b>Nhóm II: Giải pháp tiết kiệm năng lượng có yêu cầu chi phí đầu tư trung bình</b>					
4	Sơn cách nhiệt cho mặt bên chống sấy của máy hồ	202	96	0,5	Thực hiện 20%
<b>Nhóm III: Giải pháp tiết kiệm năng lượng có yêu cầu chi phí đầu tư cao</b>					
5	Lắp đặt biến tần cho hút bụi trung tâm NM Sợi 1, Sợi 2	725	600	0,8	Đã thực hiện được 70%-80%
6	Lắp đặt biến tần cho quạt thổi, quạt hút của hệ thống điều không	1.464	1.212	0,8	Thực hiện 50%
<b>Tổng</b>		<b>2.500</b>	<b>2.013</b>	<b>0,8</b>	

## TIÊU THỤ NƯỚC

Tổng Công ty ký kết hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt với các nhà cung cấp nước sạch tại địa phương. Trong năm 2024, Công ty sử dụng:

- Nước sản xuất: 95.382 m<sup>3</sup>
- Nước sinh hoạt: 31.794 m<sup>3</sup>

Trong năm 2024, trước bối cảnh ngành dệt may toàn cầu đang chịu áp lực lớn từ các hiệp định thương mại thế hệ mới và xu hướng tiêu dùng xanh, việc sử dụng năng lượng hiệu quả và chuyển dịch sang mô hình sản xuất phát thải thấp trở thành yêu cầu bắt buộc đối với các doanh nghiệp xuất khẩu, đặc biệt là tại các thị trường như EU và Bắc Mỹ. Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP (TVT) xác định tiêu thụ năng lượng là một chỉ tiêu trọng yếu không chỉ tác động trực tiếp đến chi phí vận hành mà còn gắn liền với trách nhiệm môi trường và mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính trong dài hạn. Nhằm tối ưu hiệu suất sử dụng năng lượng, Công ty đã và đang triển khai nhiều giải pháp đồng bộ như đầu tư hệ thống chiếu sáng LED, điều hòa làm mát hiệu suất cao, bảo trì định kỳ thiết bị sản xuất để hạn chế hao hụt điện năng, và từng bước nghiên cứu ứng dụng năng lượng tái tạo (RE) tại các phân xưởng sản xuất. Song song đó, với nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của tài nguyên nước trong ngành dệt nhuộm – lĩnh vực có cường độ sử dụng nước cao – TVT đặt mục tiêu giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái thông qua việc áp dụng các công nghệ tiết kiệm nước và thân thiện với môi trường. Công ty không chỉ khuyến khích cán bộ nhân viên sử dụng nước hợp lý trong sản xuất và sinh hoạt mà còn thực hiện các biện pháp kiểm soát nghiêm ngặt nhằm hạn chế tối đa lãng phí, kết hợp với giám sát liên tục lưu lượng và chất lượng nguồn xả thải. Toàn bộ hoạt động dệt nhuộm của TVT được vận hành theo quy trình khép kín, đảm bảo nước thải được xử lý đạt chuẩn thông qua đối tác chuyên nghiệp, đáp ứng đầy đủ các quy định pháp luật Việt Nam và phù hợp với điều kiện của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như EVFTA và CPTPP. Những nỗ lực này không chỉ giúp TVT củng cố vị thế doanh nghiệp sản xuất có trách nhiệm, mà còn là nền tảng vững chắc để phát triển bền vững trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

## TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Tổng Công ty hiểu rõ rằng sự phát triển bền vững của doanh nghiệp luôn đi đôi với việc bảo vệ môi trường, do đó, TVT luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2024, Tổng Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào liên quan đến các quy định về môi trường.

Ngành dệt may là lĩnh vực thâm dụng lao động và có tác động đặc thù đến môi trường, do đó, việc cân bằng giữa sản xuất và bảo vệ môi trường luôn là ưu tiên hàng đầu của toàn ngành. Sự phát triển của ngành cần gắn với định hướng bền vững, áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn và xây dựng nền tảng sản xuất thân thiện với môi trường. Điều này đòi hỏi việc tăng cường thể chế, cơ chế bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và đầu tư vào công nghệ xử lý chất thải.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề này, Tổng Công ty luôn chú trọng đầu tư vào công nghệ xử lý chất thải và khí thải, đổi mới trang thiết bị sản xuất, thay thế các thiết bị cũ bằng công nghệ tiên tiến giúp tiết kiệm nước, năng lượng và hóa chất. Công ty ưu tiên sử dụng nguyên liệu có khả năng tái chế, hạn chế phát sinh phụ phẩm và đảm bảo khả năng phân hủy sau sử dụng. Ngoài ra, TVT cũng chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, phát triển các sản phẩm và hóa chất an toàn hơn, đồng thời tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng tự nhiên để nâng cao hiệu quả sản xuất.

## Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP (TVT) nhận thức sâu sắc rằng sự phát triển bền vững không thể tách rời việc bảo vệ môi trường. Do đó, TVT luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào trong năm 2024.

Ngành dệt may là lĩnh vực thâm dụng lao động và có tác động đáng kể đến môi trường, vì vậy việc cân bằng giữa sản xuất và bảo vệ môi trường luôn là ưu tiên hàng đầu. Sự phát triển của ngành cần gắn liền với định hướng bền vững, áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn và xây dựng nền tảng sản xuất thân thiện với môi trường. Điều này đòi hỏi tăng cường thể chế, cơ chế bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và đầu tư vào công nghệ xử lý chất thải.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề này, TVT đã chú trọng đầu tư vào công nghệ xử lý chất thải và khí thải, đổi mới trang thiết bị sản xuất, thay thế các thiết bị cũ bằng công nghệ tiên tiến giúp tiết kiệm nước, năng lượng và hóa chất. Công ty ưu tiên sử dụng nguyên liệu có khả năng tái chế, hạn chế phát sinh phụ phẩm và đảm bảo khả năng phân hủy sau sử dụng. Ngoài ra, TVT cũng chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, phát triển các sản phẩm và hóa chất an toàn hơn, đồng thời tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng tự nhiên để nâng cao hiệu quả sản xuất.





## 02 CON NGƯỜI

### CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong quá trình phát triển của mỗi doanh nghiệp, người lao động đóng vai trò then chốt, không chỉ là nguồn lực sản xuất mà còn là yếu tố quyết định đến sự thành công của doanh nghiệp. Họ trực tiếp tạo ra giá trị kinh tế, duy trì và phát triển văn hóa doanh nghiệp, đồng thời góp phần vào sự tăng trưởng chung. Bên cạnh đó, người lao động còn là động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo, mang lại lợi thế cạnh tranh bền vững cho doanh nghiệp. Do đó, việc chăm lo, bảo vệ và xây dựng các chính sách phúc lợi lâu dài cho người lao động, cũng như thiết lập mối quan hệ lao động ổn định, bền vững và tiến bộ, chính là nền tảng quan trọng giúp doanh nghiệp phát triển bền vững. Để đạt được môi trường lao động hài hòa, ổn định, doanh nghiệp cần xem người lao động là tài sản quý giá, trong khi mỗi cá nhân cũng cần nhận thức rõ trách nhiệm của mình đối với sự phát triển chung của doanh nghiệp.

Tổng Công ty luôn chú trọng đến việc đảm bảo quyền lợi và phúc lợi lâu dài cho người lao động, đồng thời xây dựng mối quan hệ lao động ổn định, bền vững và công bằng. TVT có các chính sách rõ ràng về chế độ đãi ngộ, lương thưởng và các quyền lợi liên quan nhằm tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch. Công ty không ngừng hoàn thiện hệ thống lương thưởng theo từng vị trí công việc để thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn cao, đồng thời giữ chân những nhân sự giàu kinh nghiệm, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng lao động.



Trong định hướng dài hạn sắp tới, Tổng Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các chủ trương sau:

- Đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp, kiên định mục tiêu duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng và đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế. Đồng thời, giữ vững an ninh, trật tự xã hội để tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển, mở rộng thị trường, tạo việc làm cho người lao động và đóng góp vào an sinh xã hội.
- Không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng tới tầm vóc khu vực và quốc tế. Tổng Công ty sẽ phát huy tính chủ động, sáng tạo nhằm không chỉ thúc đẩy sự phát triển nội tại mà còn mở rộng hợp tác, liên kết chặt chẽ với các đối tác để tạo nên sức mạnh tổng hợp, nâng cao vị thế doanh nghiệp Việt Nam trên trường quốc tế.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và khả năng làm việc trong môi trường hiện đại. Tổng Công ty cam kết đồng hành, hỗ trợ người lao động phát triển năng lực để cùng tạo ra giá trị kinh tế bền vững, duy trì quan hệ lao động tích cực và xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, lành mạnh.
- Chủ động tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường, phát triển thêm nguồn công việc mới bên cạnh các thị trường truyền thống. Tổng Công ty sẽ xem xét các phương án tối ưu nhằm đảm bảo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập và không ngừng cải thiện đời sống cho người lao động.

# 03

## KINH TẾ



### TÍNH BỀN VỮNG TRONG KINH TẾ

Phát triển kinh tế là mục tiêu cốt lõi của Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP, nhưng Công ty luôn hướng tới sự phát triển bền vững để đảm bảo thành công lâu dài. Trong năm 2024, TVT đã đạt được nhiều kết quả kinh tế nổi bật, đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng của ngành dệt may Việt Nam và nền kinh tế địa phương. Cụ thể, công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.707.314 triệu đồng, tăng 1,51% so với năm 2023, trong bối cảnh kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam đạt 44 tỷ USD, tăng 11,26%. Lợi nhuận trước thuế của TVT tăng mạnh từ 17.879 triệu đồng lên 32.242 triệu đồng, tăng 180,33%, và lợi nhuận sau thuế đạt 21.784 triệu đồng, tăng 171,72%, nhờ chiến lược tối ưu chi phí và tập trung vào sản phẩm giá trị gia tăng cao, với doanh thu bán thành phẩm chiếm gần 89% cơ cấu doanh thu.

Để đạt được những kết quả này, TVT đã thực hiện nhiều cải tiến kinh tế quan trọng, bao gồm tái cấu trúc tổ chức để tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản trị và điều hành, đồng thời tiết giảm chi phí sản xuất – kinh doanh, thể hiện qua việc giảm giá vốn hàng bán 2,48% (từ 1.537.753 triệu đồng xuống 1.499.618 triệu đồng). Công ty cũng đầu tư vào tự động hóa và công nghệ hiện đại, giúp tăng năng suất lao động, giảm chi phí vận hành và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Những nỗ lực này không chỉ giúp TVT duy trì đà tăng trưởng mà còn đóng góp vào sự phát triển kinh tế địa phương thông qua việc tạo việc làm ổn định cho gần 900 lao động, với thu nhập bình quân khoảng 11 triệu đồng/người/tháng, và đảm bảo nguồn thu nhập bền vững cho cộng đồng tại khu vực Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

TVT cũng khẳng định vai trò tiên phong trong ngành dệt may khi đạt chứng chỉ Global Recycled Standard (GRS) về sợi và vải tái chế, mở ra cơ hội tiếp cận các thị trường xuất khẩu lớn như châu Âu và Bắc Mỹ, nơi yêu cầu cao về sản phẩm bền vững. Điều này không chỉ giúp TVT gia tăng doanh thu xuất khẩu mà còn góp phần nâng cao vị thế của ngành dệt may Việt Nam trên bản đồ kinh tế toàn cầu, đồng thời tạo động lực cho các doanh nghiệp khác trong ngành hướng tới sản xuất bền vững.



# 07

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024

Ý kiến của kiểm toán viên

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024





Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam  
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.  
Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế  
Member firm of PKF International  
Số: 276/2025/BCKTHN-HCM.01074



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông  
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty"), được lập ngày 21 tháng 03 năm 2025, từ trang 05 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>924.665.080.944</b>	<b>974.264.157.379</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	197.056.104.685	156.362.612.466
Tiền	111		197.056.104.685	155.362.612.466
Các khoản tương đương tiền	112		-	1.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.000.000.000	109.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2.1	2.000.000.000	109.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		201.485.262.792	198.820.089.760
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	199.200.887.692	191.293.681.982
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7.680.341.961	7.734.489.489
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	2.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4.1	3.862.975.369	7.050.860.519
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(9.258.942.230)	(9.258.942.230)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140	5.6	515.042.375.673	486.583.345.728
Hàng tồn kho	141		525.374.478.838	495.203.187.491
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(10.332.103.165)	(8.619.841.763)
Tài sản ngắn hạn khác	150		9.081.337.794	23.498.109.425
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7.1	1.868.244.756	2.921.746.852
Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.249.984.741	15.145.027.021
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.13	1.963.108.297	5.431.335.552
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



TRANG ĐẮC NHA  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2023-009-1  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM  
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2025

NGUYỄN NGỌC ANH TRÚC  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5517-2021-009-1

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>410.804.248.562</b>	<b>482.035.780.290</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210		110.000.000	100.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	5.4.2	110.000.000	100.000.000
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>325.601.122.388</b>	<b>368.498.292.881</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	325.252.300.388	368.033.196.881
Nguyên giá	222		1.723.375.142.564	1.688.393.870.044
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.398.122.842.176)	(1.320.360.673.163)
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	348.822.000	465.096.000
Nguyên giá	228		1.721.142.808	1.721.142.808
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.372.320.808)	(1.256.046.808)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	5.10	<b>41.326.728.653</b>	<b>40.138.471.309</b>
Nguyên giá	231		105.192.051.769	99.345.324.219
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(63.865.323.116)	(59.206.852.910)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>4.620.197.700</b>	<b>38.783.057.155</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	4.620.197.700	38.783.057.155
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>13.053.069.597</b>	<b>12.597.463.901</b>
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.2.2	8.453.069.597	7.997.463.901
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.2.3	4.600.000.000	4.600.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>26.093.130.224</b>	<b>21.918.495.044</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7.2	25.757.342.961	20.463.718.448
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		335.787.263	1.454.776.596
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.335.469.329.506</b>	<b>1.456.299.937.669</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>769.670.075.428</b>	<b>880.434.030.178</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>710.658.762.338</b>	<b>776.118.525.082</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	120.964.665.547	139.808.287.980
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		11.885.073.349	7.004.502.475
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	9.126.674.739	1.597.614.978
Phải trả người lao động	314		34.804.943.465	14.678.420.379
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		4.157.257.047	4.701.945.487
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14.1	13.144.000.154	140.021.756.386
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15.1	511.875.906.802	463.144.334.922
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		4.700.241.235	5.161.662.475
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>59.011.313.090</b>	<b>104.315.505.096</b>
Phải trả dài hạn khác	337	5.14.2	31.691.233.444	27.241.055.318
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15.2	27.320.079.646	77.074.449.778
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>565.799.254.078</b>	<b>575.865.907.491</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.16	<b>565.799.254.078</b>	<b>575.865.907.491</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		210.000.000.000	210.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		3.062.727.273	3.062.727.273
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		59.042.458.985	59.042.458.985
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		235.828.996.188	242.430.972.214
LNST chưa phân phối năm trước	421a		220.470.606.189	230.351.696.143
LNST chưa phân phối năm nay	421b		15.358.389.999	12.079.276.071
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		57.865.071.632	61.329.749.019
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.335.469.329.506</b>	<b>1.456.299.937.669</b>

HOÀNG THỊ THUYẾT VÂN  
Người lậpDIỆP QUỐC BÌNH  
Kế toán trưởngNGUYỄN QUANG MINH  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2025

TỔNG CÔNG TY  
VIỆT THẮNG -  
CTCP (Tên cũ:  
CÔNG TY CỔ  
PHẦN ĐỆT VIỆT  
THẮNG)

Digitally signed by TỔNG CÔNG TY  
VIỆT THẮNG - CTCP (Tên cũ: CÔNG  
TY CỔ PHẦN ĐỆT VIỆT THẮNG);  
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  
MINH, O=TỔNG CÔNG TY VIỆT  
THẮNG - CTCP (Tên cũ: CÔNG TY CỔ  
PHẦN ĐỆT VIỆT THẮNG),  
OID.1.3.242.19200300.100.1.1=MST:  
0301445210  
Reason: I am the author of this document  
Location:  
Date: 2025.03.24 10:22:07  
Font Reader Version: 9.1.0

## TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>		<b>1.708.116.410.135</b>	<b>1.683.510.313.397</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		802.609.083	1.560.636.986
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>10</b>	6.1	<b>1.707.313.801.052</b>	<b>1.681.949.676.411</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	6.2	<b>1.499.617.867.136</b>	<b>1.537.753.459.761</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>20</b>		<b>207.695.933.916</b>	<b>144.196.216.650</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	7.328.803.230	22.461.814.082
Chi phí tài chính	22	6.4	39.418.965.965	47.855.998.120
Trong đó: chi phí lãi vay	23		31.806.412.119	40.664.035.742
Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24		455.605.696	681.139.466
Chi phí bán hàng	25	6.5	20.356.929.562	18.290.028.712
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	125.370.565.021	86.185.635.161
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>30.333.882.294</b>	<b>15.007.508.205</b>
Thu nhập khác	31		2.358.450.928	3.241.509.332
Chi phí khác	32		450.281.626	369.907.757
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>1.908.169.302</b>	<b>2.871.601.575</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>32.242.051.596</b>	<b>17.879.109.780</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		9.339.066.596	6.956.366.545
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		1.118.989.333	(1.762.928.984)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>21.783.995.667</b>	<b>12.685.672.219</b>
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		23.758.389.999	12.079.276.071
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(1.974.394.332)	606.396.148
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	1.099	557

HOÀNG THỊ THUY VÂN  
Người lập

DIỆP QUỐC BÌNH  
Kế toán trưởng

NGUYỄN QUANG MINH  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2025



## TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>32.242.051.596</b>	<b>17.879.109.780</b>
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	95.402.274.668	96.406.546.415
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	7.150.996.243	(4.017.245.671)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm	04	(896.303.347)	2.685.485.481
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.533.541.191)	(16.030.579.284)
Chi phí lãi vay	06	31.806.412.119	40.664.035.742
<b>Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>163.171.890.088</b>	<b>137.587.352.463</b>
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	17.082.636.528	33.999.841.024
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(30.171.291.347)	(212.451.272)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	(141.273.860.749)	(57.883.806.582)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	(2.920.995.972)	(4.889.636.027)
Tiền lãi vay đã trả	14	(31.830.041.580)	(40.812.469.126)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.353.544.119)	(1.086.161.486)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(1.957.445.320)	(10.595.152.489)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(29.252.652.471)</b>	<b>56.107.516.505</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(20.070.095.395)	(123.165.557.719)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	637.845.377	968.310.775
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(104.700.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	109.000.000.000	346.200.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.135.815.033	27.524.919.153
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>92.703.565.015</b>	<b>146.827.672.209</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.088.685.935.080	1.051.781.618.819
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.090.566.220.796)	(1.313.623.226.355)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(21.480.071.500)	(54.732.050.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(23.360.357.216)</b>	<b>(316.573.657.536)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỶ</b>	<b>50</b>	<b>40.090.555.328</b>	<b>(113.638.468.822)</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỶ</b>	<b>60</b>	<b>156.362.612.466</b>	<b>270.070.377.523</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	602.936.891	(69.296.235)
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỶ</b>	<b>70</b>	<b>197.056.104.685</b>	<b>156.362.612.466</b>

HOÀNG THỊ THUY VÂN  
Người lập

DIỆP QUỐC BÌNH  
Kế toán trưởng

NGUYỄN QUANG MINH  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2025



**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG****1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty bao gồm: Công ty mẹ là Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con là Công ty Cổ phần May Việt Thắng, Công ty Cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt May Bình An và các công ty liên doanh, liên kết là Công ty TNHH Việt Thắng - Luch I, Công ty Cổ phần Thương mại Dệt may Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng.

Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301445210, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 02 năm 2007 và các lần đăng ký thay đổi với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 09 ngày 09 tháng 9 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty có mã chứng khoán là TVT được niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định 223/QĐ-SGDHCM ngày 27 tháng 06 năm 2017.

Trụ sở chính của Công ty tại địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**1.2 Lĩnh vực kinh doanh**

Tổng Công ty kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất, thương mại và dịch vụ.

**1.3 Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Sản xuất vải;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (Dịch vụ lắp ráp, lắp đặt không phải là dịch vụ xây dựng) (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất bông, xơ, sợi;
- Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng);
- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Bao gồm: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác từ các đơn vị sản xuất trong khuôn viên Công ty để về điểm tập kết xử lý (trừ hoạt động thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình);
- Hoạt động của các căng tin (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ);
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Cung cấp nước trong khu công nghiệp phục vụ sản xuất;
- Sản xuất sản phẩm dệt may;
- Sản xuất điện (không hoạt động tại trụ sở);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp (trừ lưu trú bệnh nhân).

Trong năm 2024, hoạt động chính của Công ty là sản xuất và mua bán sản phẩm bông, xơ, sợi, vải và sản phẩm may mặc; hoạt động thoát nước và xử lý nước thải; thu gom rác thải không độc hại; hoạt động của các căng tin; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty là 12 tháng.

**1.5 Cấu trúc của Tổng Công ty**

Danh sách các công ty con; công ty liên doanh, liên kết được hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

**Các công ty con**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
- Công ty Cổ phần May Việt Thắng	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất hàng may mặc, gia công may	52,27%	52,27%
- Công ty Cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt May Bình An	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và mua bán phụ liệu ngành dệt may	58,55%	58,55%

**Các Công ty liên doanh, liên kết**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
- Công ty TNHH Việt Thắng - Luch I	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất các loại áo cao cấp	50,00%	50,00%
- Công ty Cổ phần Thương mại Dệt may TP. Hồ Chí Minh	96 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất mua bán nguyên vật liệu ngành dệt	20,00%	20,00%
- Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất các loại quần áo thời trang	35,00%	18,29%

**1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

**1.7 Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tổng số nhân viên của Tổng Công ty là 1.495 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 1.557 người).

**2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****2.1 Năm tài chính**

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****3.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Tổng Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG****4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

**4.2 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Mẹ và báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty Mẹ kiểm soát cho đến ngày lập báo cáo hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty Mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tổng Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu thuộc phần vốn chủ sở hữu của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Hợp nhất kinh doanh**

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

**4.3 Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
  - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
  - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch).

**4.4 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**4.5 Các khoản đầu tư tài chính****Công ty liên doanh**

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

**Công ty liên kết**

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

**Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**4.6 Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**4.7 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Sản phẩm dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

**4.8 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng Công ty bao gồm các chi phí sau:

**Chi phí bảo hiểm rủi ro tài sản, chi phí sửa chữa và công cụ dụng cụ**

Chi phí bảo hiểm rủi ro tài sản, chi phí sửa chữa và công cụ dụng cụ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian không quá 12 tháng kể từ khi phát sinh.

**Chi phí sửa chữa tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 năm đến 3 năm.

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**4.9 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm trích khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 38 năm
Máy móc, thiết bị	03 – 12 năm
Phương tiện vận tải	05 – 08 năm
Thiết bị quản lý	03 – 09 năm

**4.10 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 5 năm.

**4.11 Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bất động sản đầu tư (tiếp theo)**

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa	05 – 25 năm

**4.12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

**4.13 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**4.14 Vốn chủ sở hữu****Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

**Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**4.15 Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**4.16 Ghi nhận doanh thu và thu nhập*****Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

***Doanh thu về cho thuê tài sản hoạt động***

Doanh thu về cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

**4.17 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

**4.18 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tổng Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tổng Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

**4.19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

**4.20 Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**4.21 Công cụ tài chính****Tài sản tài chính**

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tổng Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

**Nợ phải trả tài chính**

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Nợ phải trả tài chính (tiếp theo)**

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

**Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tổng Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

**Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tổng Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

**4.22 Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các công ty / cá nhân sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty / đối tượng	Quan hệ
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Việt Thắng - Luch I	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Thương mại Dệt may Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty liên kết
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng	Công ty liên kết
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	Thành viên chủ chốt

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tiền mặt tồn quỹ	539.255.940	1.108.303.769
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	196.516.848.745	154.254.308.697
Các khoản tương đương tiền	-	1.000.000.000
	<b>197.056.104.685</b>	<b>156.362.612.466</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**5.2 Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty như sau:

**5.2.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	2.000.000.000	2.000.000.000	109.000.000.000	109.000.000.000
	<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>109.000.000.000</b>	<b>109.000.000.000</b>

(\*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với lãi suất 4,70%/năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, khoản tiền gửi tiết kiệm này được cầm cố cho khoản vay của Tổng Công ty – Xem thêm mục 5.15.1.

**5.2.2 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Giá gốc VND	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND
Công ty TNHH Việt Thắng - Luch I (1)	6.028.821.867	6.314.041.484	6.028.821.867	6.053.867.340
Công ty Cổ phần Thương mại Dệt may TP. Hồ Chí Minh (2)	9.000.000.000	-	9.000.000.000	-
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng (3)	1.646.505.000	2.139.028.113	1.646.505.000	1.943.596.561
	<b>16.675.326.867</b>	<b>8.453.069.597</b>	<b>16.675.326.867</b>	<b>7.997.463.901</b>

- (1) Công ty TNHH Việt Thắng – Luch I được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300787331 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/02/2012. Tổng Công ty sở hữu 50,00% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Việt Thắng – Luch I.
- (2) Công ty Cổ phần Thương mại Dệt may TP. Hồ Chí Minh được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305386118 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/12/2007. Tổng Công ty sở hữu 20,00% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Thương mại Dệt may TP. Hồ Chí Minh.
- (3) Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312527930 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/10/2013. Tổng Công ty sở hữu 18,29% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng.

**Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết trong năm**

- Công ty Cổ phần Thương mại Dệt may TP. Hồ Chí Minh: đã tạm ngưng hoạt động từ ngày 08 tháng 08 năm 2022 theo Quyết định phá sản 1198/2022/QĐ-TBPS ngày 08/08/2022 của Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh.
- Các công ty liên doanh, liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Tình hình biến động các khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tại ngày đầu năm	7.997.463.901	7.316.324.435
Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	603.791.146	763.464.716
Cổ tức đã nhận	(148.185.450)	(82.325.250)
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>8.453.069.597</b>	<b>7.997.463.901</b>

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Công ty TNHH Việt Thắng - Luch I</b>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.361.278.099	959.969.755
Doanh thu cho thuê	309.702.080	209.544.000
Cho vay	-	2.000.000.000
<b>Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng</b>		
Chi phí dịch vụ khác	21.446.184.906	14.191.455.516

**5.2.3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	31/12/2024			01/01/2024		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty TNHH Dệt Việt Phú	3.600.000.000	-	(*)	3.600.000.000	-	(*)
Công ty Cổ phần Phong Việt	1.000.000.000	-	(*)	1.000.000.000	-	(*)
	<b>4.600.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>4.600.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(\*) Tại ngày báo cáo, Tổng Công ty không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

**5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<b>Phải thu bên liên quan</b>		
Công ty TNHH Việt Thắng - Luch I	4.261.532.052	3.384.812.951
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>		
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Thanh Quang	15.881.420.991	32.121.622.351
Công ty TNHH Dệt Việt Phú	27.509.679.018	12.856.033.562
Lever Style Limited	15.551.003.365	9.345.415.904
Công ty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	14.067.078.547	14.897.511.904
Các khách hàng khác	121.930.173.719	118.688.285.310
	<b>199.200.887.692</b>	<b>191.293.681.982</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**5.4 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác****5.4.1 Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu bên liên quan</b>				
Công ty TNHH Việt Thắng - Luch I				
- Phải thu về cổ tức	1.130.922.000	(1.130.922.000)	1.130.922.000	(1.130.922.000)
- Phải thu khác	13.924.815	-	127.704.936	-
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng				
- Phải thu về cổ tức	283.500.000	-	157.500.000	-
<b>Phải thu tổ chức và cá nhân khác</b>				
Lãi tiền gửi phải thu	-	-	2.294.507.918	-
Phải thu về cổ tức	1.080.000.000	-	1.080.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.354.628.554	-	2.260.225.665	-
	<b>3.862.975.369</b>	<b>(1.130.922.000)</b>	<b>7.050.860.519</b>	<b>(1.130.922.000)</b>

**5.4.2 Phải thu dài hạn khác**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu tổ chức và cá nhân khác</b>				
Các khoản ký cược, ký quỹ	110.000.000	-	100.000.000	-
	<b>110.000.000</b>	<b>-</b>	<b>100.000.000</b>	<b>-</b>

**5.5 Nợ quá hạn**

	Thời gian quá hạn	31/12/2024		Thời gian quá hạn	01/01/2024	
		Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND		Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<b>Phải thu thương mại</b>						
<b>Các đối tượng khác</b>						
Công ty TNHH Thương mại Phó Nghiệp Thành	> 3 năm	7.854.352.473	-	> 3 năm	7.854.352.473	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đoàn Kết	> 3 năm	273.667.757	-	> 3 năm	273.667.757	-
<b>Phải thu khác - Bên liên quan</b>						
Công ty TNHH Việt Thắng – Luch I	> 3 năm	1.130.922.000	-	> 3 năm	1.130.922.000	-
		<b>9.258.942.230</b>	<b>-</b>		<b>9.258.942.230</b>	<b>-</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tại ngày đầu năm	9.258.942.230	9.258.942.230
Trích lập, (hoàn nhập) dự phòng trong năm	-	-
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>9.258.942.230</b>	<b>9.258.942.230</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**5.6 Hàng tồn kho**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	13.834.779.279	-	3.016.430.729	-
Nguyên vật liệu	159.539.725.596	(3.603.229.332)	172.403.617.469	(3.603.229.332)
Công cụ và dụng cụ	85.319.520	-	114.871.822	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	73.346.633.198	-	74.785.786.469	-
Thành phẩm	275.756.825.173	(6.728.873.833)	241.726.522.715	(5.016.612.431)
Hàng hóa	146.258.350	-	18.761.318	-
Hàng gửi đi bán	2.664.937.722	-	3.137.196.969	-
	<b>525.374.478.838</b>	<b>(10.332.103.165)</b>	<b>495.203.187.491</b>	<b>(8.619.841.763)</b>

Giá trị hàng tồn kho đã được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng là 113.609.002.524 VND – Xem thêm mục 5.15.1.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tại ngày đầu năm	8.619.841.763	12.637.087.434
Trích lập, (hoàn nhập) dự phòng trong năm	1.712.261.402	(4.017.245.671)
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>10.332.103.165</b>	<b>8.619.841.763</b>

**5.7 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn****5.7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Bảo hiểm rủi ro tài sản	661.217.275	-
Công cụ, dụng cụ	321.645.476	2.045.908.385
Chi phí khác	885.382.005	875.838.467
	<b>1.868.244.756</b>	<b>2.921.746.852</b>

**5.7.2 Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công cụ, dụng cụ	20.128.719.786	16.935.369.005
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	647.817.774	108.624.999
Chi phí khác	4.980.805.401	3.419.724.444
	<b>25.757.342.961</b>	<b>20.463.718.448</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**5.8 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Tại ngày 01/01/2024	244.158.218.764	1.426.169.168.654	16.814.424.852	1.252.057.774	1.688.393.870.044
Tăng trong năm	507.050.000	46.663.868.660	235.000.000	440.715.309	47.846.633.969
Thanh lý trong năm	(1.018.563.420)	(10.446.798.029)	(1.400.000.000)	-	(12.865.361.449)
Tại ngày 31/12/2024	<b>243.646.705.344</b>	<b>1.462.386.239.285</b>	<b>15.649.424.852</b>	<b>1.692.773.083</b>	<b>1.723.375.142.564</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Tại ngày 01/01/2024	173.164.338.423	1.134.580.556.995	11.712.890.048	902.887.697	1.320.360.673.163
Khấu hao trong năm	9.079.020.254	79.816.489.503	1.510.351.194	221.669.511	90.627.530.462
Thanh lý trong năm	(1.018.563.420)	(10.446.798.029)	(1.400.000.000)	-	(12.865.361.449)
Tại ngày 31/12/2024	<b>181.224.795.257</b>	<b>1.203.950.248.469</b>	<b>11.823.241.242</b>	<b>1.124.557.208</b>	<b>1.398.122.842.176</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày 01/01/2024	70.993.880.341	291.588.611.659	5.101.534.804	349.170.077	368.033.196.881
Tại ngày 31/12/2024	<b>62.421.910.087</b>	<b>258.435.990.816</b>	<b>3.826.183.610</b>	<b>568.215.875</b>	<b>325.252.300.388</b>

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.067.233.970.283 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 667.112.806.080 VND).
- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, giá trị còn lại của một số tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp đảm bảo cho các khoản vay là 169.060.142.849 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 247.838.872.288 VND).

**5.9 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm máy tính VND
<b>Nguyên giá</b>	
Tại ngày 01/01/2024	1.721.142.808
Tăng trong năm	-
Tại ngày 31/12/2024	<b>1.721.142.808</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Tại ngày 01/01/2024	1.256.046.808
Khấu hao trong năm	116.274.000
Tại ngày 31/12/2024	<b>1.372.320.808</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Tại ngày 01/01/2024	465.096.000
Tại ngày 31/12/2024	<b>348.822.000</b>
<b>Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:</b>	
Tại ngày 01/01/2024	1.139.772.808
Tại ngày 31/12/2024	<b>1.139.772.808</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**5.10 Tình hình tăng, giảm bất động sản đầu tư cho thuê**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
<b>Nguyên giá</b>	
Tại ngày 01/01/2024	99.345.324.219
Tăng từ XDCB	5.846.727.550
Tại ngày 31/12/2024	<b>105.192.051.769</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Tại ngày 01/01/2024	59.206.852.910
Khấu hao trong năm	4.658.470.206
Tại ngày 31/12/2024	<b>63.865.323.116</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Tại ngày 01/01/2024	40.138.471.309
Tại ngày 31/12/2024	<b>41.326.728.653</b>

Nguyên giá bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê:

Tại ngày 01/01/2024	36.304.849.375
Tại ngày 31/12/2024	<b>36.304.849.375</b>

Theo quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 "Bất động sản đầu tư", giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày lập báo cáo cần được trình bày. Tuy nhiên, Tổng Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê bởi vì không có một giao dịch gần đây trên thị trường cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Tổng Công ty và không có thị trường hoạt động cho loại bất động sản đầu tư này.

Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu nhập từ việc cho thuê	39.314.985.153	39.108.585.935
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	9.544.630.975	6.748.782.512

5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2024	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCD trong năm	Kết chuyển vào BĐS đầu tư trong năm	Kết chuyển khác trong năm	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Mua sắm tài sản cố định</b>						
- Máy dệt vải	36.083.957.530	411.349.138	(36.495.306.668)	-	-	-
- Máy nén khí trục vít dầu	-	5.045.107.019	(5.045.107.019)	-	-	-
- Máy ghép Hubei	-	1.741.172.468	(1.741.172.468)	-	-	-
- Phần mềm Bravo ERP	-	4.620.197.700	-	-	-	4.620.197.700
- Tài sản khác	-	2.202.671.113	(2.202.671.113)	-	-	-
<b>Xây dựng cơ bản</b>						
- Nâng cấp hệ thống vận chuyển búp sợi thô tự động	1.379.973.180	250.353.521	(1.630.326.701)	-	-	-
- Cải tạo nhà xưởng, văn phòng, nhà kho	-	5.332.727.550	-	(5.332.727.550)	-	-
- Công trình khác	1.319.126.445	1.021.050.000	(507.050.000)	(514.000.000)	(1.319.126.445)	-
	<b>38.783.057.155</b>	<b>20.624.628.509</b>	<b>(47.621.633.969)</b>	<b>(5.846.727.550)</b>	<b>(1.319.126.445)</b>	<b>4.620.197.700</b>

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.12 Phải trả người bán ngắn hạn, dài hạn

5.12.1 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Bên liên quan</b>				
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng	16.000.354.149	16.000.354.149	10.991.474.450	10.991.474.450
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Cotonificio Albin S.P.A	38.832.790.802	38.832.790.802	22.989.587.287	22.989.587.287
Công ty TNHH Dệt Việt Phú	-	-	19.513.002.417	19.513.002.417
Olimpas Group SRL	3.951.912.899	3.951.912.899	11.903.945.738	11.903.945.738
Lever Style Limited	10.533.795.092	10.533.795.092	12.660.743.632	12.660.743.632
Các nhà cung cấp khác	51.645.812.605	51.645.812.605	61.749.534.456	61.749.534.456
	<b>120.964.665.547</b>	<b>120.964.665.547</b>	<b>139.808.287.980</b>	<b>139.808.287.980</b>

5.12.2 Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tổng Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

5.13 Thuế và các khoản phải nộp, (phải thu) Nhà nước

	01/01/2024		Số phát sinh trong năm		31/12/2024	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp / đã hoàn VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế GTGT	-	(29.160)	46.432.981.636	(45.862.113.379)	570.839.097	-
Thuế XNK	-	-	474.609.289	(474.609.289)	-	-
Thuế TNDN	1.233.339.636	(1.096.538.242)	9.339.066.596	(1.353.544.119)	8.178.785.721	(56.461.850)
Thuế thu nhập cá nhân	362.958.782	-	2.204.238.841	(2.194.424.747)	374.685.601	(1.912.725)
Thuế tài nguyên	1.316.560	-	30.270.800	(29.223.040)	2.364.320	-
Tiền thuế đất	-	(4.334.768.150)	26.937.375.996	(24.507.341.568)	-	(1.904.733.722)
Thuế khác	-	-	1.785.534.161	(1.785.534.161)	-	-
	<b>1.597.614.978</b>	<b>(5.431.335.552)</b>	<b>87.204.077.319</b>	<b>(76.206.790.303)</b>	<b>9.126.674.739</b>	<b>(1.963.108.297)</b>

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10% đối với hoạt động chính, là 5% với hoạt động khác, là 0% với mặt hàng xuất khẩu, và không thuế suất đối với hoạt động không chịu thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**5.14 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác****5.14.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<b>Phải trả bên liên quan</b>		
Tập đoàn Dệt May Việt Nam – Cổ tức	3.942.000.000	-
<b>Phải trả tổ chức và cá nhân khác</b>		
Kinh phí công đoàn	1.477.262.411	1.493.000.951
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	-	679.035.439
Cổ tức phải trả	5.337.898.500	405.345.000
Nhận đặt cọc, ký quỹ	1.377.802.667	-
Các khoản tài trợ thương mại từ ngân hàng	-	135.911.850.561
Các khoản phải trả khác	1.009.036.576	1.532.524.435
	<b>13.144.000.154</b>	<b>140.021.756.386</b>

**5.14.2 Phải trả dài hạn khác**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<b>Phải trả tổ chức và cá nhân khác</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	6.694.002.651	7.241.055.318
Các khoản phải trả khác	24.997.230.793	20.000.000.000
	<b>31.691.233.444</b>	<b>27.241.055.318</b>

**5.14.3 Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Tổng Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

**5.15 Vay ngắn hạn, dài hạn****5.15.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay ngắn hạn các cá nhân và các tổ chức khác</b>				
Vay ngắn hạn ngân hàng (*)	488.622.492.567	488.622.492.567	428.760.335.691	428.760.335.691
Nợ vay dài hạn đến hạn trả - Xem thêm mục 5.15.2	23.253.414.235	23.253.414.235	34.383.999.231	34.383.999.231
	<b>511.875.906.802</b>	<b>511.875.906.802</b>	<b>463.144.334.922</b>	<b>463.144.334.922</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

(\*) Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	01/01/2024 VND	Vay trong năm VND	Số tiền vay đã trả trong năm VND	31/12/2024 VND
<b>Vay ngắn hạn – Cá nhân</b>				
Ông Lê Nguyên Ngọc	-	1.677.358.219	(1.677.358.219)	-
Ông Hà Quang Luật	-	4.000.000.000	(4.000.000.000)	-
<b>Vay ngắn hạn – Ngân hàng</b>				
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (1)	274.424.674.773	466.892.806.508	(468.162.754.438)	273.154.726.843
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (2)	95.242.508.045	359.652.367.680	(275.708.302.199)	179.186.573.526
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (3)	-	74.990.008.076	(66.168.668.898)	8.821.339.178
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (4)	59.093.152.873	113.706.153.467	(145.455.703.370)	27.343.602.970
Ngân hàng SINOPAC – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	61.498.179.237	(61.498.179.237)	-
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Cộng Hòa (Thành phố Hà Nội) (5)	-	3.046.106.004	(2.929.855.954)	116.250.050
	<b>428.760.335.691</b>	<b>1.085.462.979.191</b>	<b>(1.025.600.822.315)</b>	<b>488.622.492.567</b>

(\*) Thông tin về số dư các khoản vay ngắn hạn, chi tiết như sau:

	Thời hạn	Mục đích vay	Lãi suất năm	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (1)	06 - 09 tháng	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	4,5% – 4,2%	273.154.726.843	274.424.674.773
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (2)	06 tháng	Bổ sung vốn lưu động, phát hành tín dụng chứng từ (LC) phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh dệt may	4,5% – 5,1%	179.186.573.526	95.242.508.045
Ngân hàng TMCP Đầu tu và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (3)	06 tháng	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	4,0%	8.821.339.178	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (4)	12 tháng	Bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh	Theo từng giấy nhận nợ	27.343.602.970	59.093.152.873
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Cộng Hòa (Thành phố Hà Nội) (5)	12 tháng	Bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh	Theo từng giấy nhận nợ	116.250.050	-
				<b>488.622.492.567</b>	<b>428.760.335.691</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (tiếp theo)**

- (1) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2024: 16.244.949.735 VND (tại ngày 01/01/2024: 98.474.624.827 VND).
- (2) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2024: 1.117.107.187 VND (tại ngày 01/01/2024: 19.593.249.661 VND).
- (3) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2024: 3.695.816.244 VND (tại ngày 01/01/2024: 0 VND).
- (4) Khoản vay này được đảm bảo bằng hàng tồn kho, tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn và các hợp đồng thuê đất của Công ty Cổ phần may Việt Thắng.
- (5) Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

**5.15.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác</b>				
Vay dài hạn	50.573.493.881	50.573.493.881	111.458.449.009	111.458.449.009
Nợ vay dài hạn đến hạn trả	(23.253.414.235)	(23.253.414.235)	(34.383.999.231)	(34.383.999.231)
	<b>27.320.079.646</b>	<b>27.320.079.646</b>	<b>77.074.449.778</b>	<b>77.074.449.778</b>

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn và nợ dài hạn đến hạn trả trong năm như sau:

	01/01/2024	Vay trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Chuyển từ nợ dài hạn đến hạn trả	Chênh lệch tỷ giá	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nợ dài hạn</b>						
<b>Vay USD</b>						
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (1)	1.216.262.520	-	-	(1.234.182.520)	17.920.000	-
<b>Vay VND</b>						
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (2)	24.126.687.620	3.955.559.532	-	(12.607.191.752)	-	15.475.055.400
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (3)	4.053.967.245	-	-	(1.504.610.144)	-	2.549.357.101
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (3)	30.131.286.828	-	(30.131.286.828)	-	-	-
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (4)	17.546.245.565	-	(556.316.460)	(7.694.261.960)	-	9.295.667.145
	<b>77.074.449.778</b>	<b>3.955.559.532</b>	<b>(30.687.603.288)</b>	<b>(23.040.246.376)</b>	<b>17.920.000</b>	<b>27.320.079.646</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Chi tiết phát sinh về các khoản nợ dài hạn đến hạn trả trong năm như sau:

	01/01/2024	Vay trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Chuyển từ nợ dài hạn đến hạn trả	Chênh lệch tỷ giá	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>						
<b>Vay USD</b>						
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (1)	15.593.373.418	-	(13.808.220.000)	1.234.182.520	106.963.821	3.126.299.759
<b>Vay VND</b>						
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (2)	11.300.000.000	-	(11.310.000.000)	12.607.191.752	-	12.597.191.752
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (3)	2.380.523.304	-	(2.380.523.304)	1.504.610.144	-	1.504.610.144
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (3)	1.310.055.949	-	(1.310.055.949)	-	-	-
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (4)	3.800.046.560	-	(5.468.995.940)	7.694.261.960	-	6.025.312.580
	<b>34.383.999.231</b>	<b>-</b>	<b>(34.277.795.193)</b>	<b>23.040.246.376</b>	<b>106.963.821</b>	<b>23.253.414.235</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THĂNG - CTCP**  
127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Chi tiết của các khoản vay dài hạn như sau:

	Thời hạn Năm	Mục đích vay	Lãi suất năm	31/12/2024	01/01/2024
<b>Vay USD</b>				VND	VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (1)	05 – 08	Đầu tư thay thế, bổ sung máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ và hợp pháp liên quan đến việc đầu tư thực hiện dự án không bao gồm lãi nhập gốc. Thanh toán bù đắp các chi phí đầu tư hợp pháp mà khách hàng đã thanh toán vượt phần vốn tự có phải góp theo quyết định đầu tư đối với dự án	7,41 - 7,71%	3.126.299.759	16.809.635.938
<b>Vay VND</b>					
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (2)	05 – 08	Đầu tư thay thế, bổ sung máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ và hợp pháp liên quan đến việc đầu tư thực hiện dự án không bao gồm lãi nhập gốc. Thanh toán bù đắp các chi phí đầu tư hợp pháp mà khách hàng đã thanh toán vượt phần vốn tự có phải góp theo quyết định đầu tư đối với dự án	7,0 - 7,4%	28.072.247.152	35.426.687.620
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (3)	05	Đầu tư tài sản bổ sung các máy móc thiết bị	7,5 %	4.053.967.245	6.434.490.549
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (3)	07	Đầu tư thiết bị hoàn thiện vải dệt kim	8,9%	-	31.441.342.777
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (4)	05	Phát hành tín dụng chứng từ trả ngay L/C và tài trợ vốn hoàn vốn tự có để thực hiện dự án đầu tư bổ sung máy móc thiết bị của nhà máy sợi	7,9%	15.320.979.725	21.346.292.125
<b>Trừ nợ dài hạn đến hạn trả</b>			<b>Lãi suất năm</b>		
<b>Vay USD</b>					
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (1)	01 năm		7,41 - 7,71%	(3.126.299.759)	(15.593.373.418)
<b>Vay VND</b>					
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (2)	01 năm		7,0 - 7,4%	(12.597.191.752)	(11.300.000.000)
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (3)	01 năm		7,5%	(1.504.610.144)	(3.690.579.253)
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (4)	01 năm		7,9%	(6.025.312.580)	(3.800.046.560)
				<b>27.320.079.646</b>	<b>77.074.449.778</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THĂNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Vay và nợ thuế tài chính dài hạn (tiếp theo)**

- (1)&(2) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2024: 103.759.193.741 VND (tại ngày 01/01/2024: 10.958.177.553 VND).
- (3) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2024: 11.851.286.968 VND (tại 01/01/2024: 17.531.336.434 VND).
- (4) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2024: 32.391.804.370 VND (tại 01/01/2024: 34.798.655.702 VND).

**5.16 Vốn chủ sở hữu ("CSH")**

**5.16.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Cộng VND
Số dư 01/01/2023	210.000.000.000	3.062.727.273	59.042.458.985	287.862.428.775	62.028.185.627	621.995.800.660
Lãi trong năm	-	-	-	12.079.276.071	606.396.148	12.685.672.219
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	(5.010.732.632)	(350.207.756)	(5.360.940.388)
Chia cổ tức	-	-	-	(52.500.000.000)	(954.625.000)	(53.454.625.000)
<b>Số dư 31/12/2023</b>	<b>210.000.000.000</b>	<b>3.062.727.273</b>	<b>59.042.458.985</b>	<b>242.430.972.214</b>	<b>61.329.749.019</b>	<b>575.865.907.491</b>
Số dư 01/01/2024	210.000.000.000	3.062.727.273	59.042.458.985	242.430.972.214	61.329.749.019	575.865.907.491
Lãi trong năm	-	-	-	23.758.389.999	(1.974.394.332)	21.783.995.667
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	(960.366.025)	(535.658.055)	(1.496.024.080)
Chia cổ tức 2023	-	-	-	(21.000.000.000)	(954.625.000)	(21.954.625.000)
Tam chia cổ tức 2024	-	-	-	(8.400.000.000)	-	(8.400.000.000)
<b>Số dư 31/12/2024</b>	<b>210.000.000.000</b>	<b>3.062.727.273</b>	<b>59.042.458.985</b>	<b>235.828.996.188</b>	<b>57.865.071.632</b>	<b>565.799.254.078</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**5.16.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301445210, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 02 năm 2007 và các lần đăng ký thay đổi với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 9 ngày 09 tháng 09 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Công ty mẹ là 210.000.000.000 VND. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 các cổ đông Công ty mẹ đã góp đủ vốn.

	31/12/2024			01/01/2024		
	Cổ phiếu	VND	Tỷ lệ	Cổ phiếu	VND	Tỷ lệ
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	9.855.000	98.550.000.000	46,93%	9.855.000	98.550.000.000	46,93%
Cổ đông khác	11.145.000	111.450.000.000	53,07%	11.145.000	111.450.000.000	53,07%
	<b>21.000.000</b>	<b>210.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>21.000.000</b>	<b>210.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

**5.16.3 Cổ phiếu**

	31/12/2024	01/01/2024
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	21.000.000	21.000.000
• Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	21.000.000
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
• Cổ phiếu phổ thông	-	-
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.000.000	21.000.000
• Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	21.000.000
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phiếu.

**5.16.4 Phân phối lợi nhuận**

Trong năm, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 63/NQĐHCĐ-TVT ngày 09 tháng 05 năm 2024 và tạm ứng chi trả cổ tức lần 1 năm 2024 cho cổ đông theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 129/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 12 năm 2024 như sau:

	VND
• Trích quỹ phúc lợi và khen thưởng	373.786.437
• Chia cổ tức	21.000.000.000
• Tạm ứng cổ tức năm 2024	8.400.000.000
	<b>29.773.786.437</b>

**5.17 Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**

Ngoại tệ	31/12/2024	01/01/2024
	Đô la Mỹ (USD)	3.873.432,67

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****6.1 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	1.519.684.542.839	1.388.589.366.197
Doanh thu bán hàng hóa	43.110.343.130	157.161.742.926
Doanh thu cung cấp dịch vụ	83.693.527.715	62.680.001.320
Doanh thu bán phế liệu	22.313.011.298	35.970.617.019
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	39.314.985.153	39.108.585.935
	<b>1.708.116.410.135</b>	<b>1.683.510.313.397</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Chiết khấu thương mại	(16.306.399)	(147.713.774)
Giảm giá hàng bán	-	(22.580.000)
Hàng bán bị trả lại	(786.302.684)	(1.390.343.212)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.707.313.801.052</b>	<b>1.681.949.676.411</b>

Trong đó doanh thu với các bên liên quan:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Công ty TNHH Việt Thắng - Luch I		
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.361.278.099	959.969.755
- Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	309.702.080	209.544.000

**6.2 Giá vốn hàng bán**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn thành phẩm	1.351.462.441.625	1.302.121.056.527
Giá vốn hàng hóa	43.424.512.506	155.025.172.992
Giá vốn cung cấp dịch vụ	73.517.554.717	47.585.726.106
Giá vốn phế liệu	19.956.465.911	31.789.967.295
Giá vốn bất động sản đầu tư cho thuê	9.544.630.975	6.748.782.512
Trích lập / (Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.712.261.402	(5.517.245.671)
	<b>1.499.617.867.136</b>	<b>1.537.753.459.761</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền lãi chậm thanh toán	198.720.124	493.903.469
Lãi tiền gửi ngân hàng, cho vay	1.895.695.814	15.184.362.996
Cổ tức được chia	283.500.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	4.054.583.945	6.783.547.617
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục có số dư ngoại tệ	896.303.347	-
	<b>7.328.803.230</b>	<b>22.461.814.082</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**6.4 Chi phí tài chính**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí lãi vay	31.806.412.119	40.664.035.742
Lỗ chênh lệch tỷ giá	7.612.553.846	4.506.476.897
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục có số dư ngoại tệ	-	2.685.485.481
	<b>39.418.965.965</b>	<b>47.855.998.120</b>

**6.5 Chi phí bán hàng**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	2.294.892.407	2.496.839.023
Chi phí hoa hồng	7.155.366.974	7.510.132.806
Cước vận chuyển	3.901.747.505	2.662.443.090
Chi phí bán hàng khác	7.004.922.676	5.620.613.793
	<b>20.356.929.562</b>	<b>18.290.028.712</b>

**6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên quản lý	70.570.786.396	39.541.090.927
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.861.702.239	3.472.536.273
Thuế, tiền thuê đất	14.771.486.877	8.751.394.645
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	36.166.589.509	34.420.613.316
	<b>125.370.565.021</b>	<b>86.185.635.161</b>

**6.7 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2024	Năm 2023
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	VND 23.758.389.999	12.079.276.071
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	VND (671.780.740)	(373.786.437)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND <b>23.086.609.259</b>	<b>11.705.489.634</b>
Số lượng cổ phiếu phổ thông của Công ty đang lưu hành bình quân trong năm	CP 21.000.000	21.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND/CP <b>1.099</b>	<b>557</b>

(\*) Căn cứ tỷ lệ dự kiến theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 63/NQĐHCĐ-TVT ngày 09 tháng 05 năm 2024, số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dùng để tính chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" năm 2024 là 3% trên lợi nhuận sau thuế của báo cáo riêng Công ty mẹ.

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**6.8 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn bán hàng hóa	59.879.297.355	159.888.718.646
Chi phí nguyên vật liệu	950.876.519.217	1.042.530.650.978
Chi phí nhân công	243.019.561.234	207.892.535.092
Chi phí khấu hao tài sản cố định	95.402.274.668	96.406.546.415
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	317.684.641.949	266.744.911.596
	<b>1.666.862.294.423</b>	<b>1.773.463.362.727</b>

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT****7.1 Tiền thu từ đi vay**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	1.088.685.935.080	1.051.781.618.819
	<b>1.088.685.935.080</b>	<b>1.051.781.618.819</b>

**7.2 Tiền trả nợ gốc vay**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	1.090.566.220.796	1.313.623.226.355
	<b>1.090.566.220.796</b>	<b>1.313.623.226.355</b>

## 8. BÁO CÁO BỘ PHẬN

### Bộ phận chia theo vùng địa lý

	Việt Nam		Nước ngoài		Tổng	
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán ra bên ngoài	1.157.756.178.940	738.387.230.666	549.557.622.112	43.986.203.917	1.707.313.801.052	782.373.434.583
Chi tiêu vốn	20.849.628.509	5.362.514.160	-	-	20.849.628.509	5.362.514.160
Tài sản của bộ phận	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
	1.335.469.329.506	1.456.299.937.669	-	-	1.335.469.329.506	1.456.299.937.669

## TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

### 9. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Tổng Công ty có các tài sản tài chính như các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Tổng Công ty. Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Tổng Công ty.

Tổng Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

#### i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

#### ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tổng Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

#### Phải thu khách hàng

Tổng Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Tổng Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Tổng Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Tổng Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

#### Tiền gửi ngân hàng

Tổng Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Tổng Công ty theo chính sách của Tổng Công ty. Tổng Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm ngoại trừ các khoản phải thu được trình bày tại thuyết minh số 5.5 và khoản đầu tư được trình bày tại mục 5.2.

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

**iii. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Tổng Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tổng Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Tổng Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với nợ phải trả tài chính và thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận trên cơ sở dòng tiền chưa được chiết khấu theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả:

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2024</b>			
Các khoản vay	511.875.906.802	27.320.079.646	539.195.986.448
Phải trả người bán	120.964.665.547	-	120.964.665.547
Chi phí phải trả	4.157.257.047	-	4.157.257.047
Các khoản phải trả, phải nộp khác	11.666.737.743	31.691.233.444	43.357.971.187
	<b>648.664.567.139</b>	<b>59.011.313.090</b>	<b>707.675.880.229</b>
<b>Ngày 01 tháng 01 năm 2024</b>			
Các khoản vay	463.144.334.922	77.074.449.778	540.218.784.700
Phải trả người bán	139.808.287.980	-	139.808.287.980
Chi phí phải trả	4.701.945.487	-	4.701.945.487
Các khoản phải trả, phải nộp khác	137.849.719.996	27.241.055.318	165.090.775.314
	<b>745.504.288.385</b>	<b>104.315.505.096</b>	<b>849.819.793.481</b>

Tổng Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Tổng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

**Tài sản đảm bảo**

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024:

- Tổng Công ty đang thế chấp tài sản cố định, hàng tồn kho, tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn của mình để đảm bảo cho khoản vay – xem mục 5.2 ; 5.6 ; 5.8; và
- Tổng Công ty có nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác là tiền nhận đặt cọc có tổng giá trị là 8.071.805.318 VND.

**iv. Giá trị hợp lý**

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty:

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Phải thu khách hàng	191.072.867.462	183.165.661.752	191.072.867.462	183.165.661.752
Phải thu khác	2.570.684.775	5.768.135.666	2.570.684.775	5.768.135.666
Các khoản đầu tư, cho vay	6.600.000.000	115.600.000.000	6.600.000.000	115.600.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	197.056.104.685	156.362.612.466	197.056.104.685	156.362.612.466
	<b>397.299.656.922</b>	<b>460.896.409.884</b>	<b>397.299.656.922</b>	<b>460.896.409.884</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Các khoản vay	539.195.986.448	540.218.784.700	539.195.986.448	540.218.784.700
Phải trả người bán	120.964.665.547	139.808.287.980	120.964.665.547	139.808.287.980
Chi phí phải trả	4.157.257.047	4.701.945.487	4.157.257.047	4.701.945.487
Các khoản phải trả khác	43.357.971.187	165.090.775.314	43.357.971.187	165.090.775.314
	<b>707.675.880.229</b>	<b>849.819.793.481</b>	<b>707.675.880.229</b>	<b>849.819.793.481</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Tổng Công ty chưa đánh giá lại các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo giá trị hợp lý do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Vào ngày 01 tháng 01 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương ứng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này. Ban Tổng Giám đốc cho rằng giá trị hợp lý của những tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

**10. CÁC THÔNG TIN KHÁC****10.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tổng Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**10.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tổng Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền lương và các khoản thu nhập khác		
<b>Hội đồng Quản trị</b>		
Ông Lê Tiến Trường	128.000.000	378.934.000
Ông Nguyễn Đức Khiêm	856.193.000	1.101.742.818
Ông Nguyễn Quang Minh	88.000.000	72.000.000
Ông Điều Chí Hào	94.000.000	130.966.000
Ông Nguyễn Ngọc Bình	94.000.000	133.091.000
<b>Chức vụ</b>		
Chủ tịch HĐQT		
Phó Chủ tịch HĐQT		
Thành viên		
Thành viên		
Thành viên		

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

		Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Ban Kiểm soát</b>	<b>Chức vụ</b>		
Bà Vũ Thị Thùy Dương	Trưởng ban	94.000.000	134.366.000
Ông Nguyễn Đức Lợi	Thành viên	240.876.000	274.144.813
Bà Đào Thị Nội	Thành viên	292.102.464	276.652.062
<b>Ban Quản lý điều hành</b>	<b>Chức vụ</b>		
Ông Nguyễn Quang Minh	Tổng Giám đốc	984.471.661	1.226.746.772
Ông Lê Nguyên Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	581.683.705	555.800.614
Ông Đào Phi Quyết	Phó Tổng Giám đốc	795.596.391	781.606.855
Ông Bùi Đăng Hoàn	Giám đốc điều hành	458.280.000	590.867.924
Ông Diệp Quốc Bình	Kế toán trưởng	776.724.775	768.401.250

**10.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác***Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh đã được trình bày tại mục 6.1, giữa Tổng Công ty với các bên liên quan còn có các giao dịch như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Tập đoàn Dệt May Việt Nam</b>		
Chia cổ tức	13.797.000.000	24.637.500.000
<b>Công ty TNHH Việt Thắng Luch I</b>		
Cho vay	-	2.000.000.000
Thu tiền cho vay	2.000.000.000	-
<b>Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng</b>		
Chi phí dịch vụ khác	21.446.184.906	14.191.455.516

*Công nợ với các bên liên quan*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục 5.3, 5.4, 5.12, 5.14 và 5.15.

**10.2 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**HOÀNG THỊ THỦY VÂN**  
Người lập**DIỆP QUỐC BÌNH**  
Kế toán trưởng**NGUYỄN QUANG MINH**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**TỔNG CÔNG TY  
**VIỆT THẮNG - CTCP** (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT VIỆT THẮNG)Digitally signed by TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT VIỆT THẮNG)  
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, CN=TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT VIỆT THẮNG), OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0301445210**NGUYỄN QUANG MINH**

## **Liên hệ:**

Số 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38969 337 - 3896 0543

Fax: (028) 38969 319

## **Truy cập website tại:**

[www.vietthang.com.vn](http://www.vietthang.com.vn)